

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 10
Từ ngày 04/11 đến ngày 08/11/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 04/11	1	28	HĐTN	SHDC: Tham gia kể chuyện "Thầy cô trong trái tim em "	
	2	46	Toán	Luyện tập chung	
	3	91	Tiếng Việt	Đọc: Gọi bạn (t1)	
	4	19	Tiếng Anh	Lesson 3 (Student Book and Workbook)	
	5	92	Tiếng Việt	Đọc: Gọi bạn (t2)	
	6	19	TNXH	Giữ vệ sinh trường học (t2)	
	7	10	Rèn chữ		
BA 05/11	1	93	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa H	
	2	94	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Gọi bạn	
	3	20	Tiếng Anh	Lesson 4 (Student Book and Workbook)	
	4	19	GDTC	ĐHĐN: Động tác giậm chân tại chỗ	
	5	47	Toán	Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số t1	
	6	20	TNXH	Ôn tập chủ đề trường học (t1)	
	7	10	Năng khiếu		
TU 06/11	1	10	Mĩ thuật	Cặp sách xinh xắn (t2)	
	2	48	Toán	Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số t2	
	3	95	Tiếng Việt	Tớ nhớ cậu	
	4	96	Tiếng Việt	Tớ nhớ cậu	
	5	19	Ôn Toán	Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số	
	6	19	Ôn TV	Gọi bạn	
	7	20	Ôn TV	Tớ nhớ cậu	
NĂM 07/11	1	10	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Lớp chúng ta đoàn kết.Thường thức âm nhạc.Câu chuyện âm nhạc: Thần đồng âm nhạc	
	2	20	GDTC	ĐHĐN: Động tác giậm chân tại chỗ	
	3	97	Tiếng Việt	Nghe – viết: Tớ nhớ cậu	
	4	98	Tiếng Việt	MRVT về tình cảm bạn bè. Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than	
	5	49	Toán	Phép cộng (có nhớ) số có hai ch74 số với số có một chữ số t3	

	6	20	Ôn Toán	Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số	
	7	10	Ôn TV	Gọi bạn	
	8	10	KNS	Ứng xử khi bị bắt nạt	
SÁU 08/11	1	50	Toán	Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số	
	2	99	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể về một hoạt động em tham gia cùng bạn	
	3	100	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	4	10	Tin học		
	5	10	Đạo đức	Quý trọng thời gian (T2)	Giáo dục đạo đức
	6	29	HĐTN	HĐGD theo chủ đề	
	7	30	HĐTN	SHL: Chơi trò chơi " Ong tìm chữ "	Lồng ghép SKRM

Thứ hai, ngày 04 tháng 11 năm 2024

PPCT: 46**Toán****Bài 18: LUYỆN TẬP CHUNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết ,cảm nhận được về khối lượng ,dung tích ;thực hiện được các phép tính cộng trừ với số đo khối lượng (kg) và số đo dung tích (l).
- Vận dụng giải các bài tập ,các bài toán thực tế liên quan đến các đơn vị đo ki –lô-gam và lít.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Gv : Máy tính ,máy chiếu
- HS :SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1.Khởi động 2.Kết nối - GV hỏi: + Muốn tìm lượng nước cả hai bình ta thực hiện phép tính gì? + Muốn tìm lượng nước ở bình B ít hơn bình A bao nhiêu cốc ta thực hiện phép tính gì? - Nhận xét 3. Luyện tập Bài 1:Tính -GV gọi 3 HS lên bảng làm bài + dưới lớp HS làm vào vở. -HS nhận xét -GV nhận xét và cho HS đổi chéo vở kiểm tra ,tuyên dương Bài 2: -GV gọi HS đọc yêu cầu bài. -GV yêu cầu HS quan sát tranh và TLCH.	- Hát - HS trả lời -3 HS lên bảng làm bài -HS trả lời -1 HS đọc

<p>+ Một con thỏ nặng bằng mấy con gà? +Một con chó nặng bằng mấy con thỏ? +Một con chó nặng bằng mấy con gà? Vì sao? -HS nhận xét -GV nhận xét ,tuyên dương. Bài 3: -GV gọi HS đọc yêu cầu bài. -Bài toán cho biết gì? -Bài toán hỏi gì? -Muốn biết cả hai người mua bao nhiêu lít xăng ta thực hiện phép tính gì?Nêu phép tính ? -GV gọi 1 HS lên bảng trình bày,dưới lớp trình bày vào vở -Gọi 1 số HS đọc bài -HS nhận xét -GV nhận xét,tuyên dương Bài 4: -GV yêu cầu HS đọc đề bài. -GV hỏi: a.+Muốn lấy 2 túi để được 13kg gạo thì phải lấy 2 túi nào? (GV yêu cầu HS tính nhằm xem 2 số nào ghi trên các túi có tổng bằng 13) -Vậy lấy ra hai túi gạo 6kg và 7kg sẽ được 13 kg gạo b. .+Muốn lấy 3 túi để được 9 kg gạo thì phải lấy 3 túi nào? (GV yêu cầu HS tính nhằm xem 3 số nào ghi trên các túi có tổng bằng 9) -Vậy lấy ra ba túi gạo 2kg ,3kg và 4kg sẽ được 9 kg gạo +Mở rộng: - Muốn lấy 2 túi để được 9kg gạo thì phải lấy 2 túi nào? - Muốn lấy 2 túi để được 10kg gạo</p>	<p>-2 con gà -2 con thỏ -4 con gà -HS đọc -HS trả lời -HS trả lời -Phép tính cộng,25 + 3 Bài giải Cả hai người mua số lít xăng là: $25 + 3 = 28$ (l) Đáp số :28 lít. -HS đọc -7 + 6 -2+4+3 -7+2 và 6+3</p>
---	--

<p>thì phải lấy 2 túi nào?</p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để tính tổng của các vật ta thực hiện như thế nào? -GV nhận xét giờ học -GV nhắc HS chuẩn bị bài sau 	<p>-7+3 và 6+4</p>
--	---------------------------

PPCT: 91+92

TIẾNG VIỆT

BÀI 17: GỌI BẠN (4 Tiết)

ĐỌC: GỌI BẠN (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, trôi chảy toàn bài; Phát âm đúng các tiếng dễ đọc sai, dễ lẫn do ảnh hưởng của địa phương (thuở, nẻo,...). .Trả lời được các câu hỏi của bài.Hiểu nội dung bài: Tình bạn thân thiết, gắn bó giữa bê vàng và dê trắng.

- Nhận diện được thể thơ 5 chữ, nhận biết được các câu thơ có vần giống nhau. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ gọi tả, gọi cảm, cảm nhận được tình cảm của các nhân vật qua nghệ thuật nhân hóa trong bài thơ.

- Bồi dưỡng tình cảm đối với bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p style="text-align: center;">Tiết 1</p> <p>1.Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại tên các chủ điểm đã học và nói về một số điều thú vị mà em học được từ một trong các chủ điểm đó. - GV giới thiệu chủ điểm: <i>Niềm vui tuổi thơ.</i> <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu: + GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ bài đọc, hỏi: Tranh vẽ gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu và nói về điều thú vị của chủ điểm đã học: <i>Em lớn lên từng ngày, Đi học vui sao.</i> - HS chú ý. - HS hoạt động cả lớp: + HS quan sát, nêu nội dung tranh (<i>Hai bạn bê vàng và dê</i>

<p>+ GV tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi nói về một người bạn của mình theo các gợi ý:</p> <p>(1). Em muốn nói về người bạn nào? Bạn tên là gì? Bạn là bạn cũ/ bạn hàng xóm/ bạn cùng lớp... ?</p> <p>(2). Em chơi với bạn từ bao giờ?</p> <p>(3). Em và bạn ấy thường làm gì? (học tập, chơi đồ chơi, nói chuyện,...)</p> <p>(4) Em thích nhất điều gì ở bạn ấy?</p> <p>(5). Khi chơi với bạn, em cảm thấy thế nào?</p> <p>- GV khuyến khích HS kể những kỉ niệm khi chơi với bạn.</p> <p>- Mời đại diện 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV chốt lại và dẫn dắt vào bài : <i>Có bạn cùng học, cùng chơi thì thật là vui phải không các em? Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về tình bạn thân thiết giữa hai bạn bé vàng và dê trắng qua bài thơ Tìm bạn.</i></p> <p>- GV ghi bảng tên bài: Tìm bạn.</p> <p><i>(Xem video/clip học sinh vui chơi cùng các bạn trong lớp mình =>tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi nói về một người bạn của mình theo các gợi ý ở trên)</i></p> <p>3. Thực hành</p> <p>HD1: Đọc văn bản</p> <p>a. GV đọc mẫu.</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài đọc. <i>Chú ý ngắt nghỉ hơi đúng theo nhịp 2/3 hoặc 3/2 của bài thơ, dừng hơi lâu hơn sau mỗi khổ thơ.</i></p> <p>b. HS luyện đọc từng khổ thơ, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.</p> <p>- GV hỏi: Bài thơ gồm mấy khổ thơ?</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp từng khổ thơ (lần 1)</p>	<p><i>trắng đang chơi với nhau rất vui vẻ, có vẻ như đang hát cùng nhau, trong khung cảnh rừng xanh sâu thẳm. Bức tranh thể hiện tình cảm bạn bè thân thiết).</i></p> <p>- HS chia sẻ theo cặp:</p> <p>+ Từng em nói về một người bạn của mình.</p> <p>+ HS khác có thể đặt câu hỏi để hiểu rõ hơn về người bạn đó.</p> <p>- 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS mở vở ghi tên bài.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo.</p> <p>- HS trả lời: Bài thơ gồm 3 khổ thơ.</p> <p>- Từng tốp 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ (2 lượt) và sửa lỗi</p>
---	---

<p>- GV mời HS nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của địa phương.</p> <p>- GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.</p> <p>- GV hướng dẫn HS ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ:</p> <p>+ Đọc đúng giọng của câu hỏi: <i>Lấy gì nuôi đôi bạn/ Chờ mưa đến bao giờ?</i> (lên giọng, giọng lo lắng)</p> <p>+ Lời gọi “<i>Bê! Bê!</i>” (kéo dài, giọng tha thiết).</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp từng khổ thơ (lần 2)</p> <p>- GV hỏi: Trong bài thơ có từ ngữ nào em chưa hiểu nghĩa? (GV giúp HS hiểu nghĩa nếu HS còn lúng túng).</p> <p>- GV giới thiệu thêm 1 số từ khó và cùng HS giải thích:</p> <p>+ Trong câu “Tự xa xưa <i>thuở</i> nào”, từ “<i>thuở</i> nào” có nghĩa là gì?</p> <p>+ Em hiểu “<i>neo</i>” trong câu “Chạy khắp <i>neo</i> tìm bê” có nghĩa là gì? ❖ GV mở rộng: Em hãy đặt 1 câu có từ <i>sâu thẳm/hạn hán/lang thang</i>.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>c. HS luyện đọc trong nhóm</p> <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng khổ thơ giữa các nhóm.</p> <p>- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p>- GV và HS nhận xét phần thi đọc của các</p>	<p>phát âm.</p> <p>- HS nêu như <i>thuở, neo,</i></p> <p>- HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh).</p> <p>- HS luyện đọc câu khó.</p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp (lần 2). HS khác góp ý cách đọc.</p> <p>- HS nêu từ cần giải nghĩa.</p> <p>- HS khác giải nghĩa. <i>VD: Sâu thẳm: rất sâu. Hạn hán: tình trạng thiếu nước do nắng lâu, không mưa gây ra. Lang thang: đi hết chỗ này đến chỗ khác, không dừng lại ở nơi nào.</i></p> <p>- HS giải nghĩa theo ý hiểu của mình. + <i>thuở</i> nào: <i>khoảng thời gian không xác định đã lùi xa vào quá khứ</i></p> <p>+ <i>neo:</i> <i>lối đi, đường đi về một phía nào đó</i></p> <p>- 2 – 3 HS đặt câu. <i>VD: Cậu bé lang thang đi chơi không nhớ lời mẹ dặn.</i></p> <p>- HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau.</p> <p>- 2 – 3 nhóm thi đọc.</p>
--	--

<p>nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đánh giá, biểu dương. <p>d. Đọc toàn bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài thơ. - GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài. - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. <p>Chuyển giao nhiệm vụ học tập sang tiết 2</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>HD2: Đọc hiểu</p> <p>* Câu 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS đọc thầm khổ thơ thứ nhất và hỏi: <i>Câu chuyện được kể trong bài thơ diễn ra khi nào? Ở đâu?</i> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>* Câu 2, câu 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc câu hỏi 2 và 3. - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại toàn bài đọc - GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và hoàn thành các câu trả lời vào phiếu thảo luận nhóm. - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất. - HS chú ý. - Cả lớp đọc thầm cả bài. - 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi. - HS làm việc chung cả lớp, suy nghĩ tìm các từ ngữ chỉ thời gian, địa điểm trong khổ thơ. - 2 – 3 HS trả lời câu hỏi: Câu chuyện được kể trong bài thơ diễn ra từ thuở xa xưa, trong rừng xanh sâu thẳm. - 2 HS đọc nối tiếp 2 câu hỏi. - Cả lớp đọc thầm lại toàn bài thơ. - HS làm việc nhóm, nhận phiếu, chia sẻ trong nhóm, viết kết quả vào phiếu nhóm: <p style="text-align: center;">PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM</p> <p style="text-align: center;">Nhóm số: ...</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 50%; padding: 5px;"><i>Câu 2. Chuyện gì xảy ra khiến bê vàng phải lang thang đi tìm cỏ?</i></td> <td style="width: 50%; padding: 5px;"><i>Một năm trời hạn hán, cỏ cây héo khô, bê vàng không chờ được mưa để có cỏ ăn nên đã lang thang đi tìm cỏ.</i></td> </tr> <tr> <td style="width: 50%; padding: 5px;"><i>Câu 3. Khi bê vàng quên đường về, dê trắng đã làm gì?</i></td> <td style="width: 50%; padding: 5px;"><i>Dê trắng chạy khắp nẻo tìm bê và gọi bê</i></td> </tr> </table>	<i>Câu 2. Chuyện gì xảy ra khiến bê vàng phải lang thang đi tìm cỏ?</i>	<i>Một năm trời hạn hán, cỏ cây héo khô, bê vàng không chờ được mưa để có cỏ ăn nên đã lang thang đi tìm cỏ.</i>	<i>Câu 3. Khi bê vàng quên đường về, dê trắng đã làm gì?</i>	<i>Dê trắng chạy khắp nẻo tìm bê và gọi bê</i>
<i>Câu 2. Chuyện gì xảy ra khiến bê vàng phải lang thang đi tìm cỏ?</i>	<i>Một năm trời hạn hán, cỏ cây héo khô, bê vàng không chờ được mưa để có cỏ ăn nên đã lang thang đi tìm cỏ.</i>				
<i>Câu 3. Khi bê vàng quên đường về, dê trắng đã làm gì?</i>	<i>Dê trắng chạy khắp nẻo tìm bê và gọi bê</i>				

<p>- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.</p> <p>- GV chốt kết quả phiếu trên màn hình từng câu.</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương các nhóm.</p> <p>* Câu 4.</p> <p>- GV nêu câu hỏi: <i>Nêu cảm nghĩ của em về bê vàng và dê trắng.</i></p> <p>- GV gợi ý HS, khuyến khích HS nêu quan điểm cá nhân:</p> <p>+ Nêu cảm nghĩ về bê vàng (<i>GV hướng dẫn HS chú ý chi tiết có thể khơi gợi cảm xúc của các em như bê vàng lang thang quên đường về</i>).</p> <p>+ Nêu cảm nghĩ về dê trắng (<i>GV hướng dẫn HS chú ý chi tiết dê trắng thương bạn, chạy khắp nơi đi tìm, gọi hoài “Bê! Bê!”</i>).</p> <p>+ Nêu cảm nghĩ về tình bạn giữa bê vàng và dê trắng (<i>chú ý các chi tiết đôi bạn sống bên nhau, dê trắng đi tìm bạn</i>).</p> <p>- GV chốt lại ND bài đọc: <i>Bài thơ nói lên tình cảm thân thiết, đáng quý giữa bê vàng và dê trắng.</i></p> <p>❖ GV nêu câu hỏi liên hệ:</p> <p>- <i>Em có tình cảm như thế nào với các bạn trong lớp? Em nên làm gì để thể hiện tình cảm đó?</i></p> <p>* Học thuộc lòng</p> <p>- GV nêu yêu cầu: Học thuộc lòng 2 khổ thơ đầu.</p> <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bằng cách xóa dần, chỉ để lại các chữ đầu dòng thơ.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng.</p>	<p>- Đại diện một số nhóm báo cáo từng câu. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- Từng HS tự đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ và trả lời câu hỏi: <i>VD: Bê vàng bị lạc đường, rất đáng thương; dê trắng rất nhớ bạn, rất thương bạn; bê vàng và dê trắng chơi với nhau rất thân thiết, tình cảm; tình bạn của hai bạn rất đẹp và đáng quý,</i></p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp tình cảm của mình đối với bạn cùng lớp.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS học thuộc lòng.</p> <p>- 2 – 3 HS thi đọc thuộc lòng</p>
--	---

<p>- GV khuyến khích HS đọc thuộc cả bài thơ và về đọc cho người thân nghe.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>HD3: Luyện đọc lại</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài thơ.</p> <p>- Gọi 1 - 2 HS đọc to toàn bài đọc trước lớp.</p> <p>- Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài đọc.</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương.</p> <p>HD4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p>Câu 1. Tìm từ ngữ thể hiện tâm trạng của dê trắng khi không thấy bạn trở về.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân: đọc thầm khổ thơ cuối cùng để suy nghĩ tìm câu trả lời.</p> <p>- GV và HS thống nhất đáp án đúng.</p> <p>- GV hỏi thêm: <i>Em có nhận xét gì về tình cảm của dê trắng dành cho bạn?</i></p> <p>Câu 2. Đóng vai một người bạn trong rừng, nói lời an ủi dê trắng.</p> <p>- Tổ chức cho làm việc cả lớp:</p> <p>+ GV hướng dẫn HS các bước nên làm khi nói lời an ủi:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thừa nhận cảm xúc của bạn. • Động viên người đó vượt qua cảm xúc hiện tại. • Gọi cho người đó nghĩ đến một điều tốt đẹp sắp tới. <p>+ GV mời 2 HS lên đóng vai dê trắng và một người bạn trong rừng để làm mẫu.</p>	<p>trước lớp.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- 1 – 2 HS đọc lại. HS khác đọc thầm theo</p> <p>- HS đọc lại</p> <p>- HS làm việc cá nhân.</p> <p>- HS nêu đáp án: Từ ngữ thể hiện tâm trạng của dê trắng khi không tìm thấy bạn trở về: <i>thương bạn quá.</i></p> <p>- HS trình bày theo ý hiểu cá nhân: <i>Dê trắng rất nhớ bạn, thương bạn...</i></p> <p>- HS theo dõi GV hướng dẫn.</p> <p>+ VD: Mình biết là dê trắng đang rất buồn và nhớ bê vàng.</p> <p>+ VD: Bạn đừng buồn nữa nhé.</p> <p>+ VD: Bê vàng sẽ sớm tìm được đường về thôi.</p> <p>- 2 HS thực hành đóng vai trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét và góp ý.</p> <p>- HS thực hành theo cặp:</p>
--	---

<p>- GV tổ chức cho HS thực hành theo cặp. GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi một số cặp lên thực hiện. - Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>5. Củng cố, dặn dò</p> <p>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học. - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Dặn dò HS: + Biết thể hiện tình cảm yêu thương, thân thiết đối với bạn bè và mọi người xung quanh. + Chuẩn bị bài cho bài sau.</p>	<p>+ HS lần lượt đóng vai một người bạn trong rừng nói lời an ủi dê trắng (mỗi em có thể chọn một loài vật yêu thích để đóng vai).</p> <p>+ HS nhận xét, góp ý cho nhau.</p> <p>- 4 – 5 cặp HS thực hành trước lớp.</p> <p>- HS chia sẻ cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</p>
--	---

PPCT: 19

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 9: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hành việc giữ vệ sinh khi tham gia làm vệ sinh ở sân trường và lớp học.
- HS biết chia sẻ cảm nghĩ của bản thân sau khi tham gia các hoạt động giữ vệ sinh, làm đẹp trường lớp.
- Có ý thức giữ vệ sinh trường lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: dụng cụ làm vệ sinh, cây cảnh hoặc cây hoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động 2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát Em yêu trường em. - Kiểm tra dụng cụ vệ sinh của HS. - YC quan sát hình trang 38 xem các bạn đang làm gì, làm thế nào ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS báo cáo sự chuẩn bị

<p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>- Chia lớp thành 2 nhóm và giao nhiệm vụ :</p> <p>+ Tổ 1,3 : quét sân trường</p> <p>+ tổ 2,4 : Chăm sóc công trình măng non</p> <p>- Tổ chức cho HS thực hành</p> <p>GV quan sát và nhắc nhở HS làm việc nghiêm túc, vẩy nước ra sân cho khỏi bụi,</p> <p>- Nhận xét về buổi tổng vệ sinh, tuyên dương, động viên tinh thần của HS.</p> <p>(?) Con cảm thấy thế nào sau khi tham gia làm vệ sinh (chăm sóc công trình măng non)?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Gọi HS đọc các bước thực hiện dự án T.39.</p> <p>- Chia nhóm 6, YC mỗi nhóm cử 1 nhóm trưởng để điều hành:</p> <p>+ Thảo luận kế hoạch chi tiết.</p> <p>+ Phân công nhiệm vụ.</p> <p>+ Tiến trình thực hiện.</p> <p>*Tổng kết:</p> <p>- Gọi HS đọc lời chót của Mặt Trời.</p> <p>- YC quan sát tranh sgk/tr.39:</p> <p>+ Hình vẽ gì ?</p> <p>+ Thông điệp mà hình chót muốn thể hiện là gì ?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?</p> <p>- Nhận xét giờ học?</p> <p>- Về nhà ôn lại các bài trong chủ đề. Suu tầm tranh ảnh về 1 sự kiện ở trường.</p>	<p>- 2, 3 HSTL</p> <p>- HS lắng nghe để nhận nhiệm vụ.</p> <p>- HS mang dụng cụ, đeo khẩu trang xuống sân trường làm vệ sinh.</p> <p>-3, 4 HS phát biểu cảm tưởng</p> <p>- 2 HS đọc</p> <p>- HS HĐ nhóm 6</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm khác bổ sung thêm ý kiến cho hoàn chi</p> <p>- 2-3 HS đọc</p> <p>- HS quan sát, trả lời.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
--	---

Thứ ba, ngày 05 tháng 11 năm 2024

PPCT: 93

TIẾNG VIỆT
BÀI 17: GỌI BẠN.(4 Tiết)
VIẾT: CHỮ HOC H. (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

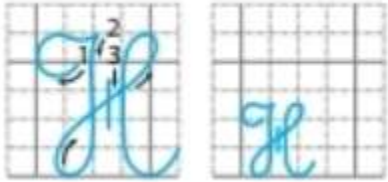
- Biết viết chữ viết hoa H cỡ vừa và cỡ nhỏ. Biết viết câu ứng dụng: *Học thầy không tày học bạn.*
- HS nêu được cấu tạo, quy trình viết chữ hoa H. Nêu được cách nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng, nêu được khoảng cách giữa các con chữ, cách đánh dấu thanh.... Vận dụng viết đúng kĩ thuật.
- Cảm nhận được cái hay về từ ngữ và hiểu được ý nghĩa câu ứng dụng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa H và câu ứng dụng.
- HS: Vở Tập viết 2, *tập một*; bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1. Khởi động</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại các chữ hoa đã học. - GV tổ chức cho HS nghe/hát và vận động theo lời bài hát “<i>Chữ đẹp mà nét càng ngoan</i>”. - GV dẫn dắt vào bài mới: <i>Trong tiết tập viết hôm nay, các em sẽ học cách viết chữ hoa H và viết câu ứng dụng Học thầy không tày học bạn.</i> <p><i>Cách 1: Hát+ vận động – dẫn dắt vào bài</i> <i>Cách 2 Treo chữ mẫu dẫn dắt vào bài.</i></p> <p><u>2. Khám phá</u></p> <p>HD1. Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa H. - GV hướng dẫn HS quan sát chữ viết hoa 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại. - HS nghe/hát và vận động theo lời bài hát. - HS lắng nghe

<p>H</p> <p>- HS nêu độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa H.</p>  <p>- GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.</p> <p>- GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 1). Sau đó cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa H trên màn hình (nếu có).</p> <p>- GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 2) kết hợp nêu quy trình viết.</p> <p>- GV hướng dẫn HS tập viết chữ hoa H trên không, trên bảng con (hoặc nháp).</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p> <p>HD2. HD viết câu ứng dụng</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: “<i>Học thầy không tày học bạn.</i>”</p> <p>- GV hỏi: Câu ứng dụng khuyên chúng ta điều gì?</p> <p>- GV giải thích nghĩa của câu tục ngữ: <i>Học thầy không tày học bạn</i>: ngoài việc</p>	<p>- HS quan sát mẫu.</p> <p>- HS nêu: <i>Chữ H viết hoa cỡ vừa có độ cao 5 li, độ rộng 5 li (cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2,5 li), là sự kết hợp của 3 nét cơ bản:</i></p> <p>+ <i>Nét 1 kết hợp 2 nét cong trái và thẳng ngang.</i></p> <p>+ <i>Nét 2 kết hợp 3 nét: khuyết ngược, khuyết xuôi, móc phải.</i></p> <p>+ <i>Nét 3 là nét thẳng đứng.</i></p> <p>- HS quan sát và lắng nghe</p> <p>- HS theo dõi cách viết mẫu sau đó tự khám phá quy trình viết, chia sẻ với bạn.</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu, nhắc lại quy trình viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét cong trái, dừng ở đường kẻ 6.</i> • <i>Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút và hơi lượn xuống viết nét khuyết ngược, nối liền sang nét khuyết xuôi. Đoạn cuối của nét này lượn lên viết nét móc phải, dừng bút ở đường kẻ 2.</i> • <i>Nét 3: Lia bút lên trên vào giữa chữ và viết nét sổ thẳng đứng (nét sổ thẳng chia đôi chữ viết hoa H thành hai phần bằng nhau).</i> <p>- HS thực hành viết (trên không, trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn.</p> <p>- HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng:</p> <p>- HS giải thích nghĩa của câu tục ngữ theo ý hiểu cá nhân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS theo dõi</p>
--	--

<p>học thầy cô ở trường lớp, chúng ta còn có thể học hỏi từ bạn bè xung quanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu mẫu câu ứng dụng. - GV hướng dẫn HS nhận xét và lưu ý khi viết câu ứng dụng sau đó chia sẻ với bạn: <ul style="list-style-type: none"> + Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó? + Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu) + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?. + Những chữ cái nào cao 2,5 li? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu? + Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái? + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu? - GV viết mẫu tiếng có chứa chữ hoa H. - HDHS viết bảng con tiếng có chứa chữ hoa H. - GV cùng HS nhận xét. <p><u>3. Thực hành</u></p> <p>HD3. HD viết vở tập viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu bài viết trong vở: <ul style="list-style-type: none"> + 1 dòng chữ hoa H cỡ vừa. + ... - Lưu ý HS tư thế ngồi viết. - GV chiếu bài viết mẫu lên bảng/ viết mẫu. - Tổ chức cho HS viết vở. GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn. <p>HD4. Soát lỗi, chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi. - GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cùng nhau thảo luận nhóm đôi và chia sẻ tìm ra những điểm cần lưu ý khi viết câu ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Chữ H viết hoa vì đứng đầu câu. + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Điểm đặt bút của chữ o nối liền với điểm dừng bút của chữ H. + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng 1 chữ cái o. + Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa H, h, k, g, b cao 2,5 li (chữ g cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1, 5 li; các chữ còn lại cao 1 li. + Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ â (thầy), chữ a (tày), dấu nặng đặt dưới chữ cái o (học), a (bạn). + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái n trong tiếng bạn. - HS quan sát GV viết mẫu tiếng “Học” trên bảng lớp. - HS luyện viết tiếng “Học” trên bảng con. - HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có). - HS lắng nghe yêu cầu. - Nhắc lại tư thế ngồi viết. - HS quan sát. - HS viết vào vở tập viết - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi
---	--

<p>động viên khen ngợi các em. + Nhận xét tại chỗ một số bài. + Thu 2, 3 bài viết đẹp cho HS quan sát. + Thống kê bài viết của HS theo từng mức độ khác nhau. ❖ Liên hệ: Em đã nhìn thấy chữ hoa H ở đâu? Vì sao cần phải viết hoa? ❖ GV mở rộng: Em hãy tìm thêm một số câu chứa tiếng có chữ hoa H. 4. Vận dụng - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau Về nhà tìm hiểu về chữ hoa (<i>Xem trước hình ảnh chữ hoa I, K trong vở tập viết/ hoặc xem trên google</i>)</p>	<p>và góp ý cho nhau theo cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý, tự sửa sai (nếu có). - HS trao đổi rồi chia sẻ. - HS phát biểu. - HS nhắc lại chữ hoa và câu ứng dụng. - HS lắng nghe.
--	--

PPCT: 94

TIẾNG VIỆT

BÀI 17: GỌI BẠN. (4Tiết)

NÓI - NGHE: KỂ CHUYỆN: GỌI BẠN (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe kể và nhận biết được các sự việc trong câu chuyện Gọi bạn
- Biết dựa vào tranh và lời gợi ý dưới tranh để kể lại 1 – 2 đoạn trong câu chuyện (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện) và kể sáng tạo kết thúc câu chuyện.
- Viết được 2 – 3 câu nêu nhận xét của em về đôi bạn bê vàng và dê trắng trong câu chuyện trên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa phần kể chuyện. Máy tính, máy chiếu.
- HS: Sách giáo khoa

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nghe/hát và vận động theo nhịp bài hát “<i>Lớp chúng ta đoàn kết</i>” của tác giả Mộng Lân. - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo nhịp bài hát. - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.

<p>- GV ghi tên bài.</p> <p><u>2. Khám phá</u></p> <p>HD 1: Dựa vào tranh minh họa câu chuyện trong bài thơ Gọi bạn và gợi ý, nói về sự việc trong từng tranh.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc chung cả lớp: + GV chiếu tranh minh họa. + GV hướng dẫn HS quan sát hoạt động của bê vàng và dê trắng trong tranh minh họa. + GV hướng dẫn HS đặt câu hỏi trong nhóm về khung cảnh xung quanh và hoạt động của nhân vật trong từng tranh.</p> <p>- GV đặt câu hỏi: + <i>Câu hỏi sử dụng như thế nào?</i> VD: Khung cảnh xung quanh như thế nào? + <i>Câu hỏi sử dụng ai?</i> VD: Nhân vật trong tranh là ai? + <i>Câu hỏi sử dụng làm gì?</i> VD: Nhân vật đó đang làm gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm 4 về sự việc trong từng tranh. - Mời một số nhóm HS trả lời.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương. - GV khuyến khích học sinh nhớ các chi tiết của câu chuyện.</p> <p><u>3. Thực hành</u></p>	<p>- HS ghi bài vào vở.</p> <p>- HS lắng nghe và quan sát tranh.</p> <p>- HS đặt câu hỏi trong nhóm.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi. VD: + <i>BT1: Khung cảnh xung quanh rất tươi đẹp, 2 bạn bê vàng và dê trắng đang vui đùa ca hát bên nhau.</i> + <i>BT2: Khung cảnh khô hạn, trơ trụi, không có sự sống...</i> + <i>BT3: Khung cảnh xung quanh khác lạ so với khu rừng trước đây, bê vàng đi tìm cỏ quên mất cả đường về...</i> + <i>BT4: Khung cảnh ở khu rừng cũ, dê trắng chạy khắp nơi tìm bê vàng và thì thoảng vẫn gọi: “Bê! Bê!”</i></p> <p>- HS trao đổi (hỏi – đáp) trong nhóm về sự việc trong tranh. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả: mỗi HS nêu sự việc trong 1 tranh (kết hợp chỉ trên tranh minh họa). - Dưới lớp theo dõi, nhận xét</p>
--	---

<p>HD 2. Chọn kể lại 1 - 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.</p> <p>- GV hướng dẫn cách thực hiện:</p> <p>+ Bước 1: Yêu cầu HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc thầm lại câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn 1-2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể, không phải kể đúng từng câu chữ mà GV đã kể.</p> <p>+ Bước 2: GV tổ chức cho HS tập kể chuyện theo nhóm bốn (một bạn kể, các bạn khác lắng nghe để góp ý sau đó đổi vai người kể, người nghe).</p> <p><i>Lưu ý: Với HS chưa thể kể được 2 đoạn, GV chỉ yêu cầu kể một đoạn em thích hoặc em nhớ nhất. Khuyến khích những em kể được nhiều hơn 2 đoạn.</i></p> <p>- GV mời 2 HS xung phong kể trước lớp (mỗi em kể 2 đoạn - kể nối tiếp đến hết câu chuyện).</p> <p>- Tổ chức cho HS đóng vai kể lại toàn bộ câu chuyện. (tuỳ vào khả năng của HS).</p> <p>- GV động viên, khen ngợi.</p> <p>- GV nhấn mạnh ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>HD3. Kể tiếp đoạn kết của câu chuyện theo ý của em.</p> <p>- GV cho HS đọc và xác định yêu cầu bài.</p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài: <i>Nếu em được tiếp tục kể câu chuyện này, em sẽ kết chuyện như thế nào? Hãy kể tiếp đoạn kết của câu chuyện theo ý của em.</i></p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, nói về mong muốn của bản thân mình về kết thúc của câu chuyện.</p> <p>- Lưu ý:</p> <p>+ GV khơi gợi cho HS tình cảm với bạn bè, đặt tình huống nếu HS là dê trắng hoặc bê vàng để HS có cảm xúc chân thực về mong muốn của mình đối với kết thúc câu</p>	<p>- HS chú ý, thực hiện:</p> <p>+ HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn 1, 2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể.</p> <p>+ HS tập kể chuyện theo nhóm.</p> <p>- 2 HS xung phong kể trước lớp (mỗi em kể 2 đoạn – kể nối tiếp đến hết câu chuyện).</p> <p>- HS đóng vai, kể lại câu chuyện.</p> <p>- Cả lớp nhận xét, góp ý cho bạn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc, xác định yêu cầu.</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi, nói về mong muốn của bản thân mình về kết thúc của câu chuyện:</p> <p><i>VD: Sau một thời gian dài tìm bạn, cuối cùng dê trắng cũng tìm được bê vàng. Hai bạn lại sống bên nhau thân thiết như xưa...</i></p> <p>- Đại diện nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- Dưới lớp nhận xét, góp ý.</p>
--	--

<p>chuyện.</p> <p>+ GV lưu ý học sinh về một kết thúc tốt đẹp.</p> <p>- GV gọi một số (2 – 3) HS đại diện nhóm đôi để nói về kết thúc mà HS nghĩ đến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi nhóm có kết thúc hay.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>HĐ4. Viết 2 - 3 câu nêu nhận xét của em về đôi bạn bê vàng và dê trắng trong câu chuyện trên.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:</p> <p>+ Trước khi viết, GV cho HS xem lại các tranh minh họa và gợi ý dưới mỗi tranh, nhớ lại những hành động, suy nghĩ, cảm xúc của dê trắng khi đi tìm bạn bê vàng.</p> <p>+ Đoạn văn của HS cần giới thiệu tên của đôi bạn (bê vàng và dê trắng), nhận xét về tình cảm của đôi bạn khi chơi với nhau, khi bị lạc nhau. HS có thể nêu suy nghĩ, cảm xúc của em về tình bạn giữa bê vàng và dê trắng.</p> <p>- GV cho HS viết bài. GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn khi viết bài.</p> <p>- Gọi HS đọc bài làm, kết quả trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, động viên, khen ngợi những HS đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập.</p> <p>❖ Liên hệ: Qua câu chuyện trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?</p>	<p>- HS làm việc cá nhân</p> <p>- HS nêu suy nghĩ, cảm xúc của em về tình bạn giữa bê vàng và dê trắng.</p> <p>- HS làm bài rồi đọc kết quả trước lớp.</p> <p><i>VD: Em rất ngưỡng mộ tình cảm của hai bạn bê vàng và dê trắng. Hai bạn rất biết quan tâm, chia sẻ, lo lắng cho nhau....</i></p> <p>- Dưới lớp nhận xét, góp ý cho bạn.</p> <p>- HS nêu bài học cho bản thân.</p> <p>- HS nhắc lại những nội dung đã học.</p> <p>- HS chia sẻ cảm nhận. (Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?).</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</p>
---	---

<p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. - Mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS đã cố gắng học tập, biết hợp tác để thực hiện nhiệm vụ. - Dẫn dò HS về kể lại chuyện cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau. 	
---	--

PPCT: 47

Toán

Bài 19 : PHÉP CỘNG (có nhớ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số .
 - + Đặt tính theo cột dọc
 - + Tính từ phải sang trái ,lưu ý khi cộng hai số đơn vị thì nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất.
- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng đã học.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Gv : Máy tính , máy chiếu
- HS :SGK,Bộ ĐDHT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.Khởi động</p> <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS đóng vai các nhân vật trong câu chuyện : kiến ,ve sầu ,rô bốt - Sau khi được ve sầu trả 7 hạt gạo thì lúc này số gạo của kiến nhiều hơn hay ít hơn? -Vậy muốn biết sau khi ve sầu trả gạo thì kiến 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS lắng nghe -Nhiều hơn

GV : Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>có bao nhiêu hạt gạo ta thực hiện phép tính gì?Nêu phép tính</p> <p>-GV hướng dẫn HS cộng:</p> <p>+Số 35 gồm mấy chục và mấy đơn vị ?</p> <p>Vậy cô có 3 bó que tính (mỗi bó có 1 chục que tính) và 5 que tính rời.GV yêu cầu HS thực hiện lấy que tính.</p> <p>+ Số 7 gồm mấy chục và mấy đơn vị?</p> <p>Vậy cô có 7 que tính rời. GV yêu cầu HS thực hiện lấy que tính.</p> <p>+ Cô lấy các que tính rời gộp với nhau, lấy 5 que tính gộp với 7 que tính thì được bao nhiêu que tính?</p> <p>+12 que tính cô bó thành bó 1 chục thì thừa ra mấy que tính?</p> <p>+Viết số 2 ở hàng đơn vị,cô gộp 1 bó que tính với 3 bó que tính thì được mấy bó?</p> <p>Viết số 4 ở hàng chục.</p> <p>+Vậy bạn ve sầu có 42 hạt gạo.</p> <p>-GV hướng dẫn kĩ thuật đặt tính rồi tính phép cộng (có nhớ)</p> <p>+ Đặt tính theo cột dọc(sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau ,hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị ,hàng chục thẳng hàng chục)</p> <p>+ Tính từ phải sang trái ($5+7= 12$ viết 2 nhớ 1; 3 thêm 1 bằng 4 viết 4 ; $35+7 =42$)</p> <p>3. Thực hành</p> <p>Bài 1:Tính</p> <p>- GV gọi 2 HS lên bảng làm bài + dưới lớp HS làm vào vở.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét và tuyên dương</p> <p>- GV hỏi :Khi thực hiện tính ta cần lưu ý điều gì?</p> <p>Bài 2: Đặt tính rồi tính</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài</p> <p>-GV gọi 2 HS lên bảng làm bài + dưới lớp HS làm vào vở.</p>	<p>-Phép tính cộng ,lấy $35 + 7$</p> <p>-3 chục và 5 đơn vị</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- 0 chục và 7 đơn vị</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS thực hiện gộp nêu kết quả bằng 12</p> <p>-2 que tính</p> <p>-4 bó</p> <p>- HS làm bài</p> <p>-Tính từ phải sang trái</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lên bảng làm bài</p>
--	---

<p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét và cho HS đối chéo vở kiểm tra, tuyên dương</p> <p>-GV hỏi :Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta cần ta cần lưu ý điều gì?</p> <p>Bài 3</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-GV hỏi chum nào đựng nhiều nước nhất ? Vì sao?</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- Qua bài học em biết được điều gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học</p> <p>- GV nhắc HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>+ Đặt tính theo cột dọc</p> <p>+ Tính từ phải sang trái</p> <p>-HSTL chum B . Vì chum A =68l Chum B=70l Chum C=61l</p> <p>- Củng cố các phép yinh</p>
--	--

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 10: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hệ thống hóa kiến thức đã học về trường học.
- Chia sẻ thông tin về các hoạt động ở trường trong ngày khai giảng, ngày hội đọc sách, hoạt động tuyên truyền an toàn khi ở trường, ...
- Yêu quý trường lớp, bạn bè, thầy cô và tham gia các hoạt động ở trường một cách an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>2. 1. Mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS kể tên các nội dung đã học về chủ đề trường học. - Em ấn tượng nhất nội dung nào của chủ đề ? - Nhận xét, khen ngợi, dẫn dắt vào bài ôn tập. <p>3. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Trưng bày tranh ảnh theo tổ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc nội dung mục 1 trang 40 - HD HS : + Triển lãm tranh, ảnh đã sưu tầm về sự kiện ở 	<ul style="list-style-type: none"> - 4-5 HS chia sẻ. - 2HS đọc - HS HD, thảo luận nhóm

<p>trường mà nhóm đã chọn. + Trao đổi và lí giải vì sao nhóm lại chọn sự kiện đó. - GV quan sát các nhóm HĐ và có thể góp ý (nếu cần) - Tổ chức cho HS tham quan sản phẩm học tập của từng nhóm.</p> <p>- Tổ chức cho HS bình chọn nhóm có nhiều tranh ảnh đẹp và thuyết minh rõ ràng. - Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>*Hoạt động 2: Xử lý tình huống - Gọi HS đọc nội dung mục 2 trang 40 - YC hoạt động nhóm bốn, thảo luận về hoạt động trong mỗi hình theo gợi ý: + Hoạt động nào nên làm. Vì sao ? + Tình huống nào nguy hiểm không nên làm ? + Nêu một số tình huống nguy hiểm ở trường mà em biết. + Hoạt động nào nên tích cực tham gia ? + Đưa ra cách xử lý cho mỗi tình huống - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng: - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học. - Chuẩn bị dự án làm xanh trường lớp.</p>	<p>- HS đại diện các nhóm chia sẻ, thuyết minh tranh ảnh và lí giải vì sao nhóm lại chọn những bức tranh đó. Các nhóm có thể hỏi lẫn nhau về tranh ảnh trưng bày - Các nhóm bình chọn</p> <p>- 2HS đọc - HS thực hiện HĐ trong nhóm 4 theo hướng dẫn.</p> <p>- 2-3 HS đại diện nhóm chia sẻ, trình bày cách xử lý tình huống của nhóm mình, nhóm khác bổ sung ý kiến.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ</p>
---	--

Thứ tư, ngày 05 tháng 11 năm 2024

(**Tuần: 10**)

Chủ đề: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG EM

Bài 2: CẶP SÁCH XINH XẸN

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể tên được một số dụng cụ học tập. Chỉ ra được chiếc cặp sách dùng để đi học, cách kết hợp hình và làm được loại sản phẩm thủ công bằng giấy màu, và các sản phẩm mỹ thuật.

- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của chiếc cặp, các hình khối, màu sắc trong các sản phẩm mỹ thuật.

- Thực hiện được bài thủ công về chủ đề chiếc cặp xinh xắn.

- Nêu được cảm nhận về sự sinh động của chiếc cặp trong sản phẩm.

- Tạo được sản phẩm mỹ thuật về chiếc cặp xinh xắn theo hình thức thủ công cắt, dán.

- Nhận ra vẻ đẹp của chiếc cặp xinh xắn, yêu quý và có ý thức giữ gìn dụng cụ học tập.

- Có ý thức giữ gìn đồ dùng cá nhân trong học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ về chiếc cặp, video về các hình ảnh chiếc cặp xinh xắn.

2. Đối với học sinh.

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình và trang trí chiếc cặp sách.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Hoạt động khởi động: - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.	- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi.

<p>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</p> <p>a. Mục tiêu:</p> <p>- Tạo hình và trang trí được chiếc cặp sách bằng giấy bìa màu. (Tiếp theo)</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Hướng dẫn và hỗ trợ HS các thao tác, kỹ thuật cắt, dán cặp;</p> <p>- Gọi ý và khuyến khích để HS trang trí cặp sách theo ý thích.</p> <p>c. Gọi ý cách tổ chức.</p> <p>- Gọi ý để HS lựa chọn giấy màu yêu thích để thực hành bài tập.</p> <p>- Khuyến khích để HS chủ động lựa chọn vật liệu, hình thức trang trí cặp sách.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <p>- <i>Em chọn giấy màu nào làm thân cặp? Giấy màu nào làm quai đeo?</i></p> <p>- <i>Cặp sách em sẽ làm có hình gì? Có loại quai gì? Quai cặp có tác dụng gì?</i></p> <p>- <i>Em sẽ chọn giấy màu nào làm khóa cặp? Vị trí khóa ở đâu trên thân cặp?</i></p> <p>- <i>Các bộ phận của cặp sách có tỉ lệ như thế nào với nhau?</i></p> <p>- <i>Em sẽ trang trí cho cặp sách thêm ấn tượng bằng cách nào...?</i></p> <p>- <i>Hỗ trợ HS cách thao tác gấp, cắt chiếc cặp sách theo ý thích.</i></p> <p>* Lưu ý: Có thể kết hợp các vật liệu khác nhau để hoàn thiện sản phẩm.</p> <p>* Cách tạo hình trang trí chiếc cặp:</p> <p>+ Bước 1: Chọn giấy màu.</p> <p>+ Bước 2: Tạo chiếc cặp sách theo ý thích.</p> <p>+ Bước 3: Trang trí để cặp sách sinh động.</p> <p>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hành qua 3 bước để làm được một sản</p>	<p>- HS lắng nghe, cảm nhận.</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK.</p> <p>- HS lựa chọn giấy màu yêu thích để thực hành bài tập.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS nhìn vào hình mẫu 1,2,3,4,5, SGK (Trang 24) để thực hành:</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	--

<i>phẩm chiếc cặp bằng giấy màu theo ý thích ở hoạt động 3.</i>	
---	--

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cảm nhận, và nhận biết về đẹp để tạo hình, trang trí chiếc cặp sách. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm mỹ thuật yêu thích? + Hình dáng, màu sắc chiếc cặp. + Cách trang trí chiếc cặp. - Tổ chức cho HS chia sẻ tác dụng và cách giữ gìn cặp sách. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS chia sẻ về sản phẩm của mình, của bạn. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Em thích sản phẩm cặp sách nào?</i> - <i>Chiếc cặp đó có hình dáng gì?</i> - <i>Chiếc cặp đó có bộ phận gì? Tác dụng của mỗi bộ phận thế nào?</i> - <i>Màu sắc, cách trang trí cặp sách có gì nổi bật và ấn tượng với em?</i> - <i>Để tạo ra chiếc cặp, theo em khó hay dễ? Vì sao?</i> - <i>Em có kinh nghiệm gì khi sử dụng và bảo quản chiếc cặp sách của mình...?</i> <p>* Cách trưng bày sản phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cảm nhận về sản phẩm mà em yêu thích. + Hình dáng, màu sắc chiếc cặp. + Cách trang trí chiếc cặp. - Chia sẻ tác dụng và cách giữ gìn cặp 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, cảm nhận. - HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm mỹ thuật. - HS chia sẻ về sản phẩm của mình, của bạn. - <i>HS trả lời:</i> - <i>HS trả lời:</i> - HS thực hiện.

<p>sách.</p> <p>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện các qui trình cách trưng bày sản phẩm mỹ thuật của nhóm mình, nhóm bạn ở hoạt động 4</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	---------------------------------

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

HOẠT ĐỘNG 5: Trò chơi bán hàng.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS trưng bày các sản phẩm theo nhóm, và tạo trò chơi bán hàng. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gợi ý để HS hình dung và nhớ về các hoạt động mua bán của cửa hàng trong thực tế trên cơ sở sản phẩm đang trưng bày ở hoạt động trước. - Khuyến khích HS đóng vai người bán và mua hàng để cùng nhau chia sẻ cảm nhận về hình dáng, màu sắc chiếc cặp yêu thích; kỹ thuật và cách trang trí trên cặp. <p>* Cách chơi bán hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia làm 4 đến 5 em thành một nhóm để HS lựa chọn các sản phẩm đã làm, + Ví dụ: Tất cả những chiếc cặp sách đẹp, hài hòa về màu sắc. - Tập trao đổi mua bán giữa nhóm này và nhóm khác. - Tạo cơ hội để HS chia sẻ việc lựa chọn cặp sách mình yêu thích và nói về giá trị sử dụng, tính năng của chiếc cặp như cách người bán giới thiệu cho người mua hàng trong thực tế. <p>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, cảm nhận. - HS thực hiện cách trưng bày các sản phẩm theo nhóm, và tạo trò chơi bán hàng. - HS chú ý, cảm nhận. - HS thực hiện. - HS đóng vai trò mua bán hàng, tạo sân chơi cách người bán giới thiệu cho người mua hàng như thực tế. <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>

<p><i>hiện cách tổ chức trò chơi bán hàng qua các nhóm, tạo sân chơi lành mạnh để HS biết cách trao đổi các mặt hàng yêu thích ở hoạt động 5.</i></p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--------------------------

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

PPCT: 48

Toán

Bài 19 : PHÉP CỘNG (có nhớ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số .
- + Đặt tính theo cột dọc
- + Tính từ phải sang trái ,lưu ý khi cộng hai số đơn vị thì nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất .
- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng đã học.
- HS yêu thích môn học

GV : Phan Nguyễn Trúc Linh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-Gv: Máy tính ,máy chiếu

-HS: SGK,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> <p>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn. GV nêu lại luật chơi</p> <p>- Gọi một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.</p> <p>3. Luyện tập</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>a.GV yêu cầu HS tính nhẩm và điền kết quả .</p> <p>-Gv yêu cầu HS làm bài vào vở +1 Hs lên bảng làm bài</p> <p>-GV nhận xét và tuyên dương</p> <p>b. Đặt tính rồi tính</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài</p> <p>-GV gọi 2 HS lên bảng làm bài + dưới lớp HS làm vào vở.</p> <p>-GV nhận xét và cho HS đổi chéo vở kiểm tra ,tuyên dương</p> <p>-GV hỏi :Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta cần ta cần lưu ý điều gì?</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ‘Rung chuông vàng’</p> <p>-GV phổ biến luật chơi</p> <p>-GV tuyên dương bạn trả lời đúng và trao phần thưởng</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS chơi trò chơi Đố bạn theo nhóm đôi</p> <p>- 2-3 HS đố bạn về các phép tính cộng có nhớ.</p> <p>- HS nhận xét bài bạn.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS lên bảng làm bài</p> <p>$12 + 8 = 20$, $33 + 7 = 40$</p> <p>$65 + 5 = 70$, $84 + 6 = 90$</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>- 2 HS lên bảng làm bài:</p> $\begin{array}{r} 35 \\ + 5 \\ \hline 40 \end{array}$ $\begin{array}{r} 69 \\ + 4 \\ \hline 73 \end{array}$ $\begin{array}{r} 19 \\ + 3 \\ \hline 22 \end{array}$ $\begin{array}{r} 29 \\ + 6 \\ \hline 35 \end{array}$ <p>+ Đặt tính theo cột dọc</p> <p>+ Tính từ phải sang trái</p> <p>- HS đọc yêu cầu:</p> <p>-HS chơi trò chơi</p>

<p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ và áp dụng vào bài toán cụ thể.</i></p> <p>Bài 3:</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-Bài toán cho biết gì?</p> <p>-Bài toán hỏi gì?</p> <p>-Muốn biết trên bàn có tất cả bao nhiêu vỏ ốc ta thực hiện phép tính gì?Nêu phép tính ?</p> <p>-GV gọi 1 HS lên bảng trình bày,dưới lớp trình bày vào vở</p> <p>-Gọi 1 số HS đọc bài</p> <p>-GV nhận xét,tuyên dương</p> <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ và áp dụng vào bài toán cụ thể.</i></p> <p>Bài 4:</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-Bạn nào có thể nêu lại quy luật của bài toán này?</p> <p>-GV yêu cầu HS làm bài</p> <p>-GV nhận xét,tuyên dương</p> <p>4.Vận dụng</p> <p>- Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta cần ta cần lưu ý điều gì?</p> <p>-GV nhận xét giờ học</p> <p>-GV nhắc HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-HS đọc</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-Phép tính cộng ,lấy $18 + 5$</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Trên bàn có tất cả số vỏ ốc là:</p> <p style="text-align: center;">$18 + 5 = 23$ (vỏ ốc)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số :23 vỏ ốc.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Số ở trên bằng tổng 2 số ở dưới</p> <p>-HS làm bài</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

PPCT: 95 + 96

TIẾNG VIỆT

BÀI 18: TỚ NHỚ CẬU (6 Tiết)

ĐỌC: TỚ NHỚ CẬU (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, trôi chảy toàn bài; Phát âm đúng các tiếng dễ đọc sai, dễ lẫn do ảnh hưởng của địa phương (nấn nót, cậm cụi, ...). Nghi hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa ở câu dài; ngữ điệu đọc phù hợp với suy nghĩ, tình cảm của sóc và kiến dành cho nhau.

- Hiểu được nội dung bài đọc, nhận biết được tình bạn thân thiết và cách duy trì tình bạn.

- HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p style="text-align: center;">Tiết 1</p> <p>1. Khởi động</p> <p>- Yêu cầu HS đọc thuộc lòng khổ thơ em thích trong bài <i>Gọi bạn</i> và nói về một số điều thú vị.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. Khám phá</p> <p>- GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát bài <i>Tình bạn tuổi thơ</i> của nhạc sĩ Kiều Hồng Phượng - Nguyễn Quốc Việt.</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Từ ngữ nào được nhắc lại nhiều nhất?</p> <p>+ Các bạn nhỏ trong bài hát như thế nào?</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi và trao đổi:</p> <p>+ Khi cùng chơi với bạn, em cảm thấy thế nào?</p> <p>+ Khi xa bạn, em cảm thấy thế nào?</p> <p>- GV kết nối vào bài mới: <i>Có một câu chuyện mang tên Tớ nhớ cậu - kể về tình</i></p>	<p>- HS đọc thuộc lòng khổ thơ yêu thích.</p> <p>- HS nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.</p> <p>- HS hát và vận động theo bài hát bài.</p> <p>- HS suy nghĩ, trả lời:</p> <p>+ <i>Từ ngữ tình bạn tuổi thơ được nhắc lại nhiều nhất.</i></p> <p>+ <i>Các bạn thấy rất vui khi vui chơi cùng nhau.</i></p> <p>- HS trao đổi cặp đôi, chia sẻ trước lớp: <i>VD:</i></p> <p>+ <i>Khi cùng chơi với bạn, em cảm thấy rất vui, rất thích, cảm thấy thoải mái,...</i></p> <p>+ <i>Khi xa bạn, em cảm thấy rất buồn, không muốn xa bạn, rất nhớ bạn, mong được gặp lại bạn,...</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p><i>bạn gần bó giữa sóc và kiến. Mặc dù hai bạn không ở gần nhau nữa nhưng hai bạn vẫn luôn nhớ đến nhau. Để giúp các em hiểu rõ hơn, chúng ta cùng vào bài học hôm nay nhé.</i></p> <p>- GV ghi tên bài lên bảng.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>HD1: Đọc văn bản</p> <p>a. GV đọc mẫu.</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài đọc. <i>Chú ý ngữ điệu đọc phù hợp với suy nghĩ, tình cảm của sóc và kiến dành cho nhau: lời người kể chuyện bằng ngữ điệu nhẹ nhàng; thư của sóc gửi kiến và kiến gửi sóc được đọc bằng giọng biểu cảm, thể hiện tình bạn thân thiết, ngọt ngào, nhấn giọng đúng chỗ.</i></p> <p>- Đọc xong đoạn 1, GV nên dừng lại và hỏi HS:</p> <p>+ Theo em, kiến nói gì với sóc lúc chia tay?</p> <p>+ Sóc đáp lại kiến thế nào?</p> <p>- GV chuyển sang đọc những đoạn tiếp theo bằng lời dẫn: Chúng ta cùng xem sóc có giữ lời hứa không nhé.</p> <p>b. HS luyện đọc từng đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.</p> <p>- GV hỏi: Bài đọc gồm mấy đoạn?</p> <p>GV thống nhất cách chia đoạn.</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 1).</p> <p>+ GV mời HS nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của địa phương.</p> <p>+ GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.</p>	<p>- HS nhắc lại tên bài và ghi vào vở.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo.</p> <p>- HS lắng nghe và tương tác:</p> <p>+ Cậu phải thường xuyên nhớ tớ đấy.</p> <p>+ Sóc gật đầu nhận lời.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo.</p> <p>- HS thực hành chia đoạn.</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến ... gật đầu nhận lời.</p> <p>+ Đoạn 2: tiếp theo đến thư của sóc.</p> <p>+ Đoạn 3: còn lại</p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp đoạn (2 lượt).</p> <p>+ HS nêu như <i>nấn nót, cặm cụi,</i> ...</p> <p>+ HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh).</p> <p>+ HS luyện đọc câu dài:</p> <p>VD: <i>Kiến không biết làm sao/ cho</i></p>
--	---

<p>+ GV hướng dẫn HS luyện đọc những câu dài.</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 2)</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Trong bài đọc có từ ngữ nào em chưa hiểu nghĩa?</p> <p>❖ GV mở rộng: Em hãy đặt 1 câu có từ nắn nót.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV lưu ý HS về giọng đọc khi đọc lời của kiến khi chia tay (buồn bã) và khi nhận được thư của sóc (vui mừng), lời của hai bạn trong thư gửi cho nhau (tình cảm).</p> <p>- Mời một vài em đọc lại lời của các nhân vật với ngữ điệu phù hợp.</p> <p>c. HS luyện đọc trong nhóm</p> <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm.</p> <p>- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p>- GV nhận xét phần thi đọc của các nhóm</p> <p>- GV đánh giá, biểu dương.</p> <p>d. Đọc toàn bài</p> <p>- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.</p> <p>- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p>	<p>sóc biết/ mình rất nhớ bạn.// Cứ thế,/ cậu cặm cụi viết đi viết lại/ trong nhiều giờ liền.// Không lâu sau,/ sóc nhận được một lá thư/ do kiến gửi đến.,...)</p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp (lần 2). HS khác góp ý cách đọc.</p> <p>- HS nêu từ cần giải nghĩa.</p> <p>- HS khác giải nghĩa.</p> <p>+ nắn nót: viết rất cẩn thận cho đẹp.</p> <p>+ cặm cụi: chăm chú, tập trung vào việc đang làm.</p> <p>- HS thực hành đặt câu.</p> <p>VD: Em nắn nót viết từng chữ vào quyển vở nhỏ xinh.</p> <p>- 2 cặp HS đọc lời thoại của sóc và kiến.</p> <p>- HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau.</p> <p>- 2 – 3 nhóm thi đọc.</p> <p>- HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm cả bài.</p> <p>- 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

<p>HD2: Đọc hiểu</p> <p>* Câu 1, 2 :</p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc thầm đoạn thứ nhất và hỏi:</p> <p>(1) <i>Khi chia tay sóc, kiến cảm thấy thế nào?</i></p> <p>(2) <i>Sóc đồng ý với kiến điều gì?</i></p> <p>+ GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>* Câu 3:</p> <p>- Để dẫn dắt vào câu 3, GV hỏi thêm: Sóc đã làm gì để giữ lời hứa với kiến?</p> <p>- GV nêu câu hỏi 3: <i>Vì sao kiến phải viết lại nhiều lần lá thư gửi sóc?</i></p> <p>- GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi: đọc thầm đoạn 3 và trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Mời HS trả lời.</p> <p>- GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng.</p> <p>❖ <i>GV nêu câu hỏi mở rộng, liên hệ:</i></p> <p>+ <i>Kiến và sóc viết thư cho nhau để thể hiện tình bạn thế nào?</i></p> <p>+ <i>Còn các em thường làm gì để thể hiện tình bạn thân thiết?</i></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>* Câu 4:</p> <p>- GV nêu câu hỏi 4: <i>Theo em, hai bạn sẽ cảm thấy thế nào nếu không nhận được thư của nhau?</i></p>	<p>- HS làm việc chung cả lớp.</p> <p>- 2 – 3 HS trả lời câu hỏi:</p> <p>+ <i>Khi chia tay sóc, kiến rất buồn.</i></p> <p>+ Sóc thường xuyên nhớ kiến.</p> <p>- HS trả lời: Sóc viết thư cho kiến.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi:</p> <p>+ Từng em tự trả lời câu hỏi, sau đó trao đổi với bạn thống nhất đáp án.</p> <p>- Một số (2 – 3) HS trả lời trước lớp: <i>Kiến phải viết lại nhiều lần lá thư gửi cho sóc vì kiến không biết làm sao cho sóc biết nó rất nhớ bạn.</i></p> <p>- HS dựa vào nội dung bài và vốn trải nghiệm của bản thân để trả lời. VD:</p> <p>+ <i>Kiến và sóc viết thư cho nhau để thể hiện tình bạn thân thiết, gắn bó.</i></p> <p>+ <i>Em thường rủ bạn đi học cùng./ Em thường gọi điện trao đổi bài với bạn. /Em tặng quà cho bạn vào dịp sinh nhật. / Em cho bạn mượn những quyển truyện hay....</i></p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS trao đổi, chia sẻ ý kiến trong nhóm.</p> <p>- HS trả lời theo quan điểm riêng của mình.</p> <p>VD: <i>Em nghĩ là nếu hai bạn</i></p>
---	---

<p>- GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm bốn để trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV khuyến khích HS trình bày theo quan điểm riêng.</p> <p>❖ GV mở rộng: <i>Hãy tưởng tượng một năm sau, kiến và sóc gặp lại nhau. Theo em, hai bạn sẽ nói gì với nhau?</i></p> <p>- GV hỏi về nội dung bài đọc: <i>Theo em, câu chuyện ca ngợi điều gì?</i></p> <p>- GV chốt lại ND bài đọc: <i>Câu chuyện ca ngợi tình bạn thân thiết, gắn bó giữa sóc và kiến, đồng thời giúp các em nhận biết được tình bạn thân thiết và cách duy trì tình bạn.</i></p> <p>HD 3: Luyện đọc lại</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài .</p> <p>- Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài.</p> <p>- GV mời 1 - 2 HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương.</p> <p>HD 4: Luyện tập theo văn bản đọc</p> <p>Câu 1. Đóng vai sóc và kiến để nói và đáp lời chào lúc chia tay.</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, thay nhau đóng vai sóc nói lời chia tay, đóng vai kiến đáp lời chia tay theo gợi ý:</p> <p>+ Thay lời sóc, nói lời chào tạm biệt kiến.</p> <p>+ Thay lời kiến, đáp lời chào tạm biệt sóc.</p>	<p><i>không nhận được thư của nhau thì hai bạn sẽ rất buồn/ rất nhớ nhau. / Có thể kiến sẽ giận sóc vì không giữ lời hứa.</i></p> <p>- HS tập tưởng tượng rồi chia sẻ trước lớp.</p> <p>VD: <i>Tớ không nhận ra bạn nữa vì bạn lớn quá ./ Bạn còn giữ những lá thư tớ gửi cho bạn không? ...</i></p> <p>- HS chia sẻ nội dung bài.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- 1 – 2 HS đọc lại. HS khác đọc thầm theo.</p> <p>- HS đọc lại.</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài.</p> <p>- HS thảo luận, thực hành đóng vai trong nhóm.</p> <p><u>VD:</u></p> <p>a. <i>Sóc:</i> - Tạm biệt cậu nhé. <i>Kiến:</i> - Tạm biệt cậu. Cậu phải thường xuyên nhớ tớ đấy.</p> <p>b. <i>Sóc:</i> - Chào cậu nhé. Tớ mong được gặp lại cậu. <i>Kiến:</i> - Tạm biệt cậu. Nhớ viết thư cho tớ nhé.</p> <p>- HS thực hành đóng vai trước lớp.</p> <p>- Các nhóm khác quan sát và nhận xét về tư thế, tác phong, vẻ</p>
---	--

<p>- GV mời một số nhóm lên nói và đáp lời chào lúc chia tay trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Câu 2. Em sẽ nói với bạn thế nào khi:</p> <p>+ TH1 : <i>Bạn chuyển đến một ngôi trường khác;</i></p> <p>+ Th2 : <i>Tan học, em về trước còn bạn ở lại cho bố mẹ đón.</i></p> <p>- GV giao nhiệm vụ : một nửa lớp thực hành TH1 ; nửa lớp còn lại thực hành TH2.</p> <p>- GV nêu câu hỏi gợi ý thảo luận:</p> <p>+ TH1 : <i>Hãy tưởng tượng em và bạn học chung một lớp. Sau đó, gia đình bạn chuyển đến nơi khác sinh sống. Trong tình huống đó, em sẽ nói gì với bạn? Nếu em là bạn, em sẽ đáp lời chào tạm biệt đó thế nào?</i></p> <p>+ TH2:</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Nếu em về trước bạn, em sẽ nói gì với bạn?</i> • <i>Nếu em là người ở lại, em sẽ nói gì với bạn?</i> <p>- GV và cả lớp nhận xét, chốt lại nội dung trả lời đúng.</p> <p>❖ GV mở rộng, liên hệ:</p> <p><i>Ngoài hai tình huống trong bài, em đã thực hành nói và đáp lời chào lúc chia tay trong</i></p>	<p>mặt cùng lời nói.</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài.</p> <p>- HS nhận nhiệm vụ.</p> <p>- HS thảo luận nhóm bốn:</p> <p>+ Từng em tự trả lời câu hỏi, sau đó trao đổi nhóm.</p> <p>+ Trong mỗi nhóm, HS đổi vai cho nhau để nói lời chào tạm biệt và đáp lời chào tạm biệt.</p> <p>VD: TH2:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chào cậu nhé. Tớ về trước đây./ Hẹn gặp cậu vào sáng mai nhé!/ Cậu ở lại sau nhé, chắc là bố mẹ cậu sắp đến đón rồi đấy./ Tạm biệt cậu nhé. À tớ có một quyển truyện tranh rất hay. Cậu có thích đọc trong lúc chờ bố mẹ đến đón không? Tớ cho cậu mượn. • Tạm biệt cậu!/ Cậu về trước đi./... <p>- Một số HS đại diện nhóm thực hành nói và đáp lời chào tạm biệt trước lớp.</p> <p>- HS liên hệ bản thân, chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS chia sẻ cảm nhận.</p>
--	--

<p><i>những tình huống nào khác?</i></p> <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học. - GV nhận xét tiết học. - Dặn dò HS vận dụng nói và đáp lời chào lúc chia tay trong cuộc sống hằng ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ
---	--

ÔN TOÁN

**Bài 19 : PHÉP CỘNG (có nhớ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ
VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

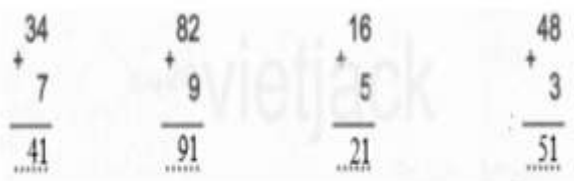
- Củng cố phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số.
- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng đã học.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Gv : Bộ đồ dùng GV
- HS :VỞ BT, Bộ ĐDHT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Trò chơi: Mảnh ghép kì diệu</p> <p>Bài 1/ /VBT Tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc và xác định yêu cầu bài 1. -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Mảnh ghép kì diệu” -GV phổ biến luật chơi:Mỗi mảnh ghép sẽ chứa một phép tính .Sau khi mảnh ghép được mở ai giơ tay 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc yêu cầu -HS chơi trò chơi -HS lắng nghe

<p>nhANH NHẤT SẼ DÀNH ĐƯỢC QUYỀN TRẢ LỜI ,TRẢ LỜI ĐÚNG SẼ ĐƯỢC QUYỀN CHỌN MẢNH GHÉP TIẾP THEO VÀ ĐƯỢC NHẬN ĐIỂM A. TRẢ LỜI SAI SẼ NHƯỜNG QUYỀN TRẢ LỜI CHO BẠN KHÁC.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và tuyên dương - GV hỏi :Khi thực hiện tính ta cần lưu ý điều gì? <p>Bài 3/</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV gọi HS đọc yêu cầu bài, cho HS quan sát tranh. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi -GV hỏi: + Bao nào đựng nhiều gạo nhất ? Vì sao + Bao nào đựng gạo ít nhất ? Vì sao - GV hướng dẫn HS tô màu vào các bao gạo - GV nhận xét và cho HS đổi chéo vở kiểm tra ,tuyên dương -GV nhận xét giờ học -GV nhắc HS chuẩn bị bài sau. 	<div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu lại cách đặt tính. - Học sinh đọc đề và quan sát tranh - HS thảo luận nhóm đôi - HS trả lời Tô màu cam vào bao ghi phép tính $73 \text{ kg} + 7 \text{ kg}$, tô màu xanh vào bao ghi phép tính $69 \text{ kg} + 3 \text{ kg}$, màu vàng vào bao ghi phép tính $68 \text{ kg} + 9 \text{ kg}$. - Nhận xét bài của bạn.
---	--

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 17 : GỌI BẠN

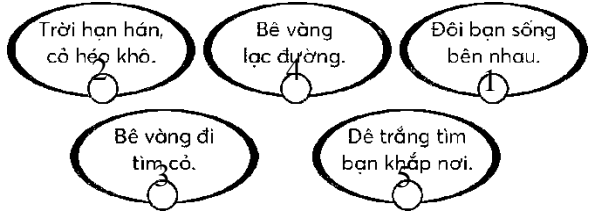
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Gọi bạn.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Bài 1/ _____: Sắp xếp các ý sau theo đúng trình tự của bài đọc (đánh số 1, 2, 3, 4,5 vào ô trống ở dưới).</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV gọi HS đọc lại bài tập đọc. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi . <p>- GV nhận xét chữa bài.</p> <p>? Khi bê vàng quên đường về, dê trắng đã làm gì?</p> <p>?Nêu cảm nghĩ của em về Bê vàng và dê trắng?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3:/ Viết lại những từ ngữ chỉ hoạt động của bê vàng và dê trắng trong khổ thơ cuối. M: đi tìm cỏ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc -HS đọc bài -HS làm bài .1 HS trả lời: 2-3-4-1 <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> -HS sửa bài, nhận xét. + Khi bê vàng quên đường về, dê trắng chạy khắp nẻo tìm bê và gọi bê. + Bê vàng và dê trắng là một đôi bạn rất thân thiết, tình bạn của bê vàng và dê trắng rất đẹp và đáng quý <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- Cho HS chơi trò chơi Ai nhanh hơn. Luật chơi: Lớp chia làm 2 đội, mỗi đội cử 3 bạn tham gia. Các thành viên thi nhau ghi từ ngữ chỉ hoạt động trong khổ thơ cuối. Đội nào ghi nhanh và đúng sẽ giành chiến thắng.</p> <p>- 2 đội cử đại diện tham gia chơi.</p> <p>- GV nhận xét , tuyên dương đội thắng</p> <p>- Qua bài học em rút ra được điều gì?</p>	<p>- HS chơi trò chơi</p> <p>- HS lắng nghe luật chơi.</p> <p>+ <i>Từ ngữ : đi tìm cỏ, chạy khắp nẻo, gọi</i></p> <p>- HS chữa bài, nhận xét, bổ sung</p> <p>-HS trả lời cá nhân</p>

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 18 : TỚ NHỚ CẬU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT





- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Tớ nhớ cậu
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Bài 3:Viết từ có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k gọi tên mỗi con vật trong hình.</p> <p>+BT yêu cầu gì?</p> <p>- GV tổ chức cho các em thi đua nhau lên ghi tên các sự bắt đầu bằng c hoặc k.</p>	<p>+BT yêu cầu: Viết từ có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k gọi tên mỗi con vật trong hình.</p> <p>- Cả lớp cổ vũ</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS				
<p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 4:/ Chọn a hoặc b.</p> <p>a. Chọn tiếng trong ngoặc đơn (<i>hươu, nhiều, khướu</i>) điền vào chỗ trống.</p> <p>b. Viết tiếp từ ngữ vào cột phù hợp.</p> <p>-Yêu cầu HS làm câu a vào vở , thu 1-2 bài chiếu lên màn hình nhận xét</p> <p>- GV chữa bài:</p> <p>+ Câu b cho HS chơi trò tiếp sức.GV chia lớp thành 2 đội</p> <p>- Sau khi HS chơi xong, GV cho HS hoàn thiện bài vào VBT kết hợp giải nghĩa từ HS chưa rõ</p> <p>-GV nhận xét, kết luận</p>	<div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">     </div> <p style="text-align: center;">Cua công kì đà kiến</p> <p>-HS đọc đề bài</p> <p>- HS trả lời</p> <p>a.Sóc hái rất nhiều hoa để tặng bạn bè. Nó tặng hươu cao cổ một bó hoa thiên điều rực rỡ. Còn chim khướu và liều liều được sóc tặng một bó hoa bồ công anh nhẹ như bông.</p> <p>b.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%; padding: 5px;">TỪ ngữ có tiếng chứa <i>en</i></th> <th style="width: 50%; padding: 5px;">TỪ ngữ có tiếng chứa <i>eng</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;">Dế mèn, thẹn thùng, bẽn lẽn, xen kẽ, len lỏi</td> <td style="padding: 5px;">Xà beng, leng keng, cái xẻng, quên bẻng</td> </tr> </tbody> </table>	TỪ ngữ có tiếng chứa <i>en</i>	TỪ ngữ có tiếng chứa <i>eng</i>	Dế mèn, thẹn thùng, bẽn lẽn, xen kẽ, len lỏi	Xà beng, leng keng, cái xẻng, quên bẻng
TỪ ngữ có tiếng chứa <i>en</i>	TỪ ngữ có tiếng chứa <i>eng</i>				
Dế mèn, thẹn thùng, bẽn lẽn, xen kẽ, len lỏi	Xà beng, leng keng, cái xẻng, quên bẻng				

Thứ năm, ngày 07 tháng 11 năm 2024

PPCT: 97

TIẾNG VIỆT

BÀI 18 : TỚ NHỚ CẬU (6Tiết)

NGHE- VIẾT: TỚ NHỚ CẬU (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe – viết đúng chính tả một đoạn trong bài Tớ nhớ cậu; biết viết hoa chữ cái đầu tên truyện, đầu dòng, sau dấu chấm.
- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt c/k; iêu/ uou hoặc en/ eng.
- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những từ ngữ, hình ảnh trong bài chính tả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa (tranh minh họa nội dung bài chính tả). Phiếu học tập cho bài tập chính tả.
- HS: Vở ô ly, SGK, VBT

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát <i>Bảng chữ cái Tiếng Việt</i>. - GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới <p>2. Khám phá</p> <p>HD 1. HD nghe – viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn chính tả (Lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai). - Gọi HS đọc lại. - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: <i>Khi chia tay sóc, kiến cảm thấy như thế nào?</i> - GV hướng dẫn HS nhận biết các hiện tượng chính tả: + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp hát và vận động theo lời bài hát. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe và quan sát đoạn viết trong SGK - 2, 3 HS đọc lại bài. - HS trả lời: <i>Kiến cảm thấy rất buồn và nhớ sóc.</i> - HS trả lời: + <i>Viết hoa những chữ cái đầu câu.</i>

<p>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai.</p> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. VD: <i>chuyển, sang, rủ, rùng, buồn,...</i></p> <p>+ Yêu cầu HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần để HS nghe – viết.</p> <p>- GV đọc cho HS soát lỗi chính tả.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>HD 2. Làm bài tập chính tả</p> <p>*BT2. Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k gọi tên mỗi con vật trong hình. (Bài 3-VBTTV/T41)</p> <p>- GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.</p> <p>- GV chiếu tranh, hướng dẫn HS quan sát tranh và tìm tiếng bắt đầu bằng c hoặc k gọi tên mỗi con vật trong tranh.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- GV chốt: <i>con cua, con công, con kì đà, con kiến</i>. Đồng thời lưu ý HS hiện tượng chính tả của các chữ c/k/q.</p> <p>BT3. Chọn a hoặc b. (Bài 4-VBTTV/T42)</p> <p>a. <i>Chọn tiếng chứa iêu hoặc uou thay cho ô vuông.</i></p> <p>- GV yêu cầu HS trao đổi cặp đôi.</p>	<p>+ HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai.</p> <p>+ HS viết nháp/bảng con một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ <i>Cách trình bày đoạn văn: , thụt đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p> <p>- HS nghe GV đọc, viết bài vào vở</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm việc cá nhân. Viết vào vở bài tập tên các con vật trong mỗi tranh.</p> <p>- HS đọc kết quả trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS trao đổi cặp đôi, chọn tiếng có vần <i>iêu</i> hoặc <i>uou</i> trong ngoặc đơn thay cho ô vuông và hoàn thành VBT.</p>
---	---

<p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng: <i>nhiều, hươu, khướu.</i></p> <p><i>b. Tìm từ ngữ có tiếng chứa en hoặc eng.</i></p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.</p> <p>- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”.</p> <p>- GV chia lớp thành 3 đội chơi, chia bảng lớp thành 3 phần (dán sẵn nội dung bài tập chính tả).</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- GV thống nhất kết quả.</p> <p><u>4. Củng cố, dặn dò:</u></p> <p>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS đọc kết quả trước lớp.</p> <p>- Dưới lớp nhận xét.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- Mỗi đội cử 3 HS tham gia trò chơi; dưới lớp cổ vũ, theo dõi.</p> <p>VD:</p> <p>+ <i>đế mèn, thẹn thùng, bẽn lẽn, xen kẽ, len lỏi,..;</i></p> <p>+ <i>xà beng, lạng keng, cái xèng, quên bég,..</i></p> <p>- HS nhận xét, bình đội thắng cuộc.</p> <p>- HS chú ý, tự hoàn thành vào vở.</p> <p>- HS chia sẻ cảm nhận sau bài học</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</p>
--	--

PPCT: 98

TIẾNG VIỆT

BÀI 18: TỚ NHỚ CẬU. (6 Tiết)

LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ TÌNH CẢM BẠN BÈ; DẤU CHẤM, CHẤM HỎI, CHẤM THAN . (Tiết 4

)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm bạn bè. Rèn kỹ năng sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.

- HS nói được từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè. Biết đặt được dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào chỗ trống thích hợp. Vận dụng viết 1 câu thể hiện tình cảm bạn bè.

- HS biết trân trọng, giữ gìn tình cảm bạn bè; cảm nhận được niềm vui khi có bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV:

- Máy tính, máy chiếu; slide tranh minh họa (tranh minh họa nội dung bài tập: hình ảnh nông nọc và ếch).

- Phiếu học tập luyện tập về từ và câu. Thẻ từ.

GV : Phan Nguyễn Trúc Linh

2. HS:

- SHS; VBTTV, nháp, vở ô ly.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1. Khởi động</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: <i>Lớp chúng ta đoàn kết.</i> - GV nêu câu hỏi: Trong bài hát nói đến tình cảm của ai dành cho ai? - GV dẫn dắt vào bài mới: <i>Vậy để biết tình cảm của bạn bè dành cho nhau như thế nào cô mời các bạn cùng đi vào bài học ngày hôm nay.</i> - GV ghi tên bài. <p><u>2. Khám phá</u></p> <p>BT1. Tìm từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn: trao đổi để tìm ra các từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè. - GV tổ chức chữa bài trước lớp bằng trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng. - GV chia lớp thành 3 đội chơi, chia bảng lớp thành 3 phần và phát cho mỗi đội 1 bộ thẻ: Các đội viết nhanh vào thẻ những từ ngữ tìm được và gắn nhanh thẻ từ lên bảng. Đội nào tìm được nhiều, đúng và nhanh là đội thắng cuộc. - GV cùng HS chốt: <i>từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè gồm thân, quý, mến, thân thiết, gắn bó, chia sẻ, quý mến, giận dỗi, ...</i> - GV nhận xét, khen ngợi các nhóm tìm được nhiều từ ngữ đúng. <p>❖ Mở rộng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong những từ ngữ các em vừa tìm được, có những từ ngữ nào chỉ hành động? Những từ ngữ nào thể hiện tình cảm? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo bài hát. - Trong bài hát nói đến tình cảm bạn bè. - HS chú ý. - HS nhắc lại, mở vở ghi tên bài. - HS nêu yêu cầu bài - HS làm việc nhóm: Nối tiếp nhau tìm từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè: <i>VD: thân thiết, gắn bó, chia sẻ, quý mến, giận dỗi,...</i> - Các nhóm cử đại diện tham gia trò chơi. Mỗi đội 5 thành viên. - HS tích cực tham gia trò chơi. - Dưới lớp theo dõi, cổ vũ, bình chọn đội thắng cuộc. - HS lắng nghe và ghi nhớ. - HS suy nghĩ, trả lời: + Trong những từ ngữ đó, có những từ ngữ chỉ hành động như: giúp đỡ, chia sẻ. Có những từ ngữ

<p>+ <i>Hãy đặt 1 câu chứa 1 từ vừa tìm được.</i></p> <p>3. Thực hành</p> <p>BT2. Chọn từ trong ngoặc đơn thay cho ô vuông.</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.</p> <p>- GV hỏi: Trong đoạn văn có nhắc đến con nòng nọc. Ai biết về con nòng nọc, hãy nói cho các bạn cùng nghe? (GV chiếu hình ảnh nòng nọc và ếch cho HS theo dõi)</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp.</p> <p>- GV mời đại diện một nhóm lên trước lớp trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV và HS nhận xét đánh giá, thống nhất đáp án: <i>thân thiết, nhớ, vui đùa.</i></p> <p>- GV hỏi thêm: Em có nhận xét gì về tình bạn giữa cá nhỏ và nòng nọc?</p> <p>- GV mời một HS đọc đoạn văn đã hoàn thiện.</p> <p>BT3. Chọn câu ở cột A phù hợp với ý ở cột B. Nói tên đầu câu đặt cuối mỗi câu.</p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu.</p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập.</p> <p>- Gọi HS đọc các ý ở từng cột.</p> <p>- GV chiếu bài tập lên bảng và đánh số thứ tự 1, 2, 3 ở cột A; a, b, c ở cột B.</p> <p>- GV hướng dẫn mẫu:</p> <p>+ Cho cô biết ở cột A, câu nào là câu hỏi điều chưa biết?</p>	<p><i>thể hiện tình cảm: thân, quý, mến, thân thiết, quý mến.</i></p> <p>- 2, 3 HS thực hành đặt câu.</p> <p>- 2, 3 HS đọc to trước lớp, cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp hiểu biết của mình về con nòng nọc. VD: <i>Nòng nọc là động vật lưỡng cư khi còn nhỏ thường sống dưới nước tuy nhiên có 1 số nòng nọc sống trên cạn. Nó không tay hay chân cho đến khi trưởng thành và một cái đuôi mà nó dùng để bơi như cá.</i></p> <p>- HS làm việc theo cặp. Ghi kết quả ra giấy nháp.</p> <p>- Đại diện một nhóm lên trước lớp trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS nêu nhận xét.</p> <p>- Một HS đọc đoạn văn đã hoàn thiện, cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập 3 trong SHS.</p> <p>- HS xác định yêu cầu bài.</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- HS thực hành mẫu:</p> <p>+ Câu hỏi điều chưa biết là câu số 2:</p>
--	---

<p>+ Câu này có thể nối với ô chữ nào ở cột B?</p> <p>+ Cuối câu có dấu gì? Vì sao?</p> <p>- Yêu cầu HS làm việc cá nhân.</p> <p>- GV gọi HS trình bày kết quả (nói A với B, nói tên dấu câu).</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>❖ Khắc sâu kiến thức: GV hỏi:</p> <p>+ Để hỏi điều chưa biết, cuối câu dùng dấu câu gì?</p> <p>+ Để kể lại sự việc, cuối câu dùng dấu câu gì?</p> <p>+ Để bộc lộ cảm xúc, cuối câu dùng dấu câu gì?</p> <p>❖ Mở rộng:</p> <p>Hãy đặt 1 câu có sử dụng dấu chấm/ dấu chấm hỏi/ dấu chấm than.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>4. Củng cố, dặn dò</p> <p>- GV hỏi: Hôm nay, em đã được học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>Vì sao lúc chia tay sóc, kiến rất buồn?</p> <p>+ Câu này có thể nối với câu a ở cột</p> <p>+ Vì đây là câu hỏi điều mình muốn biết. Cuối câu có dấu chấm hỏi.</p> <p>- HS làm việc cá nhân.</p> <p>- Một số HS trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>- Dưới lớp nhận xét.</p> <p><i>Đáp án:</i></p> <p>+ Câu 1 (Hằng ngày hai bạn thường rủ nhau đi học.) nối với câu b (Kể lại sự việc)</p> <p>+ Câu 3 (Sóc ơi, tớ cũng nhớ cậu!) nối với câu c (Bộc lộ cảm xúc)</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ Để hỏi điều chưa biết, cuối câu dùng dấu hỏi chấm.</p> <p>+ Để kể lại sự việc, cuối câu dùng dấu chấm.</p> <p>+ Để bộc lộ cảm xúc, cuối câu dùng dấu chấm than.</p> <p>- HS thực hành đặt câu.</p> <p>- HS chia sẻ về những nội dung đã học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</p>
--	---

PPCT: 49**Toán****Bài 19 : PHÉP CỘNG (có nhớ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số .
- + Đặt tính theo cột dọc
- + Tính từ phải sang trái ,lưu ý khi cộng hai số đơn vị thì nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất .
- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng đã học.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Gv : Máy tính ,máy chiếu
- HS :SGK,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn. GV nêu lại luật chơi - Gọi một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. <p>3. Luyện tập</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -GV gọi HS đọc yêu cầu bài -GV gọi 2 HS lên bảng làm bài + dưới lớp HS làm vào vở. -HS nhận xét -GV nhận xét và cho HS đổi chéo vở kiểm tra ,tuyên dương -GV hỏi :Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta cần ta cần lưu ý điều gì? <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS chơi trò chơi Đố bạn theo nhóm đôi - 2-3 HS đố bạn về các phép tính có nhớ đã học ở bài trước. - HS nhận xét bài bạn. - HS đọc yêu cầu bài: - HS lên bảng: $\begin{array}{r} 83 \quad 57 \quad 62 \quad 39 \\ + \underline{9} \quad + \underline{4} \quad + \underline{8} \quad + \underline{5} \\ \hline 92 \quad 61 \quad 70 \quad 44 \end{array}$ + Đặt tính theo cột dọc + Tính từ phải sang trái -HS lắng nghe

<p>Bài 2:</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-Bài toán cho biết gì?</p> <p>-Bài toán hỏi gì?</p> <p>-Muốn biết buổi chiều bác Mạnh thu hoạch được bao nhiêu bao thóc ta thực hiện phép tính gì?Nêu phép tính ?</p> <p>-GV gọi 1 HS lên bảng trình bày,dưới lớp trình bày vào vở</p> <p>-Gọi 1 số HS đọc bài</p> <p>-GV nhận xét,tuyên dương</p> <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ vào bài toán cụ thể.</i></p> <p>Bài 3</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Mảnh ghép kì diệu”</p> <p>-GV phổ biến luật chơi:Mỗi mảnh ghép sẽ chứa một phép tính .Sau khi mảnh ghép được mở ai giơ tay nhanh nhất sẽ dành được quyền trả lời ,trả lời đúng sẽ được quyền chọn mảnh ghép tiếp theo và được nhận một phần thưởng.Trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho bạn khác.</p> <p>Bài 4:</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-GV hỏi: Để thực hiện phép tính có 2 dấu cộng ta thực hiện như thế nào?</p> <p>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng”</p> <p>-GV phổ biến luật chơi:GV đọc câu hỏi</p>	<p>-HS đọc</p> <p>+ Buổi sáng có 87 bao thóc, buổi chiều nhiều hơn 6 bao thóc.</p> <p>+ Buổi chiều thu hoạch được bao nhiêu?</p> <p>-Phép tính cộng ,lấy $87 + 6$</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Buổi chiều bác Mạnh thu hoạch được số bao thóc là:</p> <p style="text-align: center;">$87 + 6 = 93$ (bao thóc)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số :93 bao thóc</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-HS chơi trò chơi</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc</p> <p>-Thực hiện từ trái sang phải</p> <p>-HS lắng nghe.</p>
---	---

<p>,bạn nào giơ tay nhanh nhất sẽ dành quyền trả lời và trả lời đúng sẽ được nhận một phần thưởng. Trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho bạn khác.</p> <p>-GV: Tổ chức cho HS chơi</p> <p>=>GV chốt: <i>Qua hai trò chơi, học sinh được củng cố cách thực hiện các phép tính có nhớ.</i></p> <p>Bài 5:</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-GV yêu cầu HS tìm và vẽ đường đi về nhà cho chú Sóc</p> <p>-GV yêu cầu HS tìm các số ghi trên mỗi hạt dẻ mà chú Sóc nhặt được trên đường đi về nhà</p> <p>-GV yêu cầu HS viết phép tính cộng các số đó và tìm kết quả</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ với nhiều số.</i></p> <p><u>4. Vận dụng</u></p> <p>- Hôm nay học bài gì? Em đã được ôn lại kiến thức nào đã học?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>-HS chơi trò chơi</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS tìm và vẽ</p> <p>- 38 ,9, 5</p> <p>$38 + 9 + 5 = 52$</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhắc lại tên bài.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

ÔN TOÁN

Bài 20: PHÉP CỘNG (có nhớ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số:
- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học.

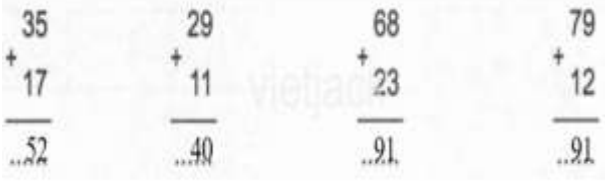

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Laptop; bảng tương tác, slide tranh minh họa bài toán

- HS: VBT

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>*Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng.</p> <p>Bài 1/ . Tính</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV hỏi: Để thực hiện phép tính cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số ta thực hiện như thế nào?</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng”</p> <p>-GV phổ biến luật chơi:Lớp chia thành 2 đội, mỗi đội 4 bạn thực hiện phép tính, đội nào làm nhanh nhất đúng sẽ được nhận được điểm A. Trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho bạn khác.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.</p> <p>- GV chốt: cần chú ý thực hiện đúng kĩ thuật tính phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số</p> <p>Bài 3/</p> <p>- Bài yêu cầu gì?</p> <p>- GV cho HS quan sát hình minh họa và nói: Hãy tìm và đặt lại 1 que tính để được phép tính đúng.</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 dùng que tính để xếp thành phép tính như hình vẽ trong VBT.</p> <p>- GV yêu cầu HS đặt lại vị trí một que tính để được phép tính đúng.</p>	<p>-</p> <p>- HS đọc và xác định yêu cầu.</p> <p>- HS nêu cách đặt tính</p> <p>- HS chơi trò chơi</p> <p>- Cả lớp làm vào nháp và quan sát các bạn thực hiện</p>  <p>- Lớp nhận xét, chốt lưu ý.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>Viết phép tính đúng thu được sau khi chuyển một que tính ở kết quả trong hình dưới đây:</p> <p>- HS quan sát BT3, nghe GVHD.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4</p> 

<ul style="list-style-type: none"> - GV theo dõi các nhóm thực hiện, trợ giúp HS gặp khó khăn. - Đại diện nhóm trình bày - Nhận xét - GV minh họa lại trên máy chiếu. - Nếu còn thời gian GV cho HS tự xếp và chuyển đổi que tính để có phép cộng đúng về số có hai chữ số với số có một chữ số. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày - HS quan sát
---	---

PPCT: 10

**ÔN TIẾNG VIỆT
GỌI BẠN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết chữ rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng. Rèn kĩ năng viết cho hs
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Giáo dục hs ý thức rèn chữ, giữ gìn sách vở.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ viết sẵn bài viết
- HS: Vở 5 ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho hs đọc lại bài Gọi bạn. - Tìm những từ ngữ thể hiện tâm trạng của dê trắng khi không thấy bạn trở về ? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu:Gọi bạn . <p>Gv gọi hs đọc Gv hướng dẫn hs viết Gv viết mẫu</p> <p>3.Thực hành :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS viết vào vở 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs đọc lại bài Gọi bạn . -lang thang, nhớ bạn, thương bạn, chạ khắp nẻo... Hs lắng nghe Hs quan sát Hs viết vào vở 5 ô li
Gọi bạn	Gọi bạn

<p>Tự xa xưa thuở nào Trong rừng xanh sâu thẳm Đôi bạn sống bên nhau Bê Vàng và Dê Trắng.</p> <p>Một năm, trời hạn hán Suối cạn, cỏ héo khô Lấy gì nuôi đôi bạn Chờ mưa đến bao giờ ?</p> <p>Bê Vàng đi tìm cỏ Lang thang quên đường về Dê Trắng thương bạn quá Chạy khắp nẻo tìm Bê Đến bây giờ Dê Trắng Vẫn gọi hoài: “Bê! Bê!” ĐÌNH HẢI</p>	<p>Tự xa xưa thuở nào Trong rừng xanh sâu thẳm Đôi bạn sống bên nhau Bê Vàng và Dê Trắng.</p> <p>Một năm, trời hạn hán Suối cạn, cỏ héo khô Lấy gì nuôi đôi bạn Chờ mưa đến bao giờ ?</p> <p>Bê Vàng đi tìm cỏ Lang thang quên đường về Dê Trắng thương bạn quá Chạy khắp nẻo tìm Bê Đến bây giờ Dê Trắng Vẫn gọi hoài: “Bê! Bê!” ĐÌNH HẢI</p>
<p>- Gv thu vở nhận xét</p> <p>4. Vận dụng: Tuyên dương những hs viết chữ đẹp. Động viên các em chưa viết đẹp Nhận xét tiết học Dặn dò: Các em về nhà luyện viết thêm.</p>	<p>Lắng nghe</p>

Thứ sáu, ngày 08 tháng 11 năm 2024

PPCT: 50

Toán

**PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ
MỘT CHỮ SỐ (TIẾT 1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện được phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số:
- + Đặt tính theo cột dọc
- + Tính từ phải sang trái, lưu ý sau khi cộng hai số đơn vị thì nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất rồi mới thực hiện phép cộng với số chục của số hạng thứ hai
- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học
- Phát triển năng lực tính toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK. Bộ đồ dùng Toán, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Tiếp sức. GV nêu lại luật chơi - GV quan sát, tuyên dương - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr 76: + Nêu bài toán? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi + 2 đội lần lượt tiếp sức điền kết quả các phép tính tương ứng. Đội nào xong và đúng nhất sẽ giành chiến thắng. - HS lắng nghe. - 2-3 HS trả lời. + Bạn Mai có 36 cục pin, bạn Rô-bốt có 17 cục pin. Hỏi cả hai bạn có bao

<p>- GV hỏi: + Bài toán cho biết gì, hỏi gì? + Muốn biết cả hai bạn có bao nhiêu cục pin con làm phép tính gì? * GV hướng dẫn HS thao tác với que tính tìm kết quả(GV lấy que tính gài trên bảng cùng HS) + Lấy 36 que tính, lấy thêm 17 que tính nữa - GV yêu cầu HS nêu kết quả và trình bày cách làm * GV hướng dẫn đặt tính và tính(Dựa vào cách đặt tính và tính các số có 2 chữ số không nhớ HS nêu cách đặt tính và tính, nếu HS không làm được giáo viên hướng dẫn từng bước) + Yêu cầu HS nêu cách đặt tính + Yêu cầu HS nêu cách tính GV nx chốt cách đặt tính, tính đúng ? Khi tổng các chữ số hàng đơn vị lớn hơn 9 ta làm như thế nào? - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>Bài 1:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện 1-2 phép tính.</p> <p>- GV nx, chốt bài làm đúng ? Khi tính thực hiện theo thứ tự nào? Khi tổng các chữ số hạng đơn vị lớn hơn 9 ta làm như thế nào? - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>nhiều cục pin? - HS trả lời - HS nêu phép tính: $36 + 17$</p> <p>- HS thao tác trên que tính và tìm kết quả</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS nêu - 2-3 HS nêu</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>17</td> <td>37</td> <td>42</td> <td>59</td> </tr> <tr> <td>+ 24</td> <td>+ 36</td> <td>+ 48</td> <td>+ 25</td> </tr> <tr> <td>41</td> <td>73</td> <td>90</td> <td>84</td> </tr> </table> <p>+ Đặt tính theo cột dọc + Tính từ phải sang trái. Có nhớ sang hàng chục.</p>	17	37	42	59	+ 24	+ 36	+ 48	+ 25	41	73	90	84
17	37	42	59										
+ 24	+ 36	+ 48	+ 25										
41	73	90	84										

<p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ số có hai chữ số với số có hai chữ số.</i></p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS thảo luận nhóm 2 làm bài - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các bước thực hiện phép tính cộng có nhớ số có hai chữ số với số có hai chữ số.</i></p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Trong phép cộng có nhớ em lưu ý điều gì? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS nêu. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đổi chéo kiểm tra. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS hoạt động theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. -HS lắng nghe - HS nhắc lại nội dung bài cũ. -HS nêu. - HS lắng nghe.
--	--

PPCT: 99

TIẾNG VIỆT

BÀI 18: TỚ NHỚ CẬU . (6Tiết)

TLV: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ MỘT HOẠT ĐỘNG EM THAM GIA CÙNG BẠN . (Tiết 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Quan sát tranh, nói về những hoạt động mà các bạn cùng làm trong mỗi tranh.
- Viết được 3 – 4 câu kể về một hoạt động em tham gia cùng các bạn.
- Có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm; tích cực tham gia các hoạt động cùng bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Máy tính, máy chiếu, slide tranh minh họa (tranh minh họa nội dung bài tập).

GV : Phan Nguyễn Trúc Linh

2. Học sinh: SHS; VBT; nháp, vở ô ly.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” (thi nói về những việc em thường làm ở trường) - GV hỏi tiếp: + Em làm những việc đó cùng ai? + Khi tham gia những việc đó em cảm thấy như thế nào? - GV dẫn dắt vào bài mới. <p>2. Khám phá kiến thức</p> <p>HD 1. Nói về việc làm của các bạn trong mỗi tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS đọc yêu cầu của bài. - GV chiếu lần lượt từng tranh, yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm bốn, nói về hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh. - GV khuyến khích HS mạnh dạn nói về những gì các em quan sát được trong tranh. <p>Tranh 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có những ai trong tranh? + Các bạn đang làm gì? Vì sao em biết? <p>GV nhận xét, tổng hợp ý kiến của các nhóm: <i>Trên con đường làng, có hai bạn học sinh đi đến trường/đi học về. Các bạn vừa đi vừa chuyện trò vui vẻ, vẻ mặt tươi cười. Phía</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi. <i>VD: học bài, vui chơi, đọc sách, học hát, học toán, làm văn, đá cầu...</i> - HS chia sẻ: + Em tham gia cùng thầy cô, các bạn... + Khi tham gia những việc đó em cảm thấy thấy vui, rất bổ ích... - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu. - HS làm việc nhóm: + Từng em quan sát tranh. + Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi và mời các bạn trả lời. + Cả nhóm nhận xét. - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. + <i>Hai bạn học sinh; hai mẹ con; phía xa có mấy bạn nhỏ.</i> + <i>Hai bạn nhỏ đang đi học/đi học về. Em nghĩ thế, vì hai bạn mặc đồng phục, trên vai khoác cặp.)</i> -HS lắng nghe.

<p><i>sau, một em nhỏ được mẹ đưa đi học/ mẹ đón về, ...</i></p> <p>- GV hỏi thêm: <i>Vì sao em nghĩ là các bạn đang đi trên con đường làng?</i></p> <p>Tranh 2: Cách triển khai tương tự.</p> <p>+ <i>Có những ai trong tranh?</i></p> <p>+ <i>Các bạn đang làm gì?</i></p> <p>+ <i>Theo em, các bạn là người thế nào?</i></p> <p>=> GV chốt nội dung tranh 2: <i>Ba bạn đang trao đổi bài.</i></p> <p>Tranh 3: Cách triển khai tương tự.</p> <p>+ <i>Tranh vẽ cảnh gì? Ở đâu?</i></p> <p>+ <i>Các bạn đang làm gì?</i></p> <p>+ <i>Em thấy giờ ra chơi của các bạn thế nào?</i></p> <p>=> GV chốt nội dung tranh 3: <i>Tranh vẽ cảnh giờ ra chơi trên sân trường. Các bạn học sinh đang vui chơi. Có ba bạn đang chơi đá cầu. Ở phía xa, có 2 bạn đang chơi nhảy dây.</i></p> <p>- GV khen các nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ; GV khen 2 - 3 HS nói được 3 – 4 câu về nội dung mỗi tranh.</p> <p>❖ Liên hệ:</p> <p>+ <i>Trong những việc làm trên, em đã tham</i></p>	<p>+ <i>Vì em thấy cánh đồng lúa ven đường.</i></p> <p>+ <i>Trong tranh có 3 bạn nhỏ.</i></p> <p>+ <i>Ba bạn đang trao đổi bài. Bạn ngồi giữa đang chỉ tay vào quyển sách. Hai bạn ngồi bên chăm chú lắng nghe.</i></p> <p>+ <i>Em nghĩ các bạn là những học sinh rất chăm chỉ, biết giúp đỡ nhau trong học tập.</i></p> <p>+ <i>Tranh vẽ cảnh giờ ra chơi trên sân trường.</i></p> <p>+ <i>Các bạn học sinh đang vui chơi. Có ba bạn đang chơi đá cầu. Một bạn nam đang giữ chân đá quả cầu. Hai bạn còn lại trong tư thế nhận cầu. Ở phía xa, có 2 bạn đang chơi nhảy dây. Bạn gái nhảy dây rất khéo. Vì em thấy bạn còn lại đang vỗ tay khen ngợi.</i></p> <p>+ <i>Em thấy giờ ra chơi của các bạn rất vui.</i></p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS liên hệ, chia sẻ.</p>
--	---

<p><i>gia hoạt động gì cùng các bạn ?</i> <i>+ Khi tham gia cùng các bạn em cảm thấy như thế nào?</i></p> <p>3. Thực hành vận dụng</p> <p>HD 2.Viết 3 -4 câu kể về một hoạt động em tham gia cùng các bạn.</p> <p>Bước 1: Làm việc cả lớp: + Cho HS đọc yêu cầu bài. + GV trình chiếu clip về một số hoạt động mà các em được tham gia cùng nhau để tạo tình huống cho HS thảo luận nhóm. - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi theo từng câu hỏi gợi ý:</p> <p><i>+ Em đã tham gia hoạt động gì cùng các bạn?</i> <i>+ Hoạt động đó diễn ra ở đâu? Có những bạn nào cùng tham gia?</i></p> <p><i>+ Em và các bạn đã làm những việc gì?</i></p> <p><i>+ Em cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó cùng các bạn?</i> - GV nhận xét, khen ngợi những HS đã có những hoạt động rất vui cùng bạn</p> <p>Bước 2: Luyện viết đoạn. - GV nêu yêu cầu viết đoạn: Đoạn văn viết từ 3 - 4 câu về một hoạt động em tham gia cùng bạn. - GV yêu cầu HS nhắc lại cách trình bày đoạn văn và tư thế ngồi viết.</p>	<p>- 2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm theo. - HS xem clip.</p> <p>- Làm việc theo cặp: Từng cá nhân kể cho nhau nghe về hoạt động mình và các bạn cùng tham gia theo các câu hỏi gợi ý: + <i>Các hoạt động em tham gia cùng các bạn: học tập, vui chơi, đi dã ngoại...</i> + <i>Hoạt động đó diễn ra ở trên sân trường, trong lớp học, ngoài trời, câu lạc bộ, công viên, vườn trường,.</i> + <i>Em và các bạn đá bóng, vẽ tranh, học múa, chơi trượt cỏ, biểu diễn văn nghệ, thảo luận nhóm, chăm sóc cây trong vườn trường, trồng cây trong vườn trường.</i> + <i>Em cảm thấy vui, hứng thú, thích, thoải mái...</i> - Một vài HS nói trước lớp. Dưới lớp nhận xét.</p> <p>- Một HS đọc to yêu cầu, cả lớp đọc thầm. - HS nhắc lại: Đầu câu viết hoa, cuối câu sử dụng dấu câu phù hợp. Câu đầu tiên viết lùi vào 1 ô...</p>
--	--

<p>- GV cho HS viết bài vào vở. GV quan sát, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV mời 3-4 HS đọc bài viết.</p> <p>+ GV phân tích bài hay bằng hỏi: Sau khi đọc bài của bạn, em thấy bài của bạn có gì hay?</p> <p>+ GV mời 2-3 HS chỉ ra lỗi sai trong bài của bạn.</p> <p>- GV sửa lỗi sai cho HS, nếu có.</p> <p>- GV thu vở, đánh giá bài làm của HS.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau: <i>đọc bảng tin của nhà trường.</i></p>	<p>- HS viết bài vào vở.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau, cùng soát lỗi.</p> <p>- 3-4 HS đọc bài viết. Cả lớp theo dõi, nhận xét, phân tích cái hay chỉ ra lỗi sai trong bài của bạn (nếu có).</p> <p>- HS tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</p>
---	---

PPCT: 100

TIẾNG VIỆT

BÀI 18: TỚ NHỚ CẬU . (6Tiết)

ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm và đọc được một bài thơ viết về tình bạn.
- Biết chia sẻ với các bạn thông tin mà em đọc được.
- Yêu thích những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp, bài thơ giàu ý nghĩa, cảm xúc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV

- Máy tính, máy chiếu; clip, slide tranh minh họa.
- Nội dung bài thơ Tình bạn (tác giả Trần Thị Hương).
- Phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
1. Tên tác phẩm

2. Tên tác giả
3. Câu thơ hay
4. Cảm nhận

2. Học sinh: SGK, bài thơ viết về tình bạn.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS sắm vai “<i>Phóng viên nhỏ tuổi</i>” tìm hiểu về tình cảm bạn bè của các bạn trong lớp. - GV kết nối dẫn dắt vào bài mới: <i>Có rất nhiều bài thơ viết về tình bạn. Trong tiết đọc mở rộng hôm nay, chúng ta sẽ chia sẻ với nhau những bài thơ đó.</i> <p>2. Khám phá</p> <p>HD 1. Tìm đọc một bài thơ về tình bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS đọc yêu cầu của bài tập. - GV yêu cầu HS trưng bày bài thơ cá nhân sưu tầm được. - GV đọc cho HS nghe bài thơ <i>Tình bạn</i> (tác giả Trần Thị Hương). - GV hỏi HS: <i>Việc các bạn đến thăm thỏ nâu bị ốm thể hiện điều gì?</i> - GV chiếu tranh minh họa. + GV chỉ vào tranh và giới thiệu: <i>Bức tranh vẽ cảnh các bạn nhỏ đang nói cho nhau nghe về bài thơ mình thích. Trong tranh có lời của các nhân vật. Các em quan sát tranh và cho biết các bạn nói gì?</i> + GV và cả lớp chốt lại câu trả lời: <i>Các bạn nhỏ đang nói với nhau về tên bài thơ viết về tình bạn mà mình thích. Các bạn cũng không quên nói tên tác giả bài thơ.</i> - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm bốn. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đóng vai làm phóng viên đến phỏng vấn. HS dưới lớp trả lời phỏng vấn: chia sẻ cảm nghĩ của mình về tình bạn trong lớp học. - HS lắng nghe. - HS nêu yêu cầu. - HS kiểm tra chéo. - HS chú ý lắng nghe. - HS nối tiếp nhau đọc bảng tin. - HS suy nghĩ, trả lời: <i>Việc các bạn đến thăm thỏ nâu thể hiện tình bạn thân thiết của các bạn trong lớp dành cho thỏ nâu/ các bạn mong thỏ nâu khỏi ốm để đi học.</i> - HS quan sát, trả lời câu hỏi: <i>Bạn Dương thích bài Chú bò tìm bạn của nhà thơ Phạm Hồ. Còn bạn Châu Anh lại thích bài Ngõng và vịt.</i> - HS thảo luận nhóm: + Cá nhân chọn đọc một bài thơ. Khi

<p>- GV gọi 3 – 4 HS giới thiệu bài thơ trước lớp.</p> <p>❖ Câu hỏi mở rộng: <i>Em tìm đọc bài thơ đó ở đâu?</i></p> <p>-GV nhận xét, góp ý, tuyên dương HS.</p> <p>3. Thực hành vận dụng</p> <p>HD 2. Nói về những điều em thích trong bài thơ đó.</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.</p> <p>- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 theo gợi ý:</p> <p>-</p> <p>+ <i>Em thích hình ảnh nào trong khổ thơ/ bài thơ? Khổ thơ/ bài thơ có gì hay?</i></p> <p>+ <i>Trao đổi với bạn điều em thích trong bài thơ/ khổ thơ.</i></p> <p>- GV chú ý HS cách trao đổi (nói) và thái độ khi trao đổi.</p> <p>- GV gọi 3 - 4 HS nói về điều thú vị trong bài thơ/ khổ thơ. GV khuyến khích HS dùng cử chỉ, động tác, âm thanh để miêu tả lại những từ ngữ chỉ hoạt động, âm thanh, màu sắc xuất hiện trong khổ thơ/ bài thơ.</p> <p>❖ Mở rộng:</p> <p>+ <i>Vì sao em thích những câu thơ/hình ảnh đó?</i></p> <p>+ <i>Qua bài thơ, em hiểu thêm điều gì về tình cảm bạn bè.</i></p> <p>- GV nhận xét, góp ý, tuyên dương HS.</p> <p>- GV tổng hợp lại ý kiến của HS, khen HS tìm</p>	<p>đọc chú ý đến những điều sau: Tên bài thơ, tên tác giả, nội dung bài thơ viết về ai, về việc gì?</p> <p>+ Viết vào giấy nháp những điều em đã tìm hiểu được về bài thơ.</p> <p>+ Trao đổi với bạn về bài thơ mình chọn đọc.</p> <p>- 3 – 4 HS đọc, giới thiệu bài thơ trước lớp.</p> <p>- Cả lớp chú ý, góp ý cho bạn.</p> <p>- HS trả lời. (VD: <i>Từ tủ sách của lớp, thư viện trường, google,...</i>)</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu yêu cầu.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS chia sẻ trong nhóm theo các bước:</p> <p>+ <i>Cá nhân chọn và giới thiệu bài thơ, hình ảnh yêu thích.</i></p> <p>+ <i>Trao đổi với bạn điều em thích trong bài thơ/ khổ thơ.</i></p> <p>- HS chia sẻ trước lớp (kết hợp dùng cử chỉ, động tác, âm thanh để miêu tả lại những từ ngữ chỉ hoạt động, âm thanh, màu sắc xuất hiện trong khổ thơ/ bài thơ.)</p> <p>- Dưới lớp nhận xét, góp ý cho bạn.</p> <p>- HS thực hành mở rộng:</p> <p>+ HS giải thích lí do.</p> <p>+ HS nêu cảm nhận sau bài thơ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

<p>được bài thơ hay về tình bạn, nói lưu loát, tự tin về những điều thú vị trong bài thơ.</p> <p>- Cho HS ghi chép vào phiếu đọc sách.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- GV: Yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.</p> <p>- GV tóm tắt lại những nội dung chính.</p> <p>- Yêu cầu HS nêu ý kiến về bài học.</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS ghi chép vào phiếu đọc sách.</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học .</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

PPCT: 10

Đạo đức

BÀI 5: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hiện hành vi xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2.Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu những việc làm thể hiện biết quý trọng thời gian? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Luyện tập:</p> <p>*Bài 1: Bày tỏ thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát các bức tranh sgk/tr.26 và bày tỏ thái độ với việc làm của các bạn trong tranh - Tổ chức cho hs giơ thẻ: Mặt cười thể hiện sự tán thành; mặt mếu thể hiện sự không tán thành. - Mời 1 số HS giải thích vì sao tán thành? Vì sao không tán thành? - GV chốt câu trả lời. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - HS thảo luận theo cặp. - HS giơ thẻ. - Tán thành: Tranh 1, 4. Không tán thành tranh 2,3 vì chưa biết sử dụng thời gian vào những việc

<p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>*Bài 2: Dự đoán điều có thể xảy ra.</p> <p>- GV tổ chức cho hs chơi trò chơi “nếu- thì”.</p> <p>- Chia HS thành 2 đội.</p> <p>+ Cử đại diện tổ 1 lên bốc thăm tình huống (về “ nếu”).</p> <p>+ Đội 2 đưa ra kết quả của tình huống (về “ thì”) và ngược lại.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>*Bài 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn.</p> <p>- GV chia nhóm 4.</p> <p>- YCHS quan sát tranh sgk/tr.27 và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Em đưa ra lời khuyên gì cho bạn trong tranh?</p> <p>+ Vì sao em đưa ra lời khuyên đó?</p> <p>- Tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Vận dụng: Chia sẻ những việc em đã làm và sẽ làm để sử dụng thời gian hợp lý.</p> <p>- YCHS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc đã làm và sẽ làm để sử dụng thời gian hợp lý.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- HDHS lập thời gian biểu cho các hoạt động trong tuần và thực hiện nghiêm túc thời gian biểu đó.</p> <p>*Thông điệp:</p> <p>- Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.28.</p> <p>- Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>có ích.</p> <p>- Hs lắng nghe hướng dẫn.</p> <p>- HS thực hành chơi trò chơi:</p> <p>- Các nhóm thực hiện.</p> <p>+ Tình huống 1: Nếu: Tùng thwowngd xuyên đi ngủ muộn. thì: Sức khỏe và học tập của Tùng sẽ bị ảnh hưởng.....</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4.</p> <p>- HS trả lời cá nhân hoặc theo nhóm.</p> <p>- HS chia sẻ theo nhóm 2.</p> <p>- Từng hs chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời.</p>
---	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
PPCT: 29 TUẦN 10 – TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO
CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Em thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.
- Năng lực giao tiếp: giao tiếp ứng xử kính trọng với thầy cô giáo.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô;
- Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm;

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Giấy A4, giấy A0, giấy màu, bút màu, keo/ hồ dán,
- Phiếu thảo luận, các bộ thẻ tranh, chữ về kỹ năng giải quyết mâu thuẫn với bạn, câu hỏi hái hoa dân chủ.
- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, bút màu, giấy màu, kéo, hồ dán, ảnh/tranh vẽ về những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè; câu hỏi hái hoa dân chủ.
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

+ *Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.*

+ *Thực hành ứng xử với thầy cô.*

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Hoạt động 1: Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô	

Mục tiêu: HS thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh và nêu những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.



- GV mời một số HS phát biểu ý kiến và kết luận lại những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.

- GV cho HS thảo luận theo cặp đôi sử dụng phiếu thông tin, tranh ảnh đã chuẩn bị để kể về những việc mình đã làm thể hiện sự kính yêu thầy cô và hoàn thành phiếu sau:


PHIẾU THẢO LUẬN

Những việc làm thể	Những việc làm thể
--------------------	--------------------

- HS thảo luận theo cặp.

- HS phát biểu ý kiến

- HS hoàn thành phiếu thảo luận.

hiện sự lễ phép, kính trọng thầy cô	hiện lòng biết ơn với thầy cô	
		- HS tổng hợp được việc đã làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.
- GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận.		- HS trao đổi, chia sẻ về cảm xúc của bản thân và của thầy cô khi các em thực hiện những việc làm đó.
- GV tổ chức cho HS trao đổi, chia sẻ về cảm xúc của bản thân và của thầy cô khi các em thực hiện những việc làm đó.		
-GV nhận xét và dẫn dắt sang hoạt động sau.		- HS thảo luận và đóng vai để xử lí tình huống dựa vào câu hỏi gợi ý của GV.
<p>Hoạt động 2: Thực hành ứng xử với thầy cô</p> <p>Mục tiêu: HS biết ứng xử với thầy cô</p> <p>Cách tiến hành:</p> - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi. Mỗi nhóm chọn một tranh, suy nghĩ và sắm vai thể hiện cách ứng xử phù hợp với hoàn cảnh.		
 <p>Khi thấy cô cần sự giúp đỡ</p> <p>Khi gặp thầy, cô giáo mới</p>		- HS các nhóm trình bày
- GV gợi ý cho các nhóm: <ul style="list-style-type: none"> Các nhân vật trong tranh nói gì, làm gì? 		

<ul style="list-style-type: none"> • Trong hoàn cảnh đó, em sẽ nói gì, làm gì? • Khi sắm vai, cần chú ý: Phân vai gì cho ai? Cần dụng cụ, đồ dùng gì? <p>- GV tổ chức cho các nhóm trình bày phần sắm vai xử lí tình huống.</p> <p>- GV nhận xét và tổ chức cho HS trao đổi: <i>Khi giao tiếp với thầy, cô giáo, em cần chú ý điều gì?</i></p> <p>- GV tổng hợp ý kiến của HS và từ đó đưa ra những lưu ý khi giao tiếp với thầy, cô giáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nói nhẹ nhàng, đủ nghe; • Ánh mắt thân thiện, trù mến; • Cử chỉ lễ phép. <p>- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng</p> <p>Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hành ứng xử lễ phép, kính trọng thầy cô giáo trong nhà trường.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động:</p>	<p>- Các nhóm khác góp ý, bổ sung. Những nhóm có ý kiến khác có thể lên sắm vai thể hiện lời nói của mình (nếu được).</p> <p>- HS đưa ra ý kiến về cách giao tiếp với thầy cô giáo.</p> <p>- HS thực hành trong khi giao tiếp.</p>
--	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

PPCT: 30

TUẦN 10 – TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

Chơi trò chơi “Ông tìm chữ”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Em thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.
- Năng lực giao tiếp: giao tiếp ứng xử kính trọng với thầy cô giáo.
- Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm;

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Giấy A4, giấy A0, giấy màu, bút màu, keo/ hồ dán,
- SGK Hoạt động trải nghiệm 2.
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua. - GV giới thiệu trò chơi “Ông tìm chữ” và phổ biến luật chơi: HS sẽ cùng tìm từ khoá “Kính thầy – Yêu bạn”. Trong mỗi một ô của tổ ong sẽ chứa một câu hỏi, trả lời đúng câu hỏi sẽ tìm được một tiếng khoá của từ khoá. Nhóm nào chọn đủ từ khoá “Kính thầy – Yêu bạn” và nhanh nhất sẽ chiến thắng. - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. +Tuyên dương : 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua. - HS tích cực tham gia trò chơi - Các HS khác cổ vũ, động viên

<p>+Nhắc nhở : - GV dẫn dò HS tham gia hoạt động văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11 đúng giờ, mặc trang phục gọn gàng, sạch sẽ.</p>	<p>- HS chuẩn bị văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.</p>
--	---

SỨC KHOE RĂNG MIỆNG
Bài 1 TẠI SAO VÀ KHI NÀO CHẢI RĂNG?

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS hiểu rõ lí do cần phải chải răng hay lợi ích của việc chải răng thường xuyên.
- Giúp HS hiểu và chải răng thường xuyên ngay sau khi ăn.

II / CHUẨN BỊ :

- Tranh 1 em HS đang chải răng.
- Mô hình hàm răng.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động: 2. Khám phá: : Giới thiệu bài Hoạt động 1: Quan sát, nhận xét: - Treo 1 em bé đang chuẩn bị đánh răng. - Hỏi: + Bạn trong tranh cầm gì? + Bạn chuẩn bị làm gì? + Vậy em nào biết chải răng để làm gì? - Nhận xét, kết luận, liên hệ thực tế. - Hỏi: + Tại sao chúng ta phải chải răng sau khi ăn? + Các em có muốn chải răng như bạn trong tranh không? 3. Thực hành: Hoạt động 2: Thảo luận nhóm:</p>	<p>Hát - Lắng nghe, nhắc lại tên bài. - Quan sát. - Trả lời: + Cầm bàn chải để chải răng. + Chải răng. + Để cho răng sạch sẽ không bị sâu răng. - Trả lời: + Phát biểu nhiều ý kiến nối tiếp nhau trước lớp. + Muốn. - Chia 3 nhóm.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Chia 3 nhóm - Giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + Khi ăn xong các em làm gì? + Các em thường chải răng vào lúc nào? + Một ngày chúng ta cần chải răng bao nhiêu lần? + Lần chải răng nào là quan trọng nhất? + Nếu không có bàn chải, sau khi ăn em phải làm gì? - Q/s, theo dõi HS thảo luận và phát biểu. - Nhận xét, kết luận. 4. Vận dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS cần ghi nhớ và thực hành chải răng thường xuyên. Nên chải răng sau khi ăn và trước khi đi ngủ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận, ghi lại kết quả và trình bày trước lớp: <ul style="list-style-type: none"> + Chải răng. + Thức dậy, sau khi ăn, trước khi đi ngủ,... + 3, 4 lần trong ngày. + Sau khi ăn. + Xúc miệng bằng nước muối. - Quan sát, nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe. - Lắng nghe.
---	--

Ngày 5 tháng 11 năm 2024
Phó hiệu trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 11

Từ ngày 11/11 đến ngày 15/11/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 11/11	1	31	HĐTN	SHDC: "Tham gia văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam "	
	2	51	Toán	Luyện tập	
	3	101	Tiếng Việt	Đọc: Chữ A và những người bạn	
	4	21	Tiếng Anh	Lesson 5 (Student Book and Workbook)	
	5	102	Tiếng Việt	Đọc: Chữ A và những người bạn	
	6	21	TNXH	Ôn tập chủ đề Trương học t2	
	7	11	Rèn chữ		
BA 12/11	1	103	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa J, K	
	2	104	Tiếng Việt	Nói và nghe: Niềm vui của em.	
	3	22	Tiếng Anh	Lesson 6 (Student Book and Workbook)	
	4	21	GDTC	ĐHĐN : Động tác giậm chân tại chỗ	
	5	52	Toán	Luyện tập	
	6	52	TNXH	Ôn tập chủ đề Trương học t3	
	7	11	Năng khiếu		
TU 13/11	1	11	Mĩ thuật	Công trường nhộn nhịp (t1)	
	2	53	Toán	Luyện tập	
	3	105	Tiếng Việt	Nhím nâu kết bạn	Tiết học thư viện, QCN
	4	106	Tiếng Việt	Nhím nâu kết bạn	
	5	21	Ôn Toán	Luyện tập chung	
	6	21	Ôn TV	Chữ A và những người bạn	
	7	22	Ôn TV	Nhím nâu kết bạn	
NĂM 14/11	1	11	Âm nhạc	Vận dụng - Sáng tạo: Vỗ tay với âm thanh to - nhỏ khác nhau. Nghe nhạc: Hành khúc Thổ Nhĩ Kỳ	
	2	22	GDTC	HĐN: Động tác giậm chân tại chỗ	
	3	107	Tiếng Việt	Nghe – viết: Nhím nâu kết bạn	
	4	108	Tiếng Việt	Từ ngữ chỉ đặc điểm, hoạt động. Câu nêu hoạt động	
	5	54	Toán	Luyện tập	

	6	22	Ôn Toán	Phép cộng có nhớ số có hai chữ số với số có một chữ số	
	7	11	Ôn TV	Chữ A và những người bạn	
	8	11	KNS	Ứng xử khi bị bắt nạt	
SÁU 15/11	1	55	Toán	Luyện tập chung tr80, 81	
	2	109	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể về một giờ ra chơi	
	3	110	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	4	11	Tin học		
	5	11	Đạo đức	Thực hành giữa HKI	
	6	32	HĐTN	HĐGD theo chủ đề	Giáo dục đạo đức
	7	33	HĐTN	SHL: Làm hộp thư niềm vui	Lồng ghép SKRM

Thứ hai, ngày 11 tháng 11 năm 2024

PPCT: 51**Toán****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 2 chữ số
- Áp dụng cộng có nhớ với đơn vị đo
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Tiếp sức. GV nêu lại luật chơi - GV quan sát, tuyên dương - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. <p>3. Luyện tập</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Muốn tính đúng khi đặt tính lưu ý điều gì? + Trong phép cộng có nhớ lưu ý điều gì? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ.</i></p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS chơi trò chơi + 2 đội lần lượt tiếp sức điền kết quả các phép tính tương ứng. Đội nào xong và đúng nhất sẽ giành chiến thắng. - HS lắng nghe. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài + Đặt tính các hàng thẳng cột với nhau. + Nhớ vào hàng chục, thực hiện lần lượt từ phải sang trái. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thảo luận nhóm đôi tìm phép

<p>- Yêu cầu thảo luận nhóm đôi tìm ra phép tính đúng.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV đặt câu hỏi mở rộng: + Vì sao hai phép tính còn lại sai?</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố cách thực hiện phép tính có nhớ để được kết quả đúng.</i></p> <p>Bài 3:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 4:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài cho biết gì, hỏi gì?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố, vận dụng phép cộng có nhớ vào bài toán thực tế.</i></p> <p>Bài 5:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài cho biết gì, hỏi gì?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- Trong phép cộng có nhớ lưu ý gì?</p>	<p>tính đúng trên các con tàu: $23 + 18 = 41$</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS chơi trò chơi.</p> <p>+ Hai đội lần lượt thay nhau nói những phép tính với thùng hàng tương ứng. Đội nào nhanh và đúng nhất là đội thắng.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>+ Ngày 1 Mai làm 29 tấm bưu thiếp, ngày 2 Mai làm 31 tấm bưu thiếp.</p> <p>+ Cả hai ngày Mai làm được bao nhiêu?</p> <p>- HS làm bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Cả hai ngày Mai làm được số bưu thiếp là: $29 + 31 = 60$ (bưu)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 60 bưu thiếp</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS làm bài</p> <p>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

- Nhận xét giờ học.	
---------------------	--

PPCT: 101+102**TIẾNG VIỆT****BÀI 19: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN .(4 Tiết)****ĐỌC: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN . (Tiết 1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu nhận biết được một số yếu tố của một truyện kể như người kể chuyện. Biết đọc lời kể chuyện trong bài *Chữ A và những người bạn* với ngữ điệu phù hợp. Hiểu nội dung bài: Nói về câu chuyện của chữ A và nhận thức về việc cần có bạn bè.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhắc lại tên bài học trước. + <i>Em học được gì từ bài thơ Tớ nhớ cậu..</i> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Nói tên các chữ cái có trong bức tranh? + Hãy đoán xem các chữ cái đang làm gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. - GV ghi đề bài: Chữ A và những người bạn 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tên bài học trước (Tớ nhớ cậu). - 2-3 trả lời theo cảm nhận của mình đã học được - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.
<p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GVHDHS quan sát tranh minh hoạ bài đọc, nêu nội dung tranh. - GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và trả lời: <i>Tranh vẽ quyển vở và các chữ cái .</i> - HS lắng nghe.

<ul style="list-style-type: none"> - GV HD HS chia đoạn. + Bài này được chia làm mấy đoạn? - GV cùng HS thống nhất. - GV mời 2 HS đọc nối tiếp. để HS biết cách luyện đọc theo cặp. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhằm do ảnh hưởng của tiếng địa phương. - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm luyện đọc. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo cặp. - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm. - HS chia đoạn theo ý hiểu. + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>với tôi trước tiên</i>. + Đoạn 2: Còn lại. - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách. - HS đọc nối tiếp lần 1. - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm. + VD: <i>nổi tiếng, vui sướng, sừng sốt, trân trọng...</i> - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT). - HS luyện đọc lời của các nhân vật theo nhóm 4. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - Từng cặp HS đọc nối tiếp 2 đoạn trong nhóm . - HS góp ý cho nhau. - HS đọc thi đua giữa các nhóm. - HS cùng GV nhận xét và đánh giá. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
--	---

TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI

<p>* Hoạt động 2 : Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.87. +C1: Trong bảng chữ cái tiếng Việt, chữ A đứng ở vị trí nào ? +C2: Chữ A mơ ước điều gì ? +C3:Chữ A nhận ra điều gì ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo nhóm bốn. C1: Trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ A đứng đầu. C2: Chữ A mơ ước một mình nó làm ra một cuốn sách. C3: Chữ A nhận ra rằng nếu chỉ có một mình, chữ A chẳng thể nói được với ai điều
--	---

<p>+C4: Chữ A muốn nhắn nhủ điều gì với các bạn?</p> <p>a. Chăm viết chữ cái b. Chăm đọc sách c. Chăm xếp các chữ cái</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.44. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật. - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p>Bài 1:Nói tiếp lời của chữ A để cảm ơn các bạn chữ:Cảm ơn các bạn. Nhờ có các bạn, chúng ta đã...</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.87. - HDHS nói tiếp lời của chữ A để cảm ơn các bạn: Cảm ơn các bạn, nhờ có các bạn, chúng ta đã (...) - Gọi các nhóm lên thực hiện. - Tuyên dương, nhận xét.</p> <p>Bài 2:Những từ nào dưới đây chỉ cảm xúc? vui sướng ngạc nhiên nổi tiếng</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.87. - HDHS tìm các từ ngữ chỉ cảm xúc. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến.</p>	<p>gì.</p> <p>C4: Chữ A muốn nhắn nhủ các bạn là cần chăm chỉ đọc sách. - HS lần lượt đọc.</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS hoạt động theo nhóm đôi, thực hiện nói lời cảm ơn.</p> <p>- 1-2 HS đọc. - HS suy nghĩ và nối tiếp nêu các từ chỉ cảm xúc.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p>
---	--

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

- HS lắng nghe.

PPCT: 21

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 10: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về chủ đề trường học.
- Có ý thức tuyên truyền để các bạn biết cách làm xanh, đẹp trường và thực hiện việc giữ vệ sinh trường học.
- Yêu quý trường lớp, bạn bè, thầy cô và tham gia các hoạt động ở trường một cách an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động 2. Kết nối 3. Luyện tập :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát và vận động bài Lí cây xanh. - Giới thiệu vào bài ôn tập - Cho HS đọc mục hoạt động vận dụng sgk/tr.41 - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả dự án “Làm xanh trường lớp” theo YC sau: + Số lượng cây xanh nhóm mang đến để trang trí hoặc trồng ở vườn trường. + Tên các loại cây các bạn mang đến. + Các hoạt động chăm sóc cây. + Kết quả của dự án. + Nói cảm nhận của em khi tham gia dự án “Làm xanh trường lớp” - GV nhận xét, khen ngợi. - GV nhắc lại cách chăm sóc cây để các nhóm ghi nhớ và tiếp tục thực hiện. *Tổng kết: - YC HS đọc mục Bây giờ, em có thể sgk/tr.41. - YC chia sẻ với bạn những nội dung em yêu thích nhất trong chủ đề này. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động - 2 HS đọc - Các nhóm trao đổi và thống nhất nội dung báo cáo và cử đại diện báo cáo. - Đại diện các nhóm báo cáo (Khuyến khích các nhóm nên báo cáo theo cách khác nhau) có thể kèm theo tranh, ảnh, video ghi lại quá trình thực hiện dự án và kết quả của dự án. - Lớp bình chọn nhóm làm dự án tốt nhất, - Lắng nghe, ghi nhớ. - HS đọc cá nhân, 2 HS đọc trước lớp. - HS chia sẻ trong nhóm đôi sau đó chia sẻ trước lớp. - HS quan sát, trả lời.

<p>- YC HS quan sát hình chốt, nói cảm nghĩ của bản thân bằng cách trả lời các câu hỏi sau:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Hình vẽ gì ?+ Bạn trong hình nói gì và muốn nhắc nhở các bạn điều gì?+ Em đã thực hiện kế hoạch đọc sách của mình như thế nào? <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhắc lại những nội dung chủ yếu trong chủ đề và ý nghĩa của chủ đề.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?- Nhận xét giờ học.- VN tìm hiểu những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống và cách mua bán hàng hóa.	<ul style="list-style-type: none">- 3,4 HS chia sẻ trước lớp.- HS khác bổ sung ý kiến <ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe- HS chia sẻ- Lắng nghe
--	--

Thứ ba, ngày 12 tháng 11 năm 2024

PPCT: 103

TIẾNG VIỆT

BÀI 19: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN .(4Tiết)

VIẾT : CHỮ HOA J, K.(Tiết 3)

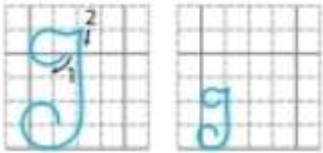
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

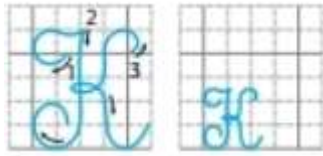
- Biết viết chữ viết hoa I, K cỡ vừa và cỡ nhỏ;
- Biết viết câu ứng dụng: *Kiến tha lâu cũng đầy tổ.*
- Cảm nhận được cái hay về từ ngữ và hiểu được ý nghĩa câu ứng dụng.

II. CHUẨN BỊ

1. GV: + Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học;
+ Mẫu chữ hoa I, K và câu ứng dụng.
2. HS: Vở Tập viết 2, *tập một*; bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại các chữ hoa đã học. - GV tổ chức cho HS nghe/hát và vận động theo bài hát “<i>Chữ A</i>”. - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết tập viết hôm nay, các em sẽ học cách viết chữ hoa I, K và viết câu ứng dụng <i>Kiến tha lâu cũng đầy tổ.</i> - GV ghi bảng tên bài. <p>2. Khám phá</p> <p>HĐ1. Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa I, K. - GV hướng dẫn HS quan sát từng chữ viết hoa I, K: <i>nêu độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa I, K.</i> <div style="text-align: center;">  </div>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại. - HS nghe/hát và vận động theo bài hát. - HS lắng nghe - HS mở vở ghi tên bài. - HS quan sát mẫu. - HS nêu: + <i>Chữ viết hoa I cỡ vừa cao 5 li, rộng 2 li (cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 1 li) là sự kết hợp của 2 nét cơ bản:</i> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Nét 1 kết hợp 2 nét cong trái</i>



* GV giới thiệu cách viết chữ hoa I trên chữ mẫu.

- GV viết mẫu trên bảng lớp chữ hoa I (lần 1). Sau đó cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa I trên màn hình (nếu có).

- GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 2) kết hợp nêu quy trình viết.

- GV hướng dẫn HS tập viết chữ hoa I trên không, trên bảng con (hoặc nháp).

và lượn ngang.

- *Nét 2: Móc ngược trái(đầu nét hơi lượn, cuối nét lượn hẳn vào trong. Gần giống nét 1 ở chữ viết hoa B)*

+ Chữ K viết hoa cỡ vừa có độ cao 5 li, độ rộng 5 li (cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2,5 li) là sự kết hợp của 3 nét cơ bản:

- *Nét 1, nét 2: giống với nét của chữ hoa I.*
- *Nét 3: Là kết hợp của 2 nét cơ bản: móc xuôi phải và móc ngược phải nối liền.*

- HS quan sát và lắng nghe

- HS theo dõi cách viết mẫu sau đó tự khám phá quy trình viết, chia sẻ với bạn.

- HS quan sát GV viết mẫu, nhắc lại quy trình viết chữ hoa I:

- *Nét 1: từ điểm đặt bút trên đường kẻ ngang 5 cạnh bên phải đường kẻ dọc 3, viết nét cong trái, kéo dài thêm đến giao điểm đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 4.*
- *Nét 2: từ điểm kết thúc nét 1, kéo thẳng xuống đến đường kẻ ngang 2 rồi viết nét cong trái. Điểm kết thúc là giao điểm giữa đường kẻ dọc 3 và đường kẻ ngang 2*

- HS thực hành viết chữ hoa I (trên không, trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn.

<p>- GV cùng HS nhận xét. * GV giới thiệu cách viết chữ hoa K trên chữ mẫu. - GV viết mẫu trên bảng lớp chữ hoa K (lần 1). Sau đó cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa I trên màn hình (nếu có). - Yêu cầu HS so sánh cách viết chữ K hoa với chữ I hoa.</p> <p>- GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 2) kết hợp nêu quy trình viết.</p> <p>- GV hướng dẫn HS tập viết chữ hoa K trên không, trên bảng con (hoặc nháp).</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, sửa sai</p> <p>HD2. HD viết câu ứng dụng</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: <i>“Kiến tha lâu cũng đầy tổ.”</i></p> <p>- GV hỏi: Câu ứng dụng khuyên chúng ta điều gì?</p> <p>- GV giải thích nghĩa của câu tục ngữ: + Nghĩa đen: <i>Con kiến rất nhỏ bé, mỗi làn chỉ tha được một ít mồi, nhưng tha mãi cũng có ngày đầy tổ.</i> + Nghĩa bóng (lời khuyên): <i>Nhiều cái nhỏ dồn lại sẽ thành cái lớn, kiên trì,</i></p>	<p>- HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS theo dõi cách viết mẫu sau đó tự khám phá quy trình viết, chia sẻ với bạn.</p> <p>- HS so sánh nêu điểm giống và khác nhau. (<i>Điểm giống: nét 1 và nét 2. Điểm khác: Chữ hoa K có thêm nét 3</i>)</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu, nhắc lại quy trình viết chữ hoa K: • <i>Nét 1, 2: Như viết chữ viết hoa I.</i> • <i>Nét 3: Đặt bút tại giao điểm đường kẻ ngang 5 và đường kẻ dọc 5, vòng bút viết nét cong bé, đưa bút hơi thẳng xuống quãng giữa của chữ để tạo nét thắt nhỏ ở giữa; tiếp theo, viết nét móc ngược phải. Điểm dừng bút là giao điểm giữa đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 6.</i></p> <p>- HS thực hành viết chữ hoa I (trên không, trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn.</p> <p>- HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng</p> <p>- HS giải thích nghĩa của câu tục ngữ theo ý hiểu cá nhân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

<p><i>chăm chỉ và nhân nãi thì ắt sẽ thành công.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu mẫu câu ứng dụng. - GV hướng dẫn HS nhận xét và lưu ý khi viết câu ứng dụng sau đó chia sẻ với bạn: + <i>Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?</i> + <i>Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu)</i> + <i>Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?</i> + <i>Những chữ cái nào cao 2,5 li? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</i> + <i>Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái?</i> + <i>Vị trí đặt dấu chấm cuối câu?</i> - GV viết mẫu tiếng có chứa chữ hoa K. - HDHS viết bảng con tiếng có chứa chữ hoa K. - GV cùng HS nhận xét. <p>4. Vận dụng</p> <p>HD3. HD viết vở tập viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu bài viết trong vở: + <i>1 dòng chữ hoa I cỡ vừa.</i> + ... - Lưu ý HS tư thế ngồi viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi - HS cùng nhau thảo luận nhóm đôi và chia sẻ tìm ra những điểm cần lưu ý khi viết câu ứng dụng: + <i>Chữ K viết hoa vì đứng đầu câu.</i> + <i>Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Điểm đặt bút của chữ i nối liền với điểm dừng bút của chữ K.</i> + <i>Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng 1 chữ cái o.</i> + <i>Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa K, h, y, l cao 2,5 li (chữ y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ đ cao 2 li; chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</i> + <i>Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu sắc đặt trên chữ ê (Kiến); dấu ngã đặt trên chữ u (cũng); dấu huyền đặt trên chữ â (đầy); dấu hỏi đặt trên chữ cái ô (tổ).</i> + <i>Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái ô trong tiếng tổ.</i> - HS quan sát GV viết mẫu tiếng “Kiến” trên bảng lớp. - HS luyện viết tiếng “Kiến” trên bảng con. - HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có). - HS lắng nghe yêu cầu.
---	---

<p>- GV chiếu bài viết mẫu lên bảng/ viết mẫu.</p> <p>- Tổ chức cho HS viết vở. GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn.</p> <p>HD4. Soát lỗi, chữa bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi.</p> <p>- GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.</p> <p>+ Nhận xét tại chỗ một số bài.</p> <p>+ Thu 2, 3 bài viết đẹp cho HS quan sát.</p> <p>+ Thống kê bài viết của HS theo từng mức độ khác nhau.</p> <p>❖ Liên hệ: <i>Em đã nhìn thấy chữ hoa I, K ở đâu? Vì sao cần phải viết hoa?</i></p> <p>❖ GV mở rộng: <i>Em hãy tìm thêm một số câu chứa tiếng có chữ hoa I, K.</i></p> <p>4. Định hướng học tập tiếp theo</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau Về nhà tìm hiểu về chữ hoa (<i>Xem trước hình ảnh chữ hoa L trong vở tập viết/ hoặc xem trên google</i>)</p>	<p>- Nhắc lại tư thế ngồi viết.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS viết vào vở tập viết</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi</p> <p>- HS chú ý, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS trao đổi rồi chia sẻ.</p> <p>- HS phát biểu.</p> <p>- HS nhắc lại chữ hoa và câu ứng dụng.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

PPCT:104

TIẾNG VIỆT

Bài 19: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN (4Tiết)
NÓI- NGHE : NIỀM VUI CỦA EM (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

GV : Phan Nguyễn Trúc Linh

- Biết dựa vào tranh và lời gợi ý dưới tranh để nói về niềm vui của các nhân vật trong mỗi tranh.
- Biết trao đổi với các bạn về niềm vui của em; chia sẻ được những điều làm em không vui.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ:
 - + Biết lắng nghe, trao đổi để nhận biết được niềm vui của mỗi người.
 - + Nghe các bạn chia sẻ để chọn được cách chia sẻ phù hợp cho mình.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1. Khởi động</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nghe/hát và vận động theo nhịp bài hát “Niềm vui của em” - sáng tác Nguyễn Huy Hùng. - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài. - GV ghi tên bài. <p><u>2. Khám phá</u></p> <p>HD 1: Quan sát tranh và nói về niềm vui của các nhân vật trong mỗi tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu tranh minh họa. - Hãy nêu các nhân vật trong từng tranh. - Cho HS đọc lời của các nhân vật. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 3: quan sát tranh, sau đó trao đổi trong nhóm về những điều mà các nhân vật trong tranh nói về niềm vui của mình. - Mời đại diện một số nhóm đóng vai chia sẻ trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo nhịp bài hát. - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài. - HS ghi bài vào vở. - HS quan sát tranh. - HS nêu: Nai, Nhím, ba bạn học sinh. - 3 HS nối tiếp đọc lời nhân vật. Cả lớp đọc thầm. - HS làm việc nhóm: quan sát tranh, sau đó trao đổi trong nhóm về những điều mà các nhân vật trong tranh nói về niềm vui của mình: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Đọc thầm lời của các nhân vật trong tranh.</i> + <i>Từng HS trong nhóm nêu ý kiến, các bạn góp ý, bổ sung để có câu trả lời hoàn chỉnh.</i> - Đại diện 3 – 4 nhóm đóng vai nhân vật và chia sẻ trước lớp (kết hợp chỉ trên tranh minh họa): <p>VD:</p> <p><i>Tranh 1. Tớ là Nai nhỏ. Niềm vui của tớ là được đi dạo trong cánh rừng mùa xuân.</i></p> <p><i>Tranh 2. Tớ là một chú Nhím. Niềm vui của tớ là được cây rừng tặng</i></p>

<p>- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương.</p> <p>- GV khuyến khích học sinh ghi nhớ niềm vui các nhân vật trong tranh.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>HĐ 2. Niềm vui của em là gì? Điều gì làm em không vui? Hãy chia sẻ cùng các bạn.</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- GV cho HS thảo luận theo nhóm bốn: nói về niềm vui của mình và điều làm mình không vui.</p> <p>- GV bao quát lớp hoạt động.</p> <p>- GV mời HS chia sẻ trước lớp. GV lưu ý tổ chức hoạt động này giúp cho HS nói tự</p> <p>- GV hỏi thêm:</p> <p>+ <i>Vì sao em cho rằng đó là niềm vui của em?</i></p> <p>+ <i>Vì sao điều đó làm em không vui?</i></p> <p>- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>HĐ 3: Nói chuyện với người thân về niềm vui của từng thành viên trong gia đình em.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:</p> <p>+ Bước 1: GV nêu câu hỏi: <i>Trong gia đình em có mấy thành viên? Đó là những ai?</i></p> <p>+ Bước 2: Thử đoán xem niềm vui của các thành viên trong gia đình mình là gì?</p> <p>+ Bước 3: Hướng dẫn HS về nhà nói chuyện với người thân để kiểm tra xem điều em đoán có đúng hay không.</p> <p>- GV nhận xét, động viên HS.</p>	<p><i>cho nhiều quả chín.</i></p> <p><i>Tranh 3. Chúng tớ đang là học sinh lớp 2. Niềm vui của chúng tớ là được cùng học, cùng chơi với nhau.</i></p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, góp ý.</p> <p>- HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm 4:</p> <p>+ <i>Từng HS nói về niềm vui của mình và điều làm mình không vui.</i></p> <p>+ <i>Nhóm tổng hợp.</i></p> <p>- Nhiều HS trình bày trước lớp.</p> <p>- Các HS khác nghe và nhận xét.</p> <p>- HS giải thích.</p> <p>HS trả lời: <i>Trong gia đình em gồm ...thành viên. Đó là ông, bà, bố, mẹ,...</i></p> <p>- HS làm việc cá nhân thử đoán niềm vui của các thành viên đó là gì dựa vào sự gần gũi và những gì mà HS biết được về những người đó.</p> <p>- 2, 3 HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</p>
---	---

PPCT: 52

Toán

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 2 chữ số. Áp dụng cộng có nhớ với đơn vị đo
- Qua hoạt động quan sát, sử dụng công cụ, phương tiện học toán đơn giản (bộ đồ dùng Toán 2) để thực hiện nhiệm vụ học toán đơn giản.
- HS biết chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn. GV nêu lại luật chơi - Gọi một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. <p>3. Luyện tập</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Muốn tính đúng khi đặt tính lưu ý điều gì? + Trong phép cộng có nhớ lưu ý điều gì? - Nhận xét, tuyên dương HS. - GV mở rộng: Quan sát hai phép tính liền nhau thì vị trí số và kết quả có gì đặc biệt? <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS chơi trò chơi Đố bạn theo nhóm đôi - 2-3 HS đố bạn về các phép tính có nhớ đã học ở bài trước. - HS nhận xét bài bạn. - HS lắng nghe - 2 -3 HS đọc. - Đặt tính rồi tính kết quả - HS làm bài: $\begin{array}{r} 47 \quad 43 \quad 65 \quad 28 \\ + 43 \quad + 47 \quad + 28 \quad + 65 \\ \hline 90 \quad 90 \quad 93 \quad 93 \end{array}$ - HS trả lời - Đổi chỗ hai số thì kết quả không thay đổi.

<p><i>được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ.</i></p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài ? Làm thế nào để xếp được thứ tự các tàu ngầm theo thứ tự từ bé đến lớn? - Nhận xét, tuyên dương. <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ và so sánh, sắp xếp các số theo thứ tự yêu cầu.</i></p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. ? Muốn tìm được con đường ngắn nhất con làm như thế nào? - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. ? Nêu thứ tự thực hiện tính - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ đối với phép tính có ba số.</i></p> <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong phép cộng có nhớ lưu ý gì? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - Sắp xếp kết quả theo thứ tự từ bé đến lớn. - HS làm bài, chữa bài - HS trả lời: Cần tính ra kết quả trước - 2 -3 HS đọc. - Tìm con đường ngắn nhất. - HS làm bài - HS trả lời: Cần tính độ dài con đường bằng cách thực hiện phép cộng. - 2 -3 HS đọc. - Tính kết quả. - HS làm bài - HS trả lời: Tính lần lượt từ trái sang phải. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe.
---	--

PPCT: 22

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 10: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về chủ đề trường học.
- Có ý thức tuyên truyền để các bạn biết cách làm xanh, đẹp trường và thực hiện việc giữ vệ sinh trường học.
- Yêu quý trường lớp, bạn bè, thầy cô và tham gia các hoạt động ở trường một cách an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động 2. Kết nối 3. Luyện tập :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát và vận động bài Lí cây xanh. - Giới thiệu vào bài ôn tập - Cho HS đọc mục hoạt động vận dụng sgk/tr.41 - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả dự án “Làm xanh trường lớp” theo YC sau: <ul style="list-style-type: none"> + Số lượng cây xanh nhóm mang đến để trang trí hoặc trồng ở vườn trường. + Tên các loại cây các bạn mang đến. + Các hoạt động chăm sóc cây. + Kết quả của dự án. + Nói cảm nhận của em khi tham gia dự án “Làm xanh trường lớp” - GV nhận xét, khen ngợi. - GV nhắc lại cách chăm sóc cây để các nhóm ghi nhớ và tiếp tục thực hiện. *Tổng kết: <ul style="list-style-type: none"> - YC HS đọc mục Bây giờ, em có thể sgk/tr.41. - YC chia sẻ với bạn những nội dung em yêu thích nhất trong chủ đề này. - YC HS quan sát hình chốt, nói cảm nghĩ của bản thân bằng cách trả lời các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + Hình vẽ gì ? + Bạn trong hình nói gì và muốn nhắc nhở các bạn điều gì? + Em đã thực hiện kế hoạch đọc sách của mình như thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động - 2 HS đọc - Các nhóm trao đổi và thống nhất nội dung báo cáo và cử đại diện báo cáo. - Đại diện các nhóm báo cáo (Khuyến khích các nhóm nên báo cáo theo cách khác nhau) có thể kèm theo tranh, ảnh, video ghi lại quá trình thực hiện dự án và kết quả của dự án. - Lớp bình chọn nhóm làm dự án tốt nhất, - Lắng nghe, ghi nhớ. - HS đọc cá nhân, 2 HS đọc trước lớp. - HS chia sẻ trong nhóm đôi sau đó chia sẻ trước lớp. - HS quan sát, trả lời. - 3,4 HS chia sẻ trước lớp. - HS khác bổ sung ý kiến

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhắc lại những nội dung chủ yếu trong chủ đề và ý nghĩa của chủ đề. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học. - VN tìm hiểu những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống và cách mua bán hàng hóa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - HS chia sẻ - Lắng nghe
---	--

Thứ tư, ngày 13 tháng 11 năm 2024

(Tuần: 11)

Chủ đề: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG EM

Bài 3: CÔNG TRƯỜNG NHỘN NHỊP

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể tên được một số mẫu công trường học thân quen vào thời điểm trước và sau giờ học, và chỉ ra được các công trình kiến trúc đẹp mà em được nhìn thấy.
- Cảm nhận được cái đẹp, sự hài hòa, màu sắc trong các sản phẩm mỹ thuật.

GV : Phan Nguyễn Trúc Linh

- Tạo được sản phẩm mỹ thuật về cổng trường và mô hình kiến trúc theo hình thức vẽ, xé và cắt, dán.

- Nhận ra vẻ đẹp của kiến trúc xây dựng hình ảnh cổng trường học thân quen, và có ý thức giữ gìn tài sản của công.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ về cổng trường em. Video về các công trình kiến trúc trường học trước và sau giờ học.

2. Đối với học sinh.

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Mô tả các hoạt động quen thuộc ở cổng trường.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động:</p> <p>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.</p> <p>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</p> <p>a. Mục tiêu:</p> <p>- Bước đầu chỉ ra được cách kết hợp nét, hình, màu tạo nhịp điệu của hoạt động trong tranh.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Khuyến khích HS diễn tả lại những hoạt động thường diễn ra ở trước cổng trường vào thời điểm trước và sau giờ học.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <p>- Tạo cơ hội cho HS quan sát tranh, ảnh về các hoạt động ở cổng trường do GV chuẩn bị hoặc trong SGK (Trang 26).</p> <p>- Gợi ý để HS liên hệ và diễn tả lại những hoạt động của mình ở cổng trường khi đến trường và lúc chia</p>	<p>- HS hát đều và đúng nhịp.</p> <p>- HS cùng chơi.</p> <p>- HS lắng nghe, cảm nhận.</p> <p>- HS nhớ lại.</p> <p>- HS quan sát tranh, ảnh về các hoạt động ở cổng trường.</p> <p>- HS nhớ lại các hoạt động.</p>

<p>tay bạn ra về.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS diễn lại các hoạt động mình ấn tượng để cả lớp cùng quan sát và hình dung được nội dung hoạt động cho bài tập. - Gợi ý để HS hướng đến những hoạt động cá tính nhân văn ở cổng trường để thực hiện trong bài vẽ. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổng trường thường có hình dạng thế nào? - Cổng trường gồm có những bộ phận chính nào? - Hình dáng và màu sắc của các bộ phận đó như thế nào? - Biển của cổng trường viết nội dung gì? - Khi đến trường các em thường gặp ai ở cổng trường? - Khi gặp nhau ở cổng trường, chúng ta thường làm gì? - Khi tan học, các em chia tay ở cổng trường như thế nào? - Chúng ta có thể diễn tả hoạt động nhộn nhịp ở cổng trường như thế nào? - Để vẽ lại một hoạt động ở cổng trường, chúng ta làm như thế nào? <p>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện việc quan sát tranh, ảnh về các hoạt động ở cổng trường trước và sau giờ tan học trong SGK (Trang 26) ở hoạt động 1.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: - Có nhiều hình dạng khác nhau. - Có hai cánh cửa chính và một cánh cửa phụ để đi vào. - Hình dáng kiến trúc đơn giản nhưng đẹp, màu sắc hài hòa (Chủ đạo là màu xanh dương nhạt) - Biển của cổng trường viết nội dung. Trường tiểu học...! Nơi em ggang học. - Gặp các bạn HS đang chuẩn bị đi vào trường, cùng với các Thầy, Cô giáo và các bậc phụ huynh. - Chào hỏi bạn bè và những người lớn tuổi. - Các em thường vẫy tay vui mừng hẹn gặp lại. - Rất thân thiện và đông vui. - Chúng ta cố nhớ lại những gì đã diễn nhộn nhịp trước và sau cổng trường. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo sản phẩm mỹ thuật có nhiều người.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách cách tạo được sản phẩm mỹ thuật có nhiều người. - Và thực hiện được bài vẽ về hoạt động của HS ở công trường. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS quan sát, thảo luận để nhận biết cách tạo sản phẩm mỹ thuật có nhiều nhân vật tạo sự đông vui, nhộn nhịp. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK (Trang 27), thảo luận để nhận biết cách tạo sản phẩm mỹ thuật có nhiều nhân vật từ những hình tròn. - Vẽ hình minh họa trên bảng cho HS quan sát và nhận biết cách tạo dáng nhân vật từ các hình tròn ở vị trí khác nhau. - Khuyến khích HS nêu lại cách tạo sản phẩm mỹ thuật có nhiều người. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì sao các hình tròn to, nhỏ được vẽ ở vị trí khác nhau? - Dáng người được vẽ từ các hình tròn to, nhỏ giống hay khác nhau? Vì sao? - Có thể vẽ thêm cảnh vật gì để tạo được quang cảnh công trường? - Màu sắc được diễn tả thế nào trong sản phẩm mỹ thuật để có cảm giác đông vui, nhộn nhịp...? <p>* Tóm tắt, ghi nhớ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết hợp nhiều dáng người và cảnh vật có thể diễn tả được sự nhộn nhịp trong sản phẩm mỹ thuật. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, cảm nhận. - HS quan sát, thảo luận. - HS quan sát và chỉ ra cách tạo sản phẩm mỹ thuật (Hình 1,2,3,4 Trang 27) - HS chú ý nhìn lên bảng quan sát và nhận biết cách tạo dáng nhân vật từ các hình tròn ở vị trí khác nhau do GV trình bày. - HS trả lời: - HS trả lời: - HS trả lời: - HS trả lời: - HS lắng nghe, ghi nhớ.

<p>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện cách vẽ tranh, ảnh về các hoạt động ở cổng trường trước và sau giờ tan học ở hoạt động 2.</p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS lắng nghe, cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	--

PPCT: 53

Toán

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 2 chữ số
- Áp dụng cộng có nhớ trong giải toán lời văn
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS												
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn. GV nêu lại luật chơi - Gọi một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. <p>2. Thực hành, luyện tập</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài <p>- GV hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Muốn tính đúng khi đặt tính lưu ý điều gì? + Trong phép cộng có nhớ lưu ý điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi Đố bạn theo nhóm đôi - 2-3 HS đố bạn về các phép tính có nhớ đã học ở bài trước. - HS nhận xét bài bạn. - HS lắng nghe - 2 -3 HS đọc. - Đặt tính và tính kết quả - HS làm bài <div style="text-align: center;"> <table style="margin: auto;"> <tr> <td>38</td> <td>15</td> <td>67</td> <td>72</td> </tr> <tr> <td>+ 52</td> <td>+ 15</td> <td>+ 17</td> <td>+ 19</td> </tr> <tr> <td>90</td> <td>90</td> <td>93</td> <td>93</td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời 	38	15	67	72	+ 52	+ 15	+ 17	+ 19	90	90	93	93
38	15	67	72										
+ 52	+ 15	+ 17	+ 19										
90	90	93	93										

<p>- Nhận xét, tuyên dương HS. =>GV chốt: Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài ? Muốn biết mỗi khinh khí cầu buộc với kết quả đúng hay sai ta làm như thế nào? ? Nhận xét các số trên tia số? - Nhận xét, tuyên dương. =>GV chốt: Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ và các số trên tia số.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 4:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài cho biết gì, hỏi gì?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. =>GV chốt: Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ vào bài toán giải thực tế.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- Trong phép cộng có nhớ lưu ý gì? - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- 2 -3 HS đọc. - Điền Đ - S. - HS làm bài, chữa bài - HS trả lời: Tính kết quả của phép tính</p> <p>- Các số hơn kém nhau 3 đơn vị</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - Điền số thích hợp ở vị trí chú cừu - HS làm bài theo nhóm đôi + Đại diện chữa bài.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời: + Nam có 57 viên bi, Mai cho thêm 15 viên bi. + Nam có tất cả bao nhiêu viên bi? - HS làm bài cá nhân ra vở: - HS đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhắc lại - HS lắng nghe.</p>
---	--

Bài 20 : NHÍM NÂU KẾT BẠN (6 Tiết)
ĐỌC : NHÍM NÂU KẾT BẠN TIẾT 1 + 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- **Đọc thành tiếng (Đọc kĩ thuật):** đọc đúng, trôi chảy toàn bài; phát âm đúng các tiếng dễ đọc sai, dễ lẫn do ảnh hưởng của địa phương (*nhút nhát, trú ngụ, trang trí, ...*). Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa ở câu dài; biết cách đọc lời nói, lời thoại của các nhân vật trong bài đọc.

- Nói được câu có chứa 1 từ vừa hiểu nghĩa. Hiểu được nội dung bài đọc, nhận biết được ý nghĩa, giá trị của tình cảm bạn bè, hiểu vì sao nhím nâu có sự thay đổi - từ nhút nhát, trở nên mạnh dạn, thích sống cùng bè bạn.

- Có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm.

II. CHUẨN BỊ**1. GV:**

- Laptop; máy chiếu.

- Tranh ảnh minh họa cho nội dung Khởi động; tranh minh họa bài đọc, minh họa các tình huống giao tiếp trong phần luyện tập sau đọc VB.

- Phiếu thảo luận nhóm.

2. HS:

- SGK, VBT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Tiết 1	
<p>1. Khởi động</p> <p>- Yêu cầu HS nhắc lại tên bài học trước và nêu cảm nhận/một số điều thú vị sau khi học bài tập đọc đó.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. Khám phá</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh khởi động:</p> <p>+ <i>Trong mỗi tranh, các bạn khen nhau điều gì?</i></p> <p>+ <i>Theo em, các bạn ấy sẽ học tập đức tính gì của nhau?</i></p> <p>- Hướng dẫn HS: Hãy liên hệ tới một người bạn của mình theo gợi ý:</p> <p>+ <i>Em chơi thân với bạn nào?</i></p> <p>+ <i>Mọi người hay khen bạn ấy về điều gì?</i></p> <p>+ <i>Bạn ấy có những đức tính tốt nào?</i></p> <p>+ <i>Em muốn học tập đức tính nào của</i></p>	<p>- HS nhắc lại tên bài học trước <i>Chữ A và những người bạn</i>.</p> <p>- 1, 2 HS nói về một số điều thú vị từ bài học.</p> <p>- HS quan sát và thảo cặp đôi: chia sẻ với nhau về những đức tính tốt của các bạn trong tranh.</p> <p>- HS liên hệ tới người bạn của mình.</p> <p>- Đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS nhận xét, góp ý.</p>

<p>bạn?...</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, động viên HS. - GV kết nối vào bài mới: <i>Có một câu chuyện mang tên Nhím nâu kết bạn. Câu chuyện thể hiện tình cảm tốt đẹp giữa nhím trắng và nhím nâu. Để giúp các em hiểu rõ hơn về tình bạn đó, chúng mình cùng vào bài đọc hôm nay nhé!</i> - GV ghi tên bài: Nhím nâu kết bạn <p>3. Thực hành</p> <p>HD1: Đọc văn bản</p> <p>a. GV đọc mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn bài đọc. <i>Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</i> <p>b. HS luyện đọc từng đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Bài đọc gồm mấy đoạn? - GV thống nhất cách chia đoạn. <ul style="list-style-type: none"> - HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 1). + GV mời HS nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của địa phương. + GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc. - HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 2) + <i>GV hướng dẫn HS luyện đọc những câu dài.</i> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 3) - GV hỏi: + Trong bài đọc có từ ngữ nào em em chưa hiểu nghĩa? <ul style="list-style-type: none"> + GV giải thích thêm những từ ngữ HS có 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại và ghi tên bài vào vở. <ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành chia đoạn. - HS chia theo ý hiểu. + Đoạn 1: từ đầu đến vẫn sợ hãi. + Đoạn 2: tiếp theo đến cùng tôi nhé. + Đoạn 3: còn lại. - 3 HS đọc nối tiếp đoạn (lần 1) + HS nêu như <i>nhút nhát, trú ngụ, trang trí, ...</i> + HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh). - 3 HS đọc nối tiếp đoạn (lần 2). + HS luyện đọc câu dài: <i>VD: Chúng trải qua những ngày vui vẻ, ấm áp/ vì không phải sống một mình/ giữa mùa đông lạnh giá.</i> - 3 HS đọc nối tiếp (lần 3). HS khác góp ý cách đọc. - HS nêu từ cần giải nghĩa. - HS khác giải nghĩa. + vồn vã: niềm nở, nhiệt tình khi nói chuyện với người khác ... - trú ngụ: sinh sống tạm thời ở một nơi nào đó.
---	--

<p>thê chưa hiểu. (VD: <i>nhút nhát, mạnh dạn, trang trí,..</i>)</p> <p>❖ GV mở rộng: Em hãy đặt 1 câu có từ trú ngụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV lưu ý HS về giọng đọc khi đọc lời của nhân vật nhím nâu và nhím trắng. - Mời một vài em đọc lại lời của các nhân vật với ngữ điệu phù hợp. <p>c. HS luyện đọc trong nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba. - Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm. - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. - GV nhận xét phần thi đọc của các nhóm - GV đánh giá, biểu dương. <p>d. Đọc toàn bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài đọc. - GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài. - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>HĐ2: Đọc hiểu</p> <p>* Câu 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đọc thầm đoạn 1, đoạn 2 và hỏi: <i>Chi tiết nào cho thấy nhím nâu rất nhút nhát?</i> <p>+ GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>* Câu 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để dẫn dắt vào câu 2, GV hỏi thêm: <i>Nhím nâu và nhím trắng đã gặp nhau bao nhiêu lần?</i> - GV nêu câu hỏi 2: <i>Kể về những lần nhím trắng và nhím nâu gặp nhau.</i> - GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi: đọc thầm đoạn 1, đoạn 2 và thực hành kể lại. GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý lắng nghe. - HS thực hành đặt câu. <p>VD: <i>Loài cáo trú ngụ trong hang núi.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lời thoại của nhím nâu và nhím trắng. - HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau. - 2 – 3 nhóm thi đọc. - HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất. - HS chú ý. - Cả lớp đọc thầm cả bài. - 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi. - HS lắng nghe. - HS làm việc chung cả lớp. - 2 – 3 HS trả lời câu hỏi: + <i>Nhím nâu lúng túng, nói lí nhí: ... nấp vào bụi cây, cuộn tròn người, sợ hãi; run run khi bước vào nhà nhím trắng.</i> - HS trả lời: <i>Nhím nâu và nhím trắng đã gặp nhau 2 lần.</i> - HS chú ý. - HS làm việc nhóm đôi: + Từng em suy nghĩ, sau đó trao
--	--

<p>khăn, lưu ý rèn cách kể tự nhiên và đầy đủ câu.</p> <p>- Mời HS trả lời.</p> <p>- GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng.</p> <p>* Câu 3, 4:</p> <p>- Gọi HS đọc câu hỏi 3 và 4.</p> <p>- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại toàn bài .</p> <p>- GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và hoàn thành các câu trả lời vào phiếu thảo luận nhóm.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.</p> <p>- GV chốt kết quả phiếu trên màn hình từng câu.</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương các nhóm.</p> <p>- GV hỏi về nội dung bài đọc: <i>Theo em, câu</i></p>	<p>đôi với bạn thông nhất đáp án.</p> <p>- Một số (2 – 3) HS kể trước lớp:</p> <p>+ <i>Lần 1: nhím trắng và nhím nâu gặp nhau vào một buổi sáng, khi nhím nâu đang đi kiếm quả cây.</i></p> <p>+ <i>Lần 2: chúng gặp lại nhau khi nhím nâu tránh mưa đúng vào nhà của nhím trắng.</i></p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- 2 HS đọc nối tiếp 2 câu hỏi.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm lại toàn bài.</p> <p>- HS làm việc nhóm, nhận phiếu, chia sẻ trong nhóm, viết kết quả vào phiếu nhóm:</p> <p style="text-align: center;">PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM</p> <p style="text-align: center;">Nhóm số:...</p> <table border="1" data-bbox="965 1131 1476 1814"> <thead> <tr> <th><i>Câu hỏi</i></th> <th><i>Trả lời</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td><i>Câu 3. Theo em, vì sao nhím nâu nhận lời kết bạn cùng nhím trắng?</i></td> <td><i>Vì nhím nâu thấy nhím trắng tốt bụng, thân thiện, vui vẻ, nhím nâu đã nhận ra: không có bạn thì rất buồn.</i></td> </tr> <tr> <td><i>Câu 4. Nhờ đâu nhím trắng và nhím nâu có những ngày mùa đông vui vẻ, ấm áp?</i></td> <td><i>Vì nhím trắng và nhím nâu không phải sống một mình giữa mùa đông lạnh giá.</i></td> </tr> </tbody> </table> <p>- Đại diện một số nhóm báo cáo từng câu. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe</p>	<i>Câu hỏi</i>	<i>Trả lời</i>	<i>Câu 3. Theo em, vì sao nhím nâu nhận lời kết bạn cùng nhím trắng?</i>	<i>Vì nhím nâu thấy nhím trắng tốt bụng, thân thiện, vui vẻ, nhím nâu đã nhận ra: không có bạn thì rất buồn.</i>	<i>Câu 4. Nhờ đâu nhím trắng và nhím nâu có những ngày mùa đông vui vẻ, ấm áp?</i>	<i>Vì nhím trắng và nhím nâu không phải sống một mình giữa mùa đông lạnh giá.</i>
<i>Câu hỏi</i>	<i>Trả lời</i>						
<i>Câu 3. Theo em, vì sao nhím nâu nhận lời kết bạn cùng nhím trắng?</i>	<i>Vì nhím nâu thấy nhím trắng tốt bụng, thân thiện, vui vẻ, nhím nâu đã nhận ra: không có bạn thì rất buồn.</i>						
<i>Câu 4. Nhờ đâu nhím trắng và nhím nâu có những ngày mùa đông vui vẻ, ấm áp?</i>	<i>Vì nhím trắng và nhím nâu không phải sống một mình giữa mùa đông lạnh giá.</i>						

<p><i>chuyện thể hiện nội dung gì?</i></p> <p>- GV chốt lại ND bài đọc: <i>Câu chuyện thể hiện tình cảm tốt đẹp giữa nhím trắng và nhím nâu. Nhờ tình cảm chân thành của nhím trắng, nhím nâu đã có sự thay đổi: từ chỗ nhút nhát, trở nên mạnh dạn, thích sống cùng bạn bè. Tình bạn đó đã làm cho cuộc sống của các bạn vui hơn.</i></p> <p>❖ <i>GV mở rộng: Hãy đóng vai nhân vật nhím nâu nói lời cảm ơn nhím trắng khi nhím trắng mời nhím nâu ở lại nhà cùng.</i></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>HD 3: Luyện đọc lại</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài .</p> <p>- Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài.</p> <p>- GV mời 1 - 2 HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương.</p> <p>HD 4: Luyện tập theo văn bản đọc</p> <p>Câu 1. Đóng vai nhím trắng, nhím nâu trong lần gặp lại để nói tiếp câu:</p> <p><i>Xin lỗi, ... Đừng ngại, ...</i></p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- Cho HS xem lại đoạn văn 3 và quan sát tranh minh họa tình huống.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thực hành nhóm đôi, thay nhau đóng vai nhím trắng và nhím nâu nói tiếp các câu.</p> <p>GV mời các nhóm lên thực hành trước lớp (khuyến khích nhiều HS thực hành giao tiếp).</p>	<p>- HS chia sẻ nội dung bài.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS thực hành đóng vai nói lời cảm ơn.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- 1 – 2 HS đọc lại. HS khác đọc thầm theo.</p> <p>- HS đọc lại.</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài.</p> <p>- HS đọc thầm lại đoạn 3 và quan sát tranh minh họa.</p> <p>- HS thảo luận, thực hành đóng vai trong nhóm.</p> <p><u>VD:</u></p> <p>+ <i>Xin lỗi, mình đã vào nhà bạn mà không xin phép./ Xin lỗi, mình đã tự tiện vào nhà bạn./ Xin lỗi, mình không biết đây là nhà của bạn. Vì vậy, đã tự ý vào trú mưa./...</i></p> <p>+ <i>Đừng ngại, gặp lại bạn là mình rất vui./ Đừng ngại, mình vui vì giúp được bạn mà./ Đừng ngại, bạn cứ vào nhà mình mà trú mưa, bạn lại nhà tôi nhé!/ ...</i></p> <p>- HS thực hành đóng vai trước</p>
---	--

<p>- GV nhận xét, ghi nhận những HS nói lưu loát, diễn cảm.</p> <p>Câu 2. Đóng vai Bình và An để nói và đáp lời xin lỗi trong tình huống: Bình vô tình va vào An, làm An ngã.</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV mời 2 HS trong lớp lên đóng vai thể hiện tình huống của bài</p> <p>- GV tổ chức cho HS thực hành nhóm đôi, thay nhau đóng vai Bình và An để nói và đáp lời xin lỗi.</p> <p>- GV mời các nhóm lên thực hành trước lớp (khuyến khích nhiều HS thực hành giao tiếp).</p> <p>- GV nhận xét, ghi nhận những HS nói lưu loát, diễn cảm.</p> <p>❖ GV mở rộng, liên hệ:</p> <p><i>Ngoài tình huống trong bài, em đã thực hành nói và đáp lời xin lỗi trong những tình huống nào khác?</i></p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Dẫn dò HS vận dụng nói và đáp lời xin lỗi trong cuộc sống hằng ngày.</p>	<p>lớp.</p> <p>- Các nhóm khác quan sát và nhận xét về tư thế, tác phong, vẻ mặt cùng lời nói.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài.</p> <p>- 2 HS đóng vai tình huống trong bài:</p> <p><i>HS1: (đóng vai Bình): Bình vô tình va vào An.</i></p> <p><i>HS2: (đóng vai An): An bị ngã.</i></p> <p>- Từng cặp HS thảo luận, (dựa theo tình huống trong bài tập 1 ở trên) tìm lời xin lỗi và lời đáp và thực hành đóng vai.</p> <p>- HS thực hành đóng vai trước lớp.</p> <p>VD:</p> <p>+ Xin lỗi bạn, mình không cố ý./ Ừ, không sao đâu. Mình biết là bạn sơ ý mà.</p> <p>+ Bạn cho mình xin lỗi nhé./ Không có gì đâu, bạn đừng ngại.</p> <p>+ Ôi, mình vô ý quá. Mình xin lỗi bạn./ Không sao đâu. Nhìn này, mình chẳng đau gì cả,....</p> <p>- Các nhóm khác quan sát và nhận xét về tư thế, tác phong, vẻ mặt cùng lời nói.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS liên hệ bản thân, chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS chia sẻ cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm</p>
--	---

	vụ
--	----

ÔN TOÁN

BÀI 21: LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

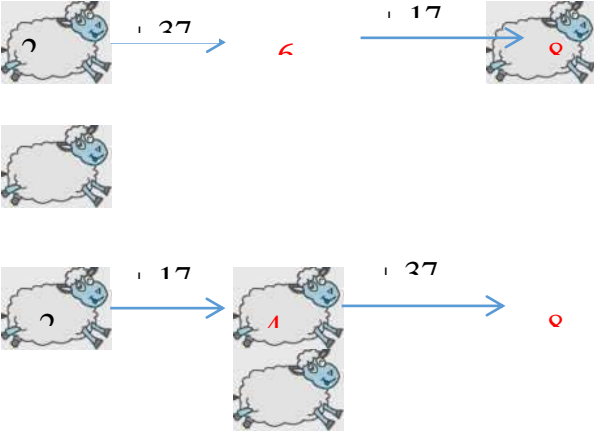
- HS thực hiện phép cộng có nhớ số có hai chữ số với số có hai chữ số (hoặc với số có một chữ số). Vận dụng vào giải các bài toán thực tế.
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng” HS thực hiện bài 1 trang 77 VBT Toán Luật chơi: Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 4 bạn lên đại diện chơi Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu 1/Tính. $28 + 38 = \dots\dots\dots$ $46 + 24 = \dots\dots\dots$ $51 + 39 = \dots\dots\dots$ $65 + 17 = \dots\dots\dots$</p> <p style="text-align: center;">-</p> <p>Yêu cầu hs nêu lại cách tính như thế nào? Nhận xét. Chốt đáp án đúng. Tuyên dương đội thắng cuộc Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện</p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- Hs đọc yêu cầu - Hs tiến hành chơi - Hs trình bày kết quả</p> <p>$28 + 38 = 66$ $46 + 24 = 70$</p> <p>$51 + 39 = 90$ $65 + 17 = 82$</p> <p>HS nhận xét</p> <p>Phép tính: $28 + 38 = \dots$</p> <p>Em thực hiện cộng chữ số hàng đơn vị: $8 + 8$ bằng 16, viết 6 nhớ 1 (nhớ 1 sang hàng chục) ; cộng chữ số hàng chục: $2 + 3$ bằng 5, nhớ 1 bằng 6. Vậy: $28 + 38 = 66$</p>

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>tính nhanh nhẹn cho hs</p> <p>Bài 3/ : Viết số thích hợp vào chỗ trống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi Hs đọc yêu cầu. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn HS, cho HS thảo luận nhóm đôi. <p>a)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mỗi phép tính có mấy số hạng? + Muốn điền được kết quả làm như thế nào? <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS làm VBT. 1 hs làm bảng phụ - GV HD HS sửa bài, nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - GV YC HS so sánh kết quả 2 dãy tính: + $26 + 37 + 17$ và $26 + 17 + 37$ - Nhận xét, tuyên dương HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc - HS trả lời: Điền số - HS thảo luận nhóm đôi. <ul style="list-style-type: none"> - Nhiều HS trả lời: <p>a) + 3 số hạng + Ta phải thực hiện phép tính nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài:  <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, chữa bài. - Bảng nhau.

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 19 : CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Chữ A và những người bạn.


- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.

- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”</p> <p>Gv lấy bài 3 trang 44 VBT TV</p> <p>Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p>Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 bạn lên đại diện chơi</p> <p>Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay.</p> <p>Ngược lại là đội thua cuộc</p> <p>Bài 3: Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào ô thích hợp.</p> <p><i>(ngạc nhiên, gặp, nhắc, vui sướng, làm quen, sừng sốt, làm ra, nói)</i></p> <p>- Từ ngữ chỉ hoạt động:</p> <p>- Từ ngữ chỉ cảm xúc:</p> <p>*GV cho hs tìm thêm những từ chỉ cảm xúc, hoạt động khác</p> <p>-GV nhận xét , kết luận</p> <p>Gv chốt đáp án đúng . Tuyên dương đội thắng cuộc</p> <p>Bài 4/44: Viết từ ngữ chỉ cảm xúc với từng khuôn mặt sau</p>  <p>- GV cho HS nêu yêu cầu</p>	<p>- Học sinh đọc yêu cầu</p> <p>- Hs lắng nghe</p> <p>- Hs tiến hành chơi</p> <p>- Hs trình bày kết quả</p> <p>Từ ngữ chỉ hoạt động: gặp, nhắc, làm quen, làm ra, nói.</p> <p>- Từ ngữ chỉ cảm xúc: ngạc nhiên, vui sướng, sừng sốt.</p> <p>Hs nhận xét</p> <p>HS tìm: vui vẻ, tức giận</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm 4, gọi nhóm lên bảng diễn tả cảm xúc của hình ảnh qua khuôn mặt - YC HS làm bài - GV cho HS thể hiện biểu cảm của một số cảm xúc khác - GV nhận xét, hỏi: + Con thích khuôn mặt nào nhất? vì sao? - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu - HS thảo luận nhóm <li style="text-align: center;"><i>Vui Giận Ngạc nhiên</i> <li style="text-align: center;"><i>Buồn</i> - HS biểu thị nhiều cảm xúc - HS trả lời theo cá nhân

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 20 : NHÍM NÂU KẾT BẠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Nhím nâu kết bạn
- Phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Gv lấy bài 4 trang 46 VBT TV</p> <p>+ GV cho HS chơi truyền điện. GV gọi HS bất kì tìm từ có chứa tiếng “iu hoặc ưu”, “iên hoặc iêng”. HS tìm đúng từ sẽ gọi bạn khác tìm đến khi có hiệu lệnh kết thúc của</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe + <i>Từ có tiếng chứa iu hoặc ưu: lú lo, lưu luyến, riu rít, ưu ái, quả lựu,</i> + <i>Từ có tiếng chứa iên hoặc iêng: hiền lành, siêng năng, túi tiền, công</i>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>GV.</p> <p>- Sau khi HS chơi xong, GV cho HS hoàn thiện bài vào VBT Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p>Bài 4: Viết vào chỗ trống.</p> <p>a. Từ có tiếng chứa iu hoặc uu. M: lú lo, lưu luyến,.....</p> <p>b. Từ có tiếng chứa iên hoặc iêng. M: hiền lành, siêng năng.....</p> <p>Gọi hs nhận xét</p> <p>Kết hợp giải nghĩa từ HS chưa rõ</p> <p>-GV nhận xét, kết luận</p> <p>Gv chốt đáp án đúng . Tuyên dương đội thắng cuộc</p> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn khả năng nhanh nhẹn cho hs</p>	<p><i>chiêng,</i></p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu</p> <p>Hs lắng nghe</p> <p>- Hs tiến hành chơi</p> <p>a. <i>Từ có tiếng chứa iu hoặc uu: lú lo, lưu luyến, riu rít, uu ái, quả lựu,</i></p> <p>b. <i>Từ có tiếng chứa iên hoặc iêng: hiền lành, siêng năng, túi tiền, công chiêng,</i></p> <p>-HS hoàn thiện bài</p> <p>Hs nhận xét</p> <p>Hs lắng nghe</p>

Thứ năm, ngày 14 tháng 11 năm 2024

PPCT: 107

TIẾNG VIỆT

BÀI 20: NHÍM NÂU KẾT BẠN.(6Tiết)

NGHE – VIẾT: NHÍM NÂU KẾT BẠN (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

GV : Phan Nguyễn Trúc Linh

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát đầu giờ. - GV KT đồ dùng, sách vở của HS. <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1. Nghe - viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn nghe – viết - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: + Thấy nhím trắng tốt bụng, nhím nâu làm gì ? <p>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa? + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc soát lỗi chính tả. - GV kiểm tra một số bài của HS. - GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát . - HS nghe và quan sát đoạn viết . + 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết. +nhận lời kết bạn . + Những chữ đầu câu viết hoa. + Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên. HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai. - HS bảng con một số chữ dễ viết sai. VD: kết bạn, trang trí, lạnh giá ... - HS nghe - viết bài vào vở chính tả. - HS nghe và soát lỗi: + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có). + Lần 2: HS đôi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có). - HS quan sát bài viết đẹp của bạn.

<p>3.Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2. Làm bài tập 2. Chọn g hoặc gh thay ô vuông</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu bài tập. - GVHDHS nắm vững yêu cầu bài. - YC HS làm bài . - GV và HS nhận xét, chốt lại <table border="1" data-bbox="245 562 898 831"> <tr> <td>-Suối gặp bạn rồi Góp thành sông lớn Sông đi ra biển Biển thành meong mông (Theo Nguyễn Bao)</td> <td>-Quả gấc nào mà chín Cũng gặp được mặt trời (Theo Nguyễn Đức Quang) -Nắng ghé vào cửa lớp Xem chúng em học bài . (Theo Nguyễn Xuân Sanh)</td> </tr> </table> <p>* Hoạt động 3. Làm bài tập 3</p> <p>a. Tìm từ có tiếng chứa iu hoặc ưu</p> <p>b. Tìm từ có tiếng chứa iên hoặc iêng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu bài tập. - GVHDHS nắm vững yêu cầu bài. - GV Chọn a . <p>a.Tìm từ có tiếng chứa iu hoặc ưu</p> <p>+ GV chiếu đoạn văn cần hoàn chỉnh lên bảng và mời một HS đọc yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 - 2 HS lên bảng chữa bài tập. - GV và HS chốt đáp án: Tìm từ có tiếng chứa iu hoặc ưu: riu rít, nâng niu, buồn thiu, cái riu, dễ chịu, khăng khiu, nặng trĩu ... <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	-Suối gặp bạn rồi Góp thành sông lớn Sông đi ra biển Biển thành meong mông (Theo Nguyễn Bao)	-Quả gấc nào mà chín Cũng gặp được mặt trời (Theo Nguyễn Đức Quang) -Nắng ghé vào cửa lớp Xem chúng em học bài . (Theo Nguyễn Xuân Sanh)	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu của bài tập. - HS làm việc cá nhân, tìm và viết vào vở . - HS làm việc theo cặp: + HS đọc yêu cầu. + HS thảo luận nhóm đôi và làm vào PBT . + 1 - 2 HS lên bảng chữa bài tập. + Cả lớp nhận xét. -HS nêu nội dung . - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
-Suối gặp bạn rồi Góp thành sông lớn Sông đi ra biển Biển thành meong mông (Theo Nguyễn Bao)	-Quả gấc nào mà chín Cũng gặp được mặt trời (Theo Nguyễn Đức Quang) -Nắng ghé vào cửa lớp Xem chúng em học bài . (Theo Nguyễn Xuân Sanh)		

PPCT: 108

TIẾNG VIỆT

BÀI 20: NHÍM NÂU KẾT BẠN. (6Tiết)

Tiết 108 : Luyện từ và câu: TỪ NGỮ CHỈ HOẠT ĐỘNG, ĐẶC ĐIỂM. CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm.Đặt được câu về hoạt động theo mẫu.
- Phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm.
- Rèn kĩ năng đặt câu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1: Bài 1 : Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? + Từ ngữ chỉ hoạt động: nhường bạn, giúp đỡ, chia sẻ. + Từ ngữ chỉ đặc điểm: hiền lành, chăm chỉ, tươi vui. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Bài 2:Chọn từ ngữ chỉ hoạt động đã tìm được ở bài tập 1 thay cho ô vuông .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - Gọi HS nêu lại các từ chỉ hoạt động ở bài 1. - GV tổ chức HS trao đổi theo nhóm đôi, quan sát tranh để lựa chọn các từ 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện làm bài cá nhân. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện nhóm đôi.

<p>ngữ cần điền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS làm bài vào VBT bài 6/ tr.47. - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp. - GVNX và chốt lại : a:chia sẻ, b:giúp đỡ, c: nhường bạn. - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>3.Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 2: Viết câu về hoạt động.</p> <p>Bài 3:Đặt một câu về hoạt động của các bạn trong tranh .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 3. - HDHS đặt câu theo nội dung của từng bức tranh. - Nhận xét, tuyên dương HS. - YC HS làm bài vào VBT bài 7/ tr.47. <p>- Gọi HS đọc bài làm của mình.</p> <p>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm. - HS chia sẻ câu trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu. - HS đọc câu mẫu :(Bạn Lan cho bạn Hải mượn bút). - HS thực hiện. <p>T1:Bạn Lan cho bạn Hải mượn bút. Bạn Hải nhận bút bạn Lan đưa .</p> <p>T2:Các bạn đến thăm Hà ốm. Hà ốm, đang nằm trên giường .</p> <p>T3:Bạn Liên lau bàn ghế, bạn Hòa lau cửa kính .</p> <p>T4:Các bạn đang nhảy múa .</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS nêu nội dung . - HS nêu cảm nhận của mình. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
--	---

LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 2 chữ số (một chữ số)
- Áp dụng cộng có nhớ với đơn vị đo, giải toán có lời văn
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bản tương tác chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p>	- Hát
<p>2. Kết nối</p> <p>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn. GV nêu lại luật chơi</p> <p>- Gọi một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS chơi trò chơi Đố bạn theo nhóm đôi</p> <p>- 2-3 HS đố bạn về các phép tính có nhớ đã học ở bài trước.</p> <p>- HS nhận xét bài bạn.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>3. Luyện tập</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Muốn tính đúng khi đặt tính đúng lưu ý điều gì?</p> <p>+ Trong phép cộng có nhớ lưu ý điều gì?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ.</i></p> <p><i>Bài 2:</i></p>	<p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- Đặt tính rồi tính</p> <p>- HS làm bài</p> $\begin{array}{r} 45 \quad 81 \quad 26 \\ + 6 \quad + 9 \quad + 66 \\ \hline 51 \quad 90 \quad 92 \end{array}$ <p>- HS trả lời</p>

<p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài cho biết gì, hỏi gì?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ và ôn về đơn vị đo khối lượng kg.</i></p> <p>Bài 3:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm bài + Làm thế nào biết cân nặng của con lợn. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ, củng cố và cách đo khối lượng bằng cân thăng bằng.</i></p> <p>Bài 4:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. ? Muốn biết mỗi bạn xách được bao nhiêu lít nước ta làm như thế nào? - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em</i></p>	<p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. + Bê nặng 47kg, Nghé nặng hơn 18kg. + Nghé nặng bao nhiêu ki – lô – gam? - HS làm bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Nghé nặng số ki – lô – gam là: $47 + 18 = 65$ (kg) Đáp số: 65kg</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. + Cân nặng của con lợn bằng cân của vịt và dê cộng lại. => làm tính cộng</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS làm bài</p> <p>- 1-2 HS trả lời: Làm tính cộng - HS lắng nghe.</p>
---	---

<p><i>được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ và đơn vị đo Lít.</i></p> <p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chữa bài - GV cho HS đọc lại dãy số trong bài? <p>? Nhận xét các số trong bài?</p> <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ và ôn tập về dãy số.</i></p> <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong phép cộng có nhớ lưu ý gì? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tính số điểm chuột túi nhảy được. - HS làm bài <p>a, Lần hai, chuột túi nhảy được 35 điểm.</p> <p>b, Cả hai lần nhảy được: $25 + 35 = 60$ điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các số hơn kém nhau 5 đơn vị. <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe.
---	---

ÔN TOÁN

**BÀI 22: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ
 VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

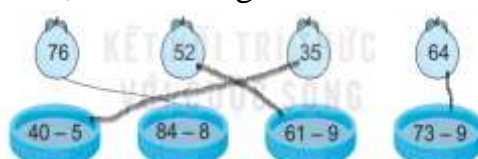
- Củng cố cho HS kĩ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Rèn tính cẩn thận khi trình bày bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT/80

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”</p> <p>Gv lấy bài 2 trang 80 VBT T</p> <p>Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 4 bạn lên đại diện chơi</p> <p>Đội nào ghi nhanh kết quả và chính</p>	<p>Lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p>

<p>xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc</p> <p>Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p>Bài 2: Đặt tính rồi tính.</p> <p>- YC HS đọc đề</p> <p>2. Đặt tính rồi tính.</p> <p>73 – 6 22 – 4 34 – 7 60 – 4</p> <p>- Bài tập gồm mấy yêu cầu ?</p> <p>- Yêu cầu HS thực hiện .</p> <p>+ 2 HS lên bảng làm bài và nêu cách thực hiện phép tính</p> <p>- GV gọi HS nhận xét, chữa bài</p> <p>+ Khi đặt tính trừ theo cột dọc chú ý điều gì?</p> <p>+ Khi thực hiện phép tính trừ ta thực hiện như thế nào?</p> <p>→ GV chốt lại cách đặt tính và trừ dạng có nhớ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 3: Nối (theo mẫu)</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức.</i></p> <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng</p> <p>- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>- Bài gồm 2 yêu cầu: Đặt tính và tính Hs tiến hành chơi.</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> $\begin{array}{r} 73 \\ - 6 \\ \hline 67 \end{array} \quad \begin{array}{r} 22 \\ - 4 \\ \hline 18 \end{array} \quad \begin{array}{r} 34 \\ - 7 \\ \hline 27 \end{array} \quad \begin{array}{r} 60 \\ - 4 \\ \hline 56 \end{array}$ <p>Chú ý: Đặt tính thẳng hàng đơn vị thẳng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục. Ta thực hiện từ phải qua trái</p> <p>Nhận xét</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- 2 đội lên tham gia trò chơi</p>  <p>- HS nhận xét</p>
--	--

ÔN TIẾNG VIỆT

CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết chữ rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng.Rèn kĩ năng viết cho hs
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Giáo dục hs ý thức rèn chữ, giữ gìn sách vở.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ viết sẵn bài viết
- HS: Vở 5 ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho hs đọc lại bài chữ A và những người bạn. - Trong bảng chữ cái tiếng việt chữ A đứng ở vị trí nào ? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu:Chữ A và những người bạn. Gv gọi hs đọc Gv hướng dẫn hs viết Gv viết mẫu <p>3.Thực hành :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS viết vào vở <p style="text-align: center;">CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN</p> <p>Tôi là chữ A. Từ lâu, tôi đã nổi tiếng. Hễ nhắc đến tên tôi, ai cũng biết. Khi vui sướng quá, người ta thường reo lên tên tôi. Khi ngạc nhiên, sửng sốt, người ta cũng gọi tên tôi.</p> <p>Tôi đứng đầu bảng chữ cái tiếng Việt. Trong bảng chữ cái của nhiều nước, tôi cũng được người ta trân trọng xếp ở đầu hàng. Hằng năm, cứ đến ngày khai trường, rất nhiều trẻ em làm quen với tôi trước tiên.</p> <p>Gv thu vở nhận xét</p>	<p>-Hs đọc lại bài Chữ A và những người bạn .</p> <p style="text-align: center;">- Chữ A nằm ở vị trí đầu tiên.</p> <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs quan sát</p> <p>Hs viết vào vở 5 ô li</p> <p style="text-align: center;">CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN</p> <p>Tôi là chữ A. Từ lâu, tôi đã nổi tiếng. Hễ nhắc đến tên tôi, ai cũng biết. Khi vui sướng quá, người ta thường reo lên tên tôi. Khi ngạc nhiên, sửng sốt, người ta cũng gọi tên tôi.</p> <p>Tôi đứng đầu bảng chữ cái tiếng Việt. Trong bảng chữ cái của nhiều nước, tôi cũng được người ta trân trọng xếp ở đầu hàng. Hằng năm, cứ đến ngày khai trường, rất nhiều trẻ em làm quen với tôi trước tiên.</p> <p>Lắng nghe</p>

4. Vận dụng:

Tuyên dương những hs viết chữ đẹp.

Động viên các em chưa viết đẹp

Nhận xét tiết học

Dặn dò: Các em về nhà luyện viết thêm.

Thứ sáu, ngày 15 tháng 11 năm 2024

PPCT: 55

Toán

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố cho HS kĩ năng thực hiện phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số.
- Vận dụng vào giải toán có lời văn.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV : Phan Nguyễn Trúc Linh

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiều nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> <p>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi Tiếp sức. GV nêu lại luật chơi</p> <p>- Quan sát học sinh chơi, hỗ trợ.</p> <p>- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.</p> <p>3. Luyện tập</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:</p> <p>$41 + 19$ $67 + 3$ $76 + 14$</p> <p>+ Bài tập gồm mấy yêu cầu ?</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở .</p> <p>+ 2 HS lên bảng làm bài và nêu cách thực hiện phép tính :</p> <p>$41 + 19$ $67 + 3$ $76 + 14$</p> <p>- GV hỏi : Khi đặt tính trừ theo cột dọc chú ý điều gì?</p> <p>- GV hỏi : Khi thực hiện phép tính cộng ta thực hiện như thế nào?</p> <p>→ Cách đặt tính và cộng dạng có nhớ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2 :</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh và TLCH:</p> <p>+ Muốn biết đường bay của bạn nào dài nhất ta làm như thế nào?</p> <p>+ Bạn Ong bay đến mấy bông hoa?</p> <p>+ Đường bay của bạn Ong đến bông</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS chơi trò chơi Tiếp sức</p> <p>- 2 đội lần lượt thay phiên nhau lên điền kết quả vào phép tính tương ứng. Đội nào nhanh nhất và đúng nhất thì đội đó chiến thắng.</p> <p>- HS nhận xét phần chơi.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>+ Bài tập gồm 2 yêu cầu: Đặt tính rồi tính.</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>+ HS trả lời.</p> <p>+ Tính đường bay của 3 bạn : ong, chuồn chuồn, châu chấu</p> <p>+ HS trả lời.</p> <p>+ HS trả lời.</p>

<p>hoa màu đỏ dài mấy cm ?</p> <p>+ Đường bay từ bông hoa màu đỏ đến bông hoa vàng là mấy cm?</p> <p>+ Vậy để tính đường bay của bạn Ong đến 2 bông hoa ta làm như thế nào?</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn tìm ra đường bay của 3 con vật là bao nhiêu , và từ đó chỉ ra đường bay con vật nào dài nhất.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ và so sánh các số.</i></p> <p>Bài 3</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>- Bài toán cho biết gì ?</p> <p>- Bài toán yêu cầu gì ?</p> <p>- Yêu cầu HS giải bài toán. 1,2 HS lên bảng làm.</p> <p>- Nhận xét bài làm của bạn.</p> <p>- Bài toán này thuộc dạng toán gì ?</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ vào bài toán giải thực tế.</i></p> <p>Bài 4:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát kĩ mực nước vào ba bể cá và TLCH:</p> <p>+ Mực nước ở bể cá B cao hơn mực nước bể cá A bao nhiêu xăng - ti - mét?</p> <p>+ Mực nước ở bể cá C cao hơn bể cá A bao nhiêu xăng - ti - mét? (Để tính được bể cá C cao hơn bể cá A bao nhiêu xăng ti mét ta phải dựa vào cả bể cá nào ?)</p> <p>+ Tiếp tục Nam bỏ một số viên đá cảnh vào bể B thì mực nước ở bể B tăng thêm 5cm. Hỏi lúc này bể B cao</p>	<p>+ HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- Nam có 38 viên bi, Rô-bốt có 34 viên</p> <p>- Có tất cả bao nhiêu viên.</p> <p>- HS làm bài vào vở .</p> <p>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- HS trả lời: tìm tổng</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>+ HS trả lời.</p> <p>+ HS trả lời.</p> <p>+ Bể cá B</p> <p>- HS trả lời.</p>
---	--

hơn bề A bao nhiêu xăng ti mét? - GV nhận xét, khen ngợi HS hang hái phát biểu bài. => GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ, tư duy trong tính toán.</i> 4. Vận dụng - Nhận xét giờ học.	- HS lắng nghe.
--	-----------------

PPCT: 109+110

TIẾNG VIỆT

BÀI 20: NHÍM NÂU KẾT BẠN.(6Tiết)**TLV : VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ MỘT GIỜ RA CHƠI (Tiết 5+6)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được 3-4 câu kể về một giờ ra chơi ở trường em. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn về hoạt động của học sinh ở trường em yêu thích.
- Phát triển kĩ năng viết đoạn văn.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Khám phá: * Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn. Bài 1:Kể tên một số hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi . - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, hỏi: + Tranh vẽ gì? - HDHS làm việc theo nhóm bốn dựa vào tranh và liên hệ thực tế ở trường để kể tên một số hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi. - GV gọi HS chia sẻ.	- 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS trả lời: - HS thực hiện.

<p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2:Viết 3 - 4 câu kể về một giờ ra chơi ở trường em .</p> <p>- GV gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.</p> <p>Khi tiếng trống vang lên báo hiệu giờ ra chơi đã đến. Học sinh từ các lớp ùa ra sân trường như đàn ong vỡ tổ. Các bạn học sinh vui chơi thảo thích dưới bóng cây xanh mát. Chỗ này bạn nam đá cầu, chỗ kia bạn gái nhảy dây, bịt mắt bắt dê,..Em thích nhất là chơi đá cầu với các bạn. Sau mỗi giờ chơi chúng em rất vui vẻ .</p> <p>- HDHS viết đoạn văn.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi HS đọc bài làm của mình.</p> <p>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</p> <p>Bài 1: Tìm đọc các bài viết về hoạt động của học sinh ở trường .</p> <p>- Gọi HS đọc YC</p> <p>- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài viết về hoạt động của học sinh ở trường.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ bài đọc trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</p> <p><i>Bài 2:Nói với bạn về hoạt động em yêu thích .</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC</p> <p>- Gọi HS nhắc lại một số hoạt động của học sinh ở trường.</p> <p>- Cho HS quan sát tranh minh họa.</p>	<p>- HS chia sẻ.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe, hình dung cách viết.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS chia sẻ bài.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS tìm đọc bài viết ở Thư viện lớp.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS nhắc lại.</p>
--	---

<p>Tranh vẽ gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về hoạt động yêu thích nhất. - Nhận xét, đánh giá - YC HS thực hành viết vào VBT bài 8 tr.47. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. - HS chia sẻ. - HS chia sẻ. -HS nêu nội dung . - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
---	--

Đạo đức

Thực hành giữa HKI

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

PPCT: 32 TUẦN 11 – TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

+ *Nghe và hát bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết”*

+ *Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự thân thiện với bạn bè*

+ *Tìm cách hòa giải với bạn khi có mâu thuẫn.*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Em thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.

- Em nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn.

GV : Phan Nguyễn Trúc Linh

- Năng lực giao tiếp: Làm quen được với những người bạn hàng xóm, tạo được quan hệ gần gũi, thân thiện với bạn bè trong cộng đồng.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm;
- Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ khi tự mình không giải quyết được mâu thuẫn với bạn bè.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Giấy A4, giấy A0, giấy màu, bút màu, keo/ hồ dán,
- Phiếu thảo luận, các bộ thẻ tranh, chữ về kỹ năng giải quyết mâu thuẫn với bạn, câu hỏi hái hoa dân chủ.
- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, bút màu, giấy màu, kéo, hồ dán, ảnh/tranh vẽ về những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè; câu hỏi hái hoa dân chủ.
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Nghe và hát bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết”</p> <p>Mục tiêu: Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV bắt nhịp cho cả lớp cùng hát bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết” (sáng tác: Mộng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cả lớp cùng hát.



- GV mời một số HS trình bày ý kiến của mình, các bạn khác bổ đưa ra kết luận.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm theo kỹ thuật khăn trải bàn, yêu cầu HS viết những việc đã làm thể hiện sự thân thiện với bạn bè với phần ý kiến cá nhân.



- GV yêu cầu các em chia sẻ với các bạn trong nhóm, cùng tập hợp những việc đã làm để thể hiện sự thân thiện với bạn bè và ghi vào phần Ý kiến chung của cả nhóm.

- HS thảo luận nhóm theo kỹ thuật khăn trải bàn.

- HS chia sẻ với các bạn trong nhóm, cùng tập hợp những việc đã làm để thể hiện sự thân thiện với bạn bè.

- HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 7 trong SGK.

- HS làm việc nhóm đôi, kể lại một lần em và bạn đã tranh cãi, giận hờn nhau.

<p>- Gv tổng kết hoạt động.</p> <p>Hoạt động 3: Tìm cách hoà giải với bạn khi có mâu thuẫn</p> <p>Mục tiêu: HS biết cách hòa giải với bạn khi có mâu thuẫn.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV mời 1 – 2 HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 7 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 33 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, kể lại một lần em và bạn đã tranh cãi, giận hờn nhau, qua các gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chuyện gì đã xảy ra? • Khi đó, em cảm thấy như thế nào? <p>- GV mời một số HS lên chia sẻ về câu chuyện của mình trước lớp. GV hỏi thêm khi HS trình bày: <i>Em đã làm gì để hoà giải với bạn?</i></p> <p>- GV nhận xét về phần trình bày của HS và từ đó dẫn dắt sang hoạt động tìm hiểu về các cách hoà giải với bạn.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và nêu ra các cách hoà giải với bạn.</p>	<p>- HS lên chia sẻ về câu chuyện của mình trước lớp</p> <p>- HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS làm việc nhóm 4 và nêu ra các cách hoà giải với bạn.</p> <p>- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.</p>
---	--



- GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận và tổ chức cho HS trao đổi thêm:
Khi em và bạn tranh cãi, em sẽ chọn cách hoà giải nào đầu tiên? Vì sao?

- GV nhận xét câu trả lời của HS và đưa ra lưu ý: *Khi em và bạn có mâu thuẫn, trước hết hãy tự mình hoà giải với bạn. Nếu không thành công, em hãy nhờ sự giúp đỡ của các bạn khác và thầy, cô giáo.*

Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng

Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học vào để giải quyết mâu thuẫn với bạn khi xảy ra mâu thuẫn.

- GV nhắc HS chuẩn bị các nguyên liệu để

- HS giải quyết mâu thuẫn với bạn trong thực tế cuộc sống.

- HS chuẩn bị cho tiết sinh hoạt.

làm “Hộp thư niềm vui” ở tiết Sinh hoạt lớp. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động	
---	--

PPCT: 33

TUẦN 11 – TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

Làm “Hộp thư niềm vui”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Em thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.
- Em nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn.
- Năng lực giao tiếp: Làm quen được với những người bạn hàng xóm, tạo được quan hệ gần gũi, thân thiện với bạn bè trong cộng đồng.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm;
- Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ khi tự mình không giải quyết được mâu thuẫn với bạn bè.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Giấy A4, giấy A0, giấy màu, bút màu, keo/ hồ dán,
- Phiếu thảo luận, các bộ thẻ tranh, chữ về kỹ năng giải quyết mâu thuẫn với bạn, câu hỏi hái hoa dân chủ.
- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, bút màu, giấy màu, kéo, hồ dán, ảnh/tranh vẽ về những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè; câu hỏi hái hoa dân chủ.
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p>
<p>- GV kiểm tra sự chuẩn bị về nguyên liệu làm “Hộp thư niềm vui” của HS.</p> <p>- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ ý tưởng làm “Hộp thư niềm vui” của mình trước lớp.</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết</p> <p>- GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm trước lớp.</p> <p>- GV tổ chức cho HS trao đổi: <i>Em sẽ sử dụng “Hộp thư niềm vui” để làm gì?</i></p> <p>- GV mời một số HS chia sẻ và kết luận: Các em có thể sử dụng "Hộp thư niềm vui" để ghi những lời chúc, những điều tốt đẹp em muốn chia sẻ với bạn và cả những gì em muốn nói để hoà giải với bạn khi có mâu thuẫn.</p> <p>- GV tổ chức cho HS viết những điều tốt đẹp em muốn chia sẻ với bạn và tập viết thư hoà giải với bạn khi có mâu thuẫn.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhớ lại những việc đã làm trong tháng để chuẩn bị cho việc tham gia buổi tổng kết tháng hành động “Em là HS thân thiện”.</p>	<p>- HS chuẩn bị nguyên liệu theo hướng dẫn.</p> <p>- HS chia sẻ ý tưởng của mình.</p> <p>- HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm của mình.</p> <p>- HS trao đổi và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS viết những điều tốt đẹp em muốn chia sẻ với bạn và tập viết thư hoà giải với bạn khi có mâu thuẫn.</p> <p>- HS nhớ lại những việc đã làm trong tháng để chuẩn bị cho việc tham gia buổi tổng kết tháng</p>

- GV tổng kết thi đua tuần học và phổ biến kế hoạch tuần mới.	
---	--

SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG

Bài 2 LỰA CHỌN VÀ GIỮ GÌN BÀN CHẢI

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp cho HS biết cách lựa chọn bàn chải tốt, thích hợp và cách giữ gìn bàn chải của mình.

II / CHUẨN BỊ :

- Tranh bàn chải.
- Bàn chải thật.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1.Khởi động:</p> <p>2.Khám phá:</p> <p>Gọi 3, 4 HS TL các CH:</p> <p>+ Tại sao em phải chải răng ngay sau khi ăn?</p> <p>+ Một ngày chúng ta cần chải răng bao nhiêu lần?</p> <p>+ Lần chải răng nào là quan trọng nhất?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát, nhận xét:</p> <p>- Hỏi:</p> <p>+ Sau khi ăn xong các em phải làm gì?</p> <p>+ Các em cần có gì để chải răng?</p> <p>- Treo tranh có bàn chải.</p> <p>- Hỏi:</p> <p>+ Trong số các bàn chải có trong tranh, em thấy bàn chải nào là bàn chải tốt?</p> <p>+ Theo em, tại sao bàn chải này là bàn chải tốt?</p> <p>- Nhận xét, kết luận.</p>	<p>Hát</p> <p>- Trả lời:</p> <p>+ Để không bị sâu răng.</p> <p>+ 3, 4 lần trong ngày.</p> <p>+ Sau khi ăn.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Lắng nghe, nhắc lại tên bài.</p> <p>- Quan sát.</p> <p>- Trả lời:</p> <p>+ Chải răng.</p> <p>+ Bàn chải và kem đánh răng.</p> <p>- Quan sát.</p> <p>- Trả lời:</p> <p>+ Chọn.</p> <p>+ Tại vì....</p> <p>- Lắng nghe, nhận biết.</p>

<p>Hoạt động 2: Thảo luận nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia 3 nhóm - Giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + Bàn chải tốt là bàn chải như thế nào? + Bàn chải thích hợp là bàn chải như thế nào? + Khi nào thì em thay bàn chải mới? + Em giữ gìn bàn chải của em như thế nào? - Quan sát, nhận xét, kết luận. <p>4. Vận dụng:</p> <p>Bàn chải vừa với miệng; lông bàn chải có độ cao bằng nhau và mềm vừa phải; nên thay bàn chải 3 tháng 1 lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến mỗi HS phải có 1 bàn chải riêng để giữ vệ sinh để tránh lây bệnh truyền nhiễm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chia 3 nhóm. - Thảo luận, ghi lại kết quả và trình bày trước lớp: <ul style="list-style-type: none"> + Cán bàn chải thẳng, lông có độ cao bằng nhau và có độ mềm vừa phải. + Cán bàn chải vừa với tay cầm, đầu bàn chải vừa với miệng để có thể chải được răng ở phía trong. + Khi bàn chải bị mòn, bị te tua (3 tháng nên thay 1 lần). + Sau khi chải răng xong, rửa sạch bàn chải, giữ cho bàn chải khô ráo, để bàn chải trong kệ đầu bàn chải ở trên,.... - Nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe và ghi nhớ.
---	---

Ngày 5 tháng 11 năm 2024
Phó hiệu trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 12
Từ ngày 18/11 đến ngày 22/11/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 18/11	1	34	HĐTN	SHDC: Tham gia tổng kết tháng hành động "Em là HS thân thiện"	
	2	56	Toán	Luyện tập tr.81,82	
	3	111	Tiếng Việt	Đọc : Thả điều t1	
	4	23	Tiếng Anh	Unit 2: Culture (Student Book and Workbook)	
	5	112	Tiếng Việt	Đọc : Thả điều t2	QCN
	6	23	TNXH	Hoạt động mua bán hàng hóa (Tiết 1)	An ninh quốc phòng, PCCC- CNCH
	7	12	Rèn chữ		
BA 19/11	1	113	Tiếng Việt	Chữ hoa M	
	2	114	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Chúng mình là bạn	
	3	24	Tiếng Anh	Review unit 2 (Student Book and Workbook)	
	4	23	GDTC	ĐHĐN: Động tác đứng lại	
	5	57	Toán	Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số	
	6	24	TNXH	Hoạt động mua bán hàng hóa (Tiết 2)	
	7	12	Năng khiếu		
TU 20/11	1	12	Mĩ thuật	Công trường nhộn nhịp (tiết 2)	
	2	58	Toán	Luyện tập tr.84,85	
	3	115	Tiếng Việt	Tớ là lê – gô	
	4	116	Tiếng Việt	Tớ là lê – gô	QCN
	5	23	Ôn Toán	Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số	
	6	23	Ôn TV	Thả điều	
	7	24	Ôn TV	Tớ là lê – gô	
	1	12	Âm nhạc	Nhạc cụ.Vận dụng-Sáng tạo: Vận động theo tiếng đàn	
	2	24	GDTC	Ôn tập ĐHĐN và Kiến thức chung	
	3	117	Tiếng Việt	Nghe viết :Đồ chơi yêu thích	

NĂM 21/11	4	118	Tiếng Việt	Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	
	5	59	Toán	Luyện tập tr.86	
	6	24	Ôn Toán	Luyện tập chung	
	7	12	Ôn TV	Thả điều	
	8	12	KNS	Sống ngăn nắp	
SÁU 22/11	1	60	Toán	Luyện tập tr87	
	2	119	Tiếng Việt	Viết đoạn văn giới thiệu về một đồ chơi	
	3	120	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	4	12	Tin học		
	5	12	Đạo đức	Nhận lỗi và sửa lỗi (tiết 1)	Giáo dục đạo đức
	6	35	HĐTN	HĐGD theo chủ đề	
	7	36	HĐTN	SHL:Tham gia "Hái hoa dân chủ "Đánh giá hoạt động .	Lồng ghép SKRM

Thứ hai, ngày 18 tháng 11 năm 2024

PPCT: 56**Toán****Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số.
- Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh vẽ, hình ảnh.
- Giải bài toán bằng một phép tính liên quan.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm trong các hoạt động học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi truyền bóng + Nêu một số phép cộng có nhớ trong phạm vi 100. - GV nhận xét tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới. - GV ghi bảng tên bài mới. <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh: + Nêu lời của từng nhân vật trong tranh? + Để tìm số bơ ta làm như thế nào? + Nêu phép tính? - GV nêu: $32 - 7$ + Đây là phép trừ số có mấy chữ số trừ số có mấy chữ số ? - Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng Toán 2 . Lấy que tính thực hiện $32 - 7$ - Yêu cầu 1,2 HS nêu cách làm . - Ngoài cách làm đó ta thực hiện cách nào để nhanh và thuận tiện nhất? 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp phó học tập lên điều hành cả lớp chơi trò chơi, HS tiến hành chơi. $12 + 18 = 30;$ $43 + 47 = 90; \dots$ - 2-3 HS trả lời. + $32 - 7$ + Số có hai chữ số trừ số có một chữ số. - HS theo dõi. - Thực hiện: Đặt tính rồi tính.

<p>- Khi đặt tính trừ theo cột dọc ta chú ý điều gì ?</p> <p>- Khi thực hiện phép tính trừ theo cột dọc ta chú ý điều gì? GV chốt kiến thức.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Hướng dẫn HS làm bài - Gọi Hs làm bài</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương. =>GV chốt: <i>Qua bài tập các em cũng cố được cách trừ có nhớ số có hai chữ số cho số có một chữ số.</i></p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Bài tập có mấy yêu cầu ? - GV hướng dẫn mẫu: 64 - 8 trên bảng. Lưu ý cho HS việc đặt tính các thẳng hàng. Và khi thực hiện phép tính thực hiện từ phải qua trái. - YC HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p><i>Bài 3:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn đi tìm số dưa hấu Mai An</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS đọc yêu cầu. - HS trả lời: Tính - Hs làm bài tập. - HS báo cáo kết quả $42 - 8 = 34$ $56 - 9 = 47$ $60 - 5 = 55$ $75 - 6 = 69$</p> <p>- HS trả lời. - HS trả lời: Đặt tính rồi tính</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS làm vở</p> <p>- 2 -3 HS đọc. + Ngày 1: MAT thả 34 quả dưa, ngày 2 ít hơn ngày 1 7 quả. + Ngày 2 MAT thả bao nhiêu quả?</p> <p>- HS trả lời</p>
---	---

<p>Tiêm thả lần 2 ta làm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em cũng cố phép trừ có nhớ vào bài toán giải có lời văn cụ thể.</i></p> <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi đặt tính trừ theo cột dọc ta chú ý điều gì ? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài. - 1-2 HS trả lời. - HS nêu.
---	---

PPCT: 111+112

TIẾNG VIỆT**BÀI 21: THẢ ĐIỀU (4 tiết)****ĐỌC : THẢ ĐIỀU (Tiết 1 +2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- **Đọc thành tiếng (Đọc kĩ thuật):** đọc đúng, rõ ràng bài thơ; phát âm đúng các tiếng dễ đọc sai, dễ lẫn do ảnh hưởng của địa phương (*no gió, lưỡi liềm, nông trời, nhạc trời,...*). Ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi khổ thơ;; nhấn giọng phù hợp.

-Hiểu nội dung bài: Nhận biết được vẻ đẹp của cánh điều, vẻ đẹp của làng quê (qua bài đọc và tranh minh họa): cánh điều giống các sự vật gần gũi ở thôn quê (con thuyền, trăng vàng, hạt cau, lưỡi liềm), cánh điều làm cảnh thôn quê thêm tươi đẹp.

- Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

II. Đồ dùng dạy học:**1. GV:**

- Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh ảnh minh họa trong bài, ...

- Đồ dùng dạy học một con điều thật hoặc sưu tầm một số tranh ảnh về điều và cảnh thả điều.

- Phiếu thảo luận nhóm.

2. HS:

- SGK, VBT.

III. Hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Tiết 1	
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc lại một đoạn trong bài <i>Nhím nâu kết bạn</i> và nêu nội dung của đoạn vừa đọc (hoặc nêu một vài chi tiết thú vị 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và nói về điều thú vị.

<p>trong bài đọc).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu tranh minh họa bài đọc và hỏi: <p>+ <i>Các bạn trong tranh đang chơi trò chơi gì?</i> + <i>Em biết gì về trò chơi này?</i></p> <p>- GV cho HS xem một con diều thật (hoặc tranh minh họa cánh diều) và giới thiệu: <i>Trò chơi thả diều thường diễn ra ở không gian rộng như trền đê, cánh đồng lúa, bãi cỏ,.... Để tham gia trò chơi này, ta cần có cánh diều. Diều được làm từ một khung tre dán kín giấy có buộc dây dài. Cầm dây kéo diều ngược chiều gió thì diều sẽ bay lên cao. Một số diều còn được gắn dây sáo, gọi là diều sáo. Khi lên cao, gió thổi qua ống sáo khiến diều phát ra tiếng kêu “vu vu” rất vui tai.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu kết nối vào bài đọc: <i>Bài thơ Thả diều như một bức tranh vẽ hình ảnh cánh diều qua nhiều thời điểm. Cánh diều đã mang lại vẻ đẹp thanh bình, trong sáng cho thôn quê. Để giúp các em hiểu rõ hơn, chúng mình cùng vào bài đọc hôm nay nhé!</i> - GV ghi bảng tên bài: Thả diều. <p>3. Thực hành</p> <p>HD1: Đọc văn bản</p> <p>a. GV đọc mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh. - GV đọc mẫu toàn bài đọc. <i>Chú ý ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi khổ thơ, nhấn giọng đúng những từ ngữ được xem là tín hiệu nghệ thuật.</i> <p>b. HS luyện đọc từng khổ thơ, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Bài thơ gồm mấy khổ thơ? <p>- HDHS đọc nối tiếp từng khổ thơ (lần 1)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh minh họa và thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi: + <i>Các bạn đang chơi thả diều.</i> + <i>Em....</i> - 2 HS chia sẻ trước lớp. - HS quan sát và lắng nghe. <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS mở vở ghi tên bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và nêu nội dung tranh: <i>Các bạn đang thả diều ở cánh đồng làng. Bạn nào cũng vui và chăm chú nhìn theo cánh diều,..</i> - HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo. <p>- HS trả lời: Bài thơ gồm 5 khổ thơ.</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của địa phương. - GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc. - GV hướng dẫn HS ngắt nhịp thơ: VD khổ thơ 4: <i>Trời/ như cánh đồng Xong mùa gặt hái Điều em/- lưỡi liềm Ai quên/ bỏ lại.</i> - HDHS đọc nối tiếp từng khổ thơ (lần 2) - GV hỏi: Trong bài thơ có từ ngữ nào em chưa hiểu nghĩa? (GV giúp HS hiểu nghĩa nếu HS còn lúng túng). - GV giới thiệu thêm 1 số từ khó và cùng HS giải thích: + Trong câu “<i>Điều em - lưỡi liềm</i>”, em hiểu thế nào là <i>lưỡi liềm</i>? ❖ GV mở rộng: Em hãy đặt 1 câu có từ <i>lưỡi liềm</i>. - GV nhận xét, tuyên dương. c. HS luyện đọc trong nhóm - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm năm. - Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng khổ thơ giữa các nhóm. - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. - GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm - GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài thơ. - GV đánh giá, biểu dương. d. Đọc toàn bài - GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài thơ. 	<ul style="list-style-type: none"> - 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ (1 lượt) và sửa lỗi phát âm. - HS nêu như <i>no gió, lưỡi liềm, nông trời, nhạc trời,...</i> - HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh). - HS luyện đọc ngắt nhịp thơ. - 5 HS đọc nối tiếp (lần 2). HS khác góp ý cách đọc. - HS nêu từ cần giải nghĩa. - HS khác giải nghĩa. VD: + Sông Ngân (dải ngân hà): dải bạc trắng vắt ngang bầu trời, được tạo nên từ nhiều ngôi sao, trông giống như một con sông. + Nông: vật dụng có hình tròn được làm bằng tre nứa, dùng để phơi lúa - HS giải nghĩa theo ý hiểu của mình. + lưỡi liềm: dụng cụ làm bằng sắt dùng để cắt lúa - 2 – 3 HS đặt câu. VD: Trăng đầu tháng giống như lưỡi liềm. - HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau. - 2 – 3 nhóm thi đọc. - HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất. - 1 HS đọc toàn bộ bài thơ. - HS chú ý.
--	--

<p>- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài. - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. Chuyển giao nhiệm vụ học tập sang tiết 2</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>HD2: Đọc hiểu</p> <p>* Câu 1: Kể tên những sự vật giống cánh diều được nhắc tới trong bài thơ.</p> <p>- GV tổ chức cho HS đọc lại dòng thơ 3,4 của 4 khổ thơ đầu và quan sát tranh minh họa để trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>* Câu 2: Hai câu thơ “Sao trời trôi qua/ Diều thành trăng vàng” tả cánh diều vào lúc nào?</p> <p>- GV nêu câu hỏi 2. - GV yêu cầu HS xem lại khổ thơ đầu và hình ảnh minh họa trăng vàng. - GV đưa câu hỏi gợi ý: Vào thời điểm nào thì bầu trời có trăng, sao?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>* Câu 3:</p> <p>- Gọi HS đọc câu hỏi 3. - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại khổ thơ cuối</p> <p>- GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và hoàn thành các câu trả lời vào phiếu thảo luận nhóm.</p> <p>+ GV đưa câu hỏi gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ở khổ thơ cuối, làng quê hiện lên qua những cảnh vật quen thuộc nào? • Cùng với tiếng sáo diều, cảnh vật đó biến đổi ra sao? 	<p>- Cả lớp đọc thầm cả bài. - 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.</p> <p>- HS đọc lại dòng thơ 3, 4 của 4 khổ thơ đầu và quan sát tranh minh họa: + Từng HS suy nghĩ trả lời câu hỏi. + HS trả lời trước lớp: <i>Những sự vật giống cánh diều được nhắc tới trong bài thơ là trăng vàng, chiếc thuyền, hạt cau, lười liềm..</i> (kết hợp chỉ trên tranh minh họa)</p> <p>- HS lắng nghe. - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi: + <i>Hai câu thơ đó tả cánh diều vào ban đêm.</i> - Đại diện các nhóm nêu câu trả lời. - HS nhận xét nhóm bạn.</p> <p>- 2 HS đọc nối tiếp câu hỏi. - Cả lớp đọc thầm lại khổ thơ.</p> <p>- HS làm việc nhóm, nhận phiếu, chia sẻ trong nhóm theo các câu hỏi gợi ý, thống nhất phương án và viết kết quả vào phiếu nhóm:</p> <p style="text-align: center;">PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM Nhóm số:...</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> • Cảnh vật như thế có đẹp không? • Trong khổ thơ có từ ngữ nào thể hiện sự đông vui, giàu có không? <p>+ GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.</p> <p>- GV chốt kết quả phiếu trên màn hình. <i>Phương án đúng: c</i></p> <p>- GV nhận xét, biểu dương các nhóm.</p> <p>* Câu 4. <i>Em thích nhất khổ thơ nào trong bài? Vì sao?</i></p> <p>- Bước 1: GV yêu cầu HS thực hành cá nhân: đọc thầm lại bài thơ, chọn khổ thơ thích nhất.</p> <p>- Bước 2: Cho HS trao đổi theo nhóm. GV gợi ý để HS giải thích được vì sao thích khổ thơ đó:</p> <p>+ <i>Nội dung khổ thơ thế nào?</i></p> <p>+ <i>Khổ thơ có hình ảnh nào đẹp? Có từ ngữ nào hay?</i></p> <p>+ <i>Em cảm thấy thế nào khi đọc khổ thơ đó?</i></p> <p>- GV nhận xét, động viên HS và nhóm HS. Lớp bình chọn HS trình bày hay nhất.</p> <p>- GV chốt lại ND bài đọc: <i>Bài thơ như một bức tranh vẽ hình ảnh cánh diều qua nhiều thời điểm. Cánh diều đã mang lại vẻ đẹp thanh bình, trong sáng cho thôn quê.</i></p> <p>GV nêu câu hỏi liên hệ:</p> <p>- <i>Em đã từng tham gia trò chơi thả diều chưa? Hãy chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia trò chơi đó.</i></p> <p>* Học thuộc lòng</p> <p>- GV nêu yêu cầu: Học thuộc lòng khổ thơ em thích.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng.</p> <p>- GV khuyến khích HS đọc thuộc cả bài thơ</p>	<p><i>Câu 3. Khổ thơ cuối bài muốn nói điều gì? Khoanh vào câu trả lời đúng.</i></p> <p><i>a. Cánh diều làm thôn quê đông vui hơn.</i></p> <p><i>b. Cánh diều làm thôn quê giàu có hơn.</i></p> <p><i>c. Cánh diều làm cảnh thôn quê tươi đẹp hơn.</i></p> <p>- Đại diện một số nhóm báo cáo từng câu. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- Từng HS tự đọc thầm lại bài thơ, chọn khổ thơ thích nhất.</p> <p>- HS trao đổi theo nhóm.</p> <p>+ Từng HS nêu khổ thơ mình thích và giải thích lí do chọn.</p> <p>+ Nhóm góp ý.</p> <p>+ Một số HS trình bày ý kiến trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ</p> <p>- 1, 2 HS nhắc lại nội dung.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS học thuộc lòng khổ thơ yêu thích.</p> <p>- 2 – 3 HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p>
---	--

<p>và về đọc cho người thân nghe.</p> <p>HD3: Luyện đọc lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm toàn bài thơ. - Gọi 1 - 2 HS đọc to toàn bài đọc trước lớp. - Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài đọc. - GV nhận xét, biểu dương. <p><u>3. Thực hành</u></p> <p><i>Câu 1. Từ ngữ nào được dùng để nói về âm thanh của sáo diều?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân: đọc thầm khổ thơ thứ hai và những từ ngữ đã cho, suy nghĩ tìm câu trả lời. - GV hỏi thêm: <i>Vì sao em chọn từ ngữ đó?</i> - GV và HS thống nhất đáp án đúng. <p><i>Câu 2. Dựa theo khổ thơ thứ tư, nói một câu tả cánh diều.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài. - GV đưa câu hỏi gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Cánh diều giống sự vật nào? Ở đâu? Vào thời điểm nào?</i> + <i>Cánh diều có điểm gì giống sự vật đó?..</i> - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để đặt câu tả cánh diều. - GV nhận xét, động viên, tuyên dương những HS đặt câu phù hợp. <p><u>4. Vận dụng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 – 2 HS đọc lại. HS khác đọc thầm theo - HS đọc lại - 1HS đọc yêu cầu bài. - 1 HS khác đọc các từ ngữ. - HS làm việc cá nhân. - HS nêu đáp án: Từ ngữ được dùng để nói về âm thanh của sáo diều: <i>trong ngần</i>. - HS giải thích: Vì từ <i>no gió</i> và <i>uốn cong</i> không phải là từ thể hiện âm thanh. - HS chú ý. - 1HS đọc câu hỏi. - HS xem lại khổ thơ 4. - HS theo dõi GV hướng dẫn. - HS thảo luận nhóm đôi để đặt câu tả cánh diều: <p><i>VD: Cánh diều giống cái lười liềm./ Cánh diều cong cong thật đẹp./ Cánh diều cong cong như cái lười liềm./ Cánh diều giống hết như cái lười liềm bị bỏ quên sau mùa gặt./...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm HS trình bày. – Nhóm khác nhận xét. - HS chú ý. - HS chia sẻ cảm nhận. - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Dẫn dò HS: <ul style="list-style-type: none"> + Biết thể hiện tình cảm yêu thương, thân thiết đối với bạn bè và mọi người xung quanh. + Đồ dùng dạy học bài cho bài sau. 	
--	--

PPCT: 23

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 11: HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể tên được một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của gia đình.
- Nêu được vai trò của một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của gia đình.
- Hình thành cho học sinh năng lực giải quyết một số vấn đề cơ bản trong cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
Tranh/ảnh/video phục vụ cho bài học
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>a. GT chủ đề 3 - Cộng đồng địa phương</p> <p>b. Mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS kể tên một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày mà gia đình HS thường sử dụng. - GV dẫn dắt vào bài: <i>Hàng ngày, trong gia đình chúng ta đều sử dụng rất nhiều loại đồ dùng, thức ăn, đồ uống khác nhau. Đó chính là bởi con người chúng ta có nhu cầu và mong muốn để duy trì cuộc sống. Vậy những thứ chúng ta dùng hàng ngày đó cụ thể là gì, có thể mua được ở đâu, chúng có vai trò gì với mỗi gia đình? Cô trò mình sẽ cũng đến với</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS chia sẻ tên một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày mà gia đình thường sử dụng.

<p><i>bài học ngày hôm nay nhé!</i></p> <p>* Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu hình, yêu cầu HS quan sát các hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hàng ngày: thực phẩm (gạo, thịt, cá, mắm, dầu ăn,...), đồ dùng (tivi, quạt, sách vở, đồ dùng học tập, xe máy, ô tô,...); thuốc ,... - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 với nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Kể tên những hàng hóa có trong hình + Sự cần thiết của những hàng hóa đó đối với mỗi gia đình. Vì sao những hàng hóa đó cần thiết cho cuộc sống của mỗi gia đình? - Các nhóm còn lại lắng nghe, đưa ra ý kiến nhận xét và bổ sung (nếu có). - GV nhận xét, kết luận vai trò của hàng hóa đối với đời sống của mỗi con người và gia đình: <i>Trong cuộc sống hàng ngày, ai cũng cần đến thức ăn, đồ uống, trang phục và đồ dùng. Bởi thức ăn, đồ uống là thứ giúp con người duy trì sự sống. Trang phục bảo vệ con người an toàn và tránh thời tiết xấu. Đồ dùng giúp chúng ta cải thiện cuộc sống,...</i> <p>* Hoạt động 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cùng HS mở rộng: kể tên những hàng hóa cần thiết khác tùy thuộc vào hoàn cảnh của mỗi gia đình và vai trò của hàng hóa cụ thể đó (những những thứ đó là cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của con người). <p>3. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi với nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Liên hệ thực tế về gia đình mình : kể tên những hàng hóa cần thiết mà gia đình thường xuyên sử dụng trong đời sống hàng ngày; những đồ dùng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình minh họa <ul style="list-style-type: none"> + HS kể tên những hàng hóa: thịt, gạo,.. + HSTL: Gạo, thịt là thức ăn nuôi sống con người,.... <ul style="list-style-type: none"> - HS các nhóm đưa ra ý kiến nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn. - HS ghi nhớ <ul style="list-style-type: none"> - HS kể được tên những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hàng ngày và nêu được vai trò, sự cần thiết của chúng đối với con người. <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm đôi +
--	---

<p>cần thiết cho việc học tập của bản thân,...</p> <p>(có thể kết hợp sử dụng tranh/ảnh)</p> <p>+ Thử tưởng tượng: chuyện gì sẽ xảy ra khi gia đình mình không có đủ hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hàng ngày.</p> <p>- GV gọi đại diện một số cặp đôi báo cáo kết quả làm việc, các nhóm khác lắng nghe và đưa ra nhận xét hoặc ý kiến bổ sung (nếu có)</p> <p>- GV kết luận: Nếu thiếu những thứ cần thiết như đã nêu, cuộc sống sẽ gặp những khó khăn và không đảm bảo chất lượng.</p> <p>* Hoạt động 2:</p> <p>- GV chiếu tranh/ ảnh hoặc video về đời sống của người dân gặp khó khăn khi không có những hàng hóa cần thiết do thiên tai để nhấn mạnh vai trò của hàng hóa.</p> <p>- GV chiếu video, đọc số liệu những tấm gương người tốt, việc tốt đã chung tay ủng hộ, giúp đỡ những người gặp khó khăn. Kêu gọi HS thể hiện tâm lòng nhân ái, tinh thần tương thân, tương ái với đồng bào.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Dặn dò: HS sưu tầm tranh, ảnh một số hoạt động mua bán ở các địa điểm khác nhau như: siêu thị, cửa hàng, TTTM,... Có thể hỏi bố mẹ, anh chị về cách mua bán ở các địa điểm đó.</p>	<p>+</p> <p>- Các nhóm đôi chia sẻ, báo cáo kết quả thảo luận</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ</p> <p>- HS xem video</p> <p>- HS xem video, nhận thức được việc mình nên làm khi gặp những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.</p> <p>- HS nêu những nội dung học được sau tiết học</p>
---	---

Thứ ba, ngày 19 tháng 11 năm 2024

PPCT: 113

TIẾNG VIỆT

BÀI 21: THẢ ĐIỀU (4 tiết)

VIẾT : CHỮ HOA L (Tiết 3)

I. Yêu cầu cần đạt

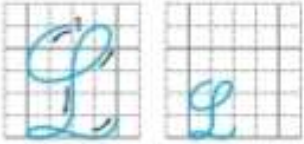
- Biết viết chữ viết hoa L cỡ vừa và cỡ nhỏ;
- Biết viết câu ứng dụng: *Làng quê xanh mát bóng tre.*
- HS nêu được cấu tạo, quy trình viết chữ hoa L. Nêu được cách nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng, nêu được khoảng cách giữa các con chữ, cách đánh dấu thanh.... Vận dụng viết đúng kĩ thuật.
- Cảm nhận được cái hay về từ ngữ và hiểu được ý nghĩa câu ứng dụng.

II. Đồ dung dạy học

1. GV: + Máy tính, máy chiếu. Tranh minh họa cây tre Việt Nam.

+ Mẫu chữ hoa L và câu ứng dụng.

2. HS: Vở Tập viết 2, *tập một*; bảng con.**III. Hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại các chữ hoa đã học. - GV tổ chức cho HS nghe/hát theo lời bài hát “<i>Chữ đẹp mà nét càng ngoan</i>”. - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết tập viết hôm nay, các em sẽ học cách viết chữ hoa L và viết câu ứng dụng <i>Làng quê xanh mát bóng tre.</i> <p>2. Khám phá</p> <p>HD1. Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa L. - GV hướng dẫn HS quan sát chữ viết hoa L <i>nêu độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa L.</i> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu. - GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 1). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại. - HS thực hiện. - HS lắng nghe - HS quan sát mẫu. - HS nêu: <i>Chữ L viết hoa cỡ vừa có độ cao 5 li, độ rộng 4 li (cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2 li), là sự kết hợp của 3 nét cơ bản: cong dưới, lượn dọc và lượn ngang nối liền nhau, tạo vòng to ở đầu chữ (gần giống phần đầu các chữ viết hoa C, G) và vòng xoắn nhỏ (nét thắt) ở chân chữ (giống chân chữ viết hoa D).</i> - HS quan sát và lắng nghe - HS theo dõi cách viết mẫu sau đó tự khám phá quy trình viết, chia sẻ với

<p>Sau đó cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa H trên màn hình (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 2) kết hợp nêu quy trình viết. - GV hướng dẫn HS tập viết chữ hoa H trên không, trên bảng con (hoặc nháp). - GV cùng HS nhận xét. <p>HD2. HD viết câu ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: “Làng quê xanh mát bóng tre”. - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Câu ứng dụng nhắc đến loài cây nào? + Nêu hiểu biết của em về loài cây đó. - GV giới thiệu về cây tre (kết hợp tranh minh họa): <i>Cây tre đã có từ rất lâu đời và gắn bó với người dân Việt Nam qua hàng nghìn năm lịch sử. Nhắc tới làng quê Việt Nam, ta không thể không nhắc tới hình ảnh cây tre – vừa thân thuộc, lại vừa gần gũi.</i> - GV chiếu mẫu câu ứng dụng. - GV hướng dẫn HS nhận xét và lưu ý khi viết câu ứng dụng sau đó chia sẻ với bạn: <ul style="list-style-type: none"> + Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó? + Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu) + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu? + Những chữ cái nào cao 2,5 li ? 	<p>bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát GV viết mẫu, nhắc lại quy trình viết: <p><i>Đặt bút trên đường kẻ ngang 6, viết một nét cong lượn dưới như viết phần đầu các chữ C và G; sau đó, đổi chiều bút, viết nét lượn ngang, tạo một vòng xoắn nhỏ chân chữ. Điểm dừng bút là giao điểm của đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 5.</i></p> - HS thực hành viết (trên không, trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn. - HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có). - HS đọc câu ứng dụng: - HS trả lời theo ý hiểu cá nhân. - HS lắng nghe. - HS theo dõi - HS cùng nhau thảo luận nhóm đôi và chia sẻ tìm ra những điểm cần lưu ý khi viết câu ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Chữ L viết hoa vì đứng đầu câu. + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: nét cong của chữ a chạm với với điểm dừng bút của chữ L. + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng 1 chữ cái o. + Độ cao của các chữ cái: chữ cái
---	---

<p><i>Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</i></p> <p>+ <i>Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái?</i></p> <p>+ <i>Vị trí đặt dấu chấm cuối câu?</i></p> <p>- GV viết mẫu tiếng có chứa chữ hoa L.</p> <p>- HDHS viết bảng con tiếng có chứa chữ hoa L.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p> <p><u>4. Vận dụng</u></p> <p>HD3. HD viết vở tập viết.</p> <p>- GV nêu yêu cầu bài viết trong vở:</p> <p>+ <i>1 dòng chữ hoa L cỡ vừa.</i></p> <p>+ ...</p> <p>- Lưu ý HS tư thế ngồi viết.</p> <p>- GV chiếu bài viết mẫu lên bảng/ viết mẫu.</p> <p>- Tổ chức cho HS viết vở. GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn.</p> <p>HD4. Soát lỗi, chữa bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi.</p> <p>- GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.</p> <p>+ Nhận xét tại chỗ một số bài.</p> <p>+ Thu 2, 3 bài viết đẹp cho HS quan sát.</p> <p>+ Thống kê bài viết của HS theo từng mức độ khác nhau.</p> <p>❖ Liên hệ: Em đã nhìn thấy chữ hoa L ở đâu? Vì sao cần phải viết hoa?</p> <p>❖ GV mở rộng:</p> <p>Em hãy tìm thêm một số câu chứa tiếng có chữ hoa L.</p> <p><u>5. Định hướng học tập tiếp theo</u></p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p>	<p><i>hoa L, b, h, g cao 2,5 li (chữ g cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1, 5 li; chữ q cao 2 li (1 li dưới đường kẻ ngang); các chữ còn lại cao 1 li.</i></p> <p>+ <i>Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ a (làng), , dấu sắc đặt trên chữ cái a (mát), o (bóng).</i></p> <p>+ <i>Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái e trong tiếng tre.</i></p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu tiếng “Làng” trên bảng lớp.</p> <p>- HS luyện viết tiếng “Làng” trên bảng con.</p> <p>- HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS lắng nghe yêu cầu.</p> <p>- Nhắc lại tư thế ngồi viết.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS viết vào vở tập viết</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi</p> <p>- HS chú ý, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS trao đổi rồi chia sẻ.</p> <p>- HS phát biểu.</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Hướng dẫn HS Đồ dùng dạy học bài sau Về nhà tìm hiểu về chữ hoa (<i>Xem trước hình ảnh chữ hoa M trong vở tập viết/ hoặc xem trên google</i>) 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại chữ hoa và câu ứng dụng. - HS lắng nghe.
--	---

PPCT: 114

TIẾNG VIỆT

BÀI 21: THẢ ĐIỀU (4 tiết)

NÓI VÀ NGHE : CHÚNG MÌNH LÀ BẠN. (Tiết 4)

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nghe kể và nhận biết được các sự việc trong câu chuyện *Chúng mình là bạn*.
- Biết dựa vào tranh để kể lại 1 – 2 đoạn trong câu chuyện (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện).
- + Biết lắng nghe, trao đổi để nhận biết được các sự việc trong câu chuyện.
- + Nghe GV, các bạn kể chuyện để chọn được cách kể phù hợp cho mình. Từ đó hình thành và phát triển trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên.
- Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

II. Đồ dung dạy học:

1. GV:

- Máy tính, máy chiếu. Tranh minh hoạ cho câu chuyện *Chúng mình là bạn*.

2. HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. Hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1. Khởi động</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nghe/hát và vận động theo bài hát “<i>Làng tôi</i>” của nhạc sĩ Văn Cao. - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài. - GV ghi tên bài. <p><u>2. Khám phá kiến thức</u></p> <p>HD1: Tìm hiểu nội dung và nghe kể câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh, đoán tên các con vật trong tranh. - GV tổ chức cho HS trao đổi nhanh trong nhóm về nơi các con vật đó thường sinh sống, 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo nhịp bài hát. - HS lắng nghe - HS ghi bài vào vở. - HS quan sát tranh, lắng nghe. - HS đoán tên các con vật trong tranh: <i>ếch ộp, sơn ca, nai vàng.</i> - HS trao đổi nhanh trong

<p>khả năng của mỗi con vật,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ vào tranh và giới thiệu câu chuyện: <i>Câu chuyện nói về 3 con vật: ếch ộp, sơn ca và nai vàng. Chúng chơi rất thân với nhau và kể cho nhau nghe nhiều điều mới lạ.</i> - GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh. - GV hướng dẫn HS nhắc lại câu nói của các nhân vật trong đoạn 3 và đoạn 4. - GV kể câu chuyện (lần 2), thỉnh thoảng dừng lại để hỏi sự việc tiếp theo là gì để cho HS tập kể theo/ kể cùng GV, khích lệ các em nhớ chi tiết của câu chuyện. - GV nêu các câu hỏi dưới mỗi tranh và mời một số em trả lời câu hỏi. - GV nhận xét, khuyến khích học sinh nhớ các chi tiết của câu chuyện. <p>3. Thực hành, vận dụng</p> <p>HD2: Hướng dẫn HS kể lại 1 – 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS cách kể theo hai bước gợi ý. - GV theo dõi các nhóm làm việc, giúp đỡ nếu cần thiết. <p>Lưu ý: Với HS chưa thể kể được 2 đoạn, GV chỉ yêu cầu kể một đoạn em thích hoặc em nhớ nhất. Khích lệ những em kể được nhiều hơn 2 đoạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2 HS xung phong chọn kể 1 – 2 đoạn nối tiếp. Hoặc mời 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp. - Tổ chức cho HS đóng vai kể lại toàn bộ câu chuyện. (tùy vào khả năng của HS trong lớp). <ul style="list-style-type: none"> - GV động viên, khen ngợi. ❖ Mở rộng: Em có nhận xét gì về ba nhân 	<p>nhóm. VD: <i>Ếch ộp thường sống nơi ao hồ, đầm lầy. Nó biết bơi. Sơn ca có thể bay trên trời. Nai vàng chạy nhanh trong rừng,...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số em phát biểu ý kiến trước lớp. - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý quan sát và lắng nghe GV kể chuyện. - HS nhắc lại. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, tập kể theo, ghi nhớ chi tiết câu chuyện: <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành tập kể chuyện theo nhóm bốn: <ul style="list-style-type: none"> + Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn 1 - 2 đoạn mình nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể, không phải kể đúng từng câu từng chữ mà GV đã kể (có thể kể cả câu chuyện nếu có thể). + Bước 2: HS tập kể chuyện theo nhóm (kể nối tiếp các đoạn hoặc từng em kể lại cả hai đoạn rồi góp ý cho nhau). - HS xung phong kể trước lớp. - HS đóng vai, kể lại câu chuyện. - Cả lớp nhận xét, góp ý cho bạn.
--	--

<p><i>vật trong câu chuyện?</i></p> <p>- GV nhấn mạnh với HS về tình cảm thân thiết giữa bạn bè.</p> <p>❖ Liên hệ:</p> <p>+ <i>Qua câu chuyện, em thấy hình ảnh quê hương, đất nước Việt Nam được hiện ra như thế nào ?</i></p> <p>+ <i>Là một HS lớp 2, em cần làm gì để xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp hơn ?</i></p> <p>4. Vận dụng</p> <p>HD3: Kể cho người thân nghe câu chuyện Chúng mình là bạn.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:</p> <p>+ Trước khi kể, các em xem lại 4 tranh và đọc các câu hỏi dưới mỗi tranh để nhớ nội dung câu chuyện.</p> <p>+ Cố gắng kể lại toàn bộ câu chuyện cho người thân nghe (hoặc kể 1- 2 đoạn em thích nhất trong câu chuyện).</p> <p>+ Có thể nêu nhận xét của em về <i>éch ộp, sơn ca, nai vàng</i>.</p> <p>- GV động viên, khen ngợi HS.</p> <p>5. Củng cố</p> <p>- GV cùng HS tóm tắt những nội dung chính trong bài học và tự đánh giá những điều mình đã làm được sau bài học.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p> <p>- Dặn dò HS Đồ dùng dạy học bài sau.</p>	<p>- Bình chọn bạn kể hay nhất.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p><i>VD : Éch ộp, sơn ca, nai vàng là những người bạn rất thân thiết với nhau. Chúng thường kể cho nhau nghe nhiều điều mới lạ.</i></p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS liên hệ.</p> <p>- HS nghe và về vận dụng kể cho người thân nghe.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS tóm tắt những nội dung chính trong bài học</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

PPCT: 57

Toán

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

GV : Phan Nguyễn Trúc Linh

- Củng cố cho HS kỹ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số.
- Vận dụng giải toán vào thực tế.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm trong các hoạt động học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn. GV nêu lại luật chơi - Gọi một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. <p>2. Luyện tập</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: <p>42 - 5 51 - 9 63 - 7 86 - 8</p> <p>+ Bài tập gồm mấy yêu cầu ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở . + 2 HS lên bảng làm bài và nêu cách thực hiện phép tính : <p>42 - 5 51 - 9 63 - 7 86 - 8</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi : Khi đặt tính trừ theo cột dọc chú ý điều gì? - GV hỏi : Khi thực hiện phép tính trừ ta thực hiện như thế nào? <p>→ Cách đặt tính và trừ dạng có nhớ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>=>GV chốt: Qua bài tập các em củng cố cách đặt tính phép trừ có nhớ.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi Đố bạn theo nhóm đôi - 2-3 HS đố bạn về các phép tính trong bảng 11 trừ đi một số. - HS nhận xét bài bạn. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. + Bài tập gồm 2 yêu cầu: Đặt tính rồi tính. - HS làm bài vào vở. - HS theo dõi. - HS trả lời. - 1-2 HS trả lời. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - Phải tính phép tính trên mỗi lọ

<p>- Đẻ cắm số hoa trên tay Nam vào lọ thích hợp ta làm như thế nào? - Yêu cầu HS trao đổi nhóm bàn .</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. =>GV chốt: <i>Qua bài tập các em củng cố tính nhẩm phép trừ có nhớ.</i> Bài 3: - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hỏi : Bạn Sóc đang muốn đi đâu? GV : Đường đi về nhà của Sóc là con đường có 3 phép tính có kết quả giống nhau. Vậy để biết con đường nào ta làm thế nào nhỉ? - Yêu cầu HS làm việc cá nhân. - Gọi 2,3 HS báo cáo . - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. =>GV chốt: <i>Qua bài tập các em củng cố tính nhẩm phép trừ có nhớ.</i> Bài 4: - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết có bao nhiêu cây hoa hồng ta làm như thế nào? - Yêu cầu HS làm bài giải vào vở . - 1,2 HS lên bảng làm bài - GV chữa bài : - GV mở rộng: Số cây hoa hồng hay cây hoa cúc nhiều hơn , nhiều hơn bao nhiêu? =>GV chốt: <i>Qua bài tập các em củng cố phép trừ có nhớ vào bài toán</i></p>	<p>.</p> <p>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - Sóc đang muốn về nhà.</p> <p>- Phải tính phép tính của mỗi con đường.</p> <p>- HS thực hiện .</p> <p>- 2,3 HS trả lời.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. + Trong vườn có 30 cây hồng và cúc. Trong đó có 9 cây cúc. + Có bao nhiêu cây hồng.</p> <p>- HS quan sát hướng dẫn.</p> <p>- HS thực hiện: Bài giải Trong vườn có số cây hồng là: $30 - 9 = 21$ (cây) Đáp số: 21 cây</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

<p><i>giải có lời văn cụ thể.</i></p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cách đặt tính và trừ dạng có nhớ. - Nhận xét giờ học. - Tuyên dương HS hăng hái phát biểu bài. 	
--	--

PPCT: 24

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 11: HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể tên được những nơi diễn ra hoạt động mua bán hàng hóa và nói được cách mua bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại.
- Bước đầu biết cách lựa chọn hàng hóa theo nhu cầu một cách cẩn thận.
- Bước đầu hình thành ở học sinh năng lực lập kế hoạch.
- Học sinh biết chi tiêu (mua sắm) hợp lý, phù hợp với nhu cầu của bản thân và điều kiện của gia đình.
- Có ý thức tiết kiệm khi sử dụng hàng hóa và tuyên truyền cho mọi người cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
Tranh, ảnh liên quan đến bài học
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hoạt động “Đi chợ mua sắm” <p><u>Luật chơi:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp được chia thành 2 đội chơi, mỗi đội được chia 1 phần bảng. Trên từng phần bảng ghi: Hàng thực phẩm, Đồ dùng học tập - Các đội lần lượt lên viết tên hàng hóa vào phần bảng của mình cho phù hợp. - Sau 2 phút, đội nào ghi được nhiều đáp án chính xác hơn, đội đó chiến thắng. - GV nhận xét, khen ngợi <p>2. Khám phá:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - HS quan sát và thảo luận nhóm đôi

<p>2.1. HĐ khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, quan sát các hình trong SGK trang 44,45 với nội dung: + Hoạt động mua bán thường diễn ra ở đâu? - GV cùng HS mở rộng, kể tên thêm một số địa điểm mua bán hiện nay: trung tâm thương mại (kể tên: Aeon Mall, Time City, Royal city,...), mua bán hàng trực tuyến trên các trang thương mại điện tử (online),... <p>* Hoạt động 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, quan sát các hình trang 44, 45 và thảo luận, thực hiện các yêu cầu: + Nêu những điểm khác nhau trong cách trưng bày hàng hóa ở những nơi đó; cách mua, bán ở từng địa điểm. (GV có thể gợi ý: Siêu thị trưng bày hàng hóa như thế nào? ; Ở chợ hàng hóa trưng bày ở đâu?; Chợ nổi hàng hóa sắp xếp thế nào?...) - Đại diện các nhóm lên trình bày ý kiến thảo luận của nhóm mình. <p>- GV kết luận: HĐ mua bán thường diễn ra ở nhiều địa điểm khác nhau. Ở mỗi nơi có cách trưng bày hàng hóa khác nhau và cách mua bán cũng khác nhau.</p> <p>* Hoạt động 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thảo luận câu hỏi: Vì sao cần lựa chọn hàng hóa trước khi mua? 	<ul style="list-style-type: none"> + HSTL: Hoạt động mua bán thường diễn ra ở: chợ, siêu thị, cửa hàng,... <p>- HS thảo luận theo yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> + HSTL: Ở siêu thị mọi người thoải mái đi chọn đồ, bỏ vào giỏ sau đó thanh toán tại quầy thu ngân trước khi ra về. Ở siêu thị và trung tâm thương mại khi mua thì không cần trả giá (mặc cả) mà giá tiền in sẵn trên sản phẩm hoặc quầy bày đồ. Ở chợ mua hàng ở quầy nào là thanh toán luôn cho chủ cửa hàng tại quầy đó, khi mua có thể trả giá. <p>- HS thảo luận và nêu ý kiến</p>
--	---

<p>- GV kết luận: Cần lựa chọn hàng hóa cẩn thận trước khi mua để đảm bảo chất lượng, phù hợp giá cả, sở thích và điều kiện của bản thân.</p> <p>- GV chiếu video một số hoạt động mua bán diễn ra ở các địa điểm khác nhau.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và kể trước lớp những đồ dùng học tập cần thiết và nói lý do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua.</p> <p>- Tổ chức cho HS lập danh sách các loại đồ dùng học tập theo bảng gợi ý trong SGK</p> <p>- Các nhóm báo cáo danh sách các đồ cần mua của nhóm mình trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, nhắc nhở HS có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập, sử dụng tiết kiệm.</p> <p>2.3. HĐ vận dụng:</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách đề xuất lựa chọn hàng hóa khi đi mua sắm cùng gia đình.</p> <p>- HS đọc lại lời kết của bạn Mặt Trời.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS xem video</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi, nêu ý kiến</p> <p>- HS lập danh sách</p> <p>- Một số nhóm lên báo cáo</p>
--	---

Thứ tư, ngày 20 tháng 11 năm 2024

(Tuần: 12)

Chủ đề: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG EM

Bài 3: CÔNG TRƯỜNG NHỘN NHỊP

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể tên được một số mẫu công trường học thân quen vào thời điểm trước và sau giờ học, và chỉ ra được các công trình kiến trúc đẹp mà em được nhìn thấy.
- Cảm nhận được cái đẹp, sự hài hòa, màu sắc trong các sản phẩm mỹ thuật.
- Tạo được sản phẩm mỹ thuật về công trường và mô hình kiến trúc theo hình thức vẽ, xé và cắt, dán.
- Nhận ra vẻ đẹp của kiến trúc xây dựng hình ảnh công trường học thân quen, và có ý thức giữ gìn tài sản của công.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ về công trường em. Video về các công trình kiến trúc trường học trước và sau giờ học.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 3: Vẽ tranh công trường nhộn nhịp.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp và nhịp điệu của nét, hình, màu được thể hiện trong tranh. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS tưởng tượng, nhớ lại hình ảnh những người bạn, người thân hay Thầy, Cô giáo mình thường gặp ở 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS lắng nghe, cảm nhận. - HS tưởng tượng, nhớ lại hình ảnh các hoạt

<p>công trường khi đến trường hoặc lúc ra về.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi ý để HS hình dung lại hình ảnh công trường mình khi thực hiện bài vẽ. <p>c. Gọi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS tưởng tượng, nhớ lại hình ảnh những nhân vật sẽ được vẽ và khung cảnh công trường. - Nêu câu hỏi để HS hình dung và có sự liên tưởng đến hình dáng, cảnh vật cho bài vẽ. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Em sẽ vẽ các nhân vật từ bao nhiêu hình tròn? Mỗi hình tròn ở vị trí nào trên giấy.</i> - <i>Hình tròn nào vẽ người ở trước, ở sau? Đó là bạn trai hay gái? Hình dáng bạn đó thế nào? Tóc bạn đó dài hay ngắn?</i> - <i>Hình tròn nào có thể vẽ Thầy, Cô giáo hay người lớn tuổi? Vị trí người đó ở xa hay gần?</i> - <i>Em sẽ vẽ công trường và cảnh vật xung quanh các nhân vật như thế nào?</i> - <i>Em chọn những màu nào để vẽ các nhân vật chính trong bài vẽ?</i> - <i>Khuyến khích HS thực hành bài vẽ theo ý thích.</i> <p>* Lưu ý: Có thể tham khảo các bài vẽ để cá ý tưởng sáng tạo riêng cho bài của mình.</p> <p>* Cách tạo sản phẩm có nhiều người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và chỉ ra cách tạo sản phẩm kĩ thuật có nhiều người theo gợi ý dưới đây SGK (Trang 27). + Cách 1: Vẽ một số hình tròn to, nhỏ ở các vị trí khác nhau. + Cách 2: Tưởng tượng và vẽ dáng người từ các hình tròn. 	<p>động diễn ra lúc tan trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hình dung lại. - HS tưởng tượng, nhớ lại hình ảnh những nhân vật sẽ được vẽ. - HS hình dung và trả lời câu hỏi. - HS thực hiện cách gợi ý. - HS thực hiện cách gợi ý. - HS thực hiện. - HS thực hiện. - HS cảm nhận riêng. - HS chú ý nhìn vào SGK. (Trang 27). - HS thực hiện các cách tạo sản phẩm.
--	---

<p>+ Cách 3: Vẽ thêm hình để thể hiện quang cảnh công trường.</p> <p>+ Cách 4: Vẽ màu và hoàn thành sản phẩm.</p> <p>* Ghi nhớ: Kết hợp nhiều dáng người và cảnh vật có thể diễn tả được sự nhộn nhịp trong sản phẩm mỹ thuật.</p> <p>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện cách tạo sản phẩm có nhiều người ở hoạt động 3.</p>	<p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	--

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

<p>HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</p>	
<p>Hoạt động của giáo viên</p>	<p>Hoạt động của học sinh</p>
<p>a. Mục tiêu:</p> <p>- Tạo cho HS cách trưng bày sản phẩm mỹ thuật và chia sẻ sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Tổ chức cho HS trưng bày bài vẽ và chia sẻ cảm nhận về hình dáng các nhân vật, khung cảnh và màu sắc trong bài vẽ của mình, của bạn.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <p>- Gợi ý cho HS cách thực hiện để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông ở công trường và nơi công cộng.</p> <p>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:</p> <p>- Hướng dẫn HS cách trưng bày bài vẽ ngay ngắn trên bảng hoặc trên tường lớp học.</p> <p>- Khuyến khích HS chia sẻ cảm nhận của mình về:</p> <p>+ Cách vẽ dáng người bắt đầu từ những hình tròn.</p> <p>+ Bài vẽ yêu thích.</p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS chú ý, cảm nhận.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS nêu cảm nhận.</p> <p>- HS phân tích.</p>

<p>+ Né, hình, màu trong bài vẽ.</p> <p>+ Cách sắp xếp vị trí hình dáng các nhân vật tạo nhịp điệu trong mỗi bài vẽ.</p> <p><i>* Chia nhóm: (Từ 4 đến 5 nhóm)</i></p> <p>+ Nhóm 1,2,3,4... lần lượt treo hình sản phẩm mỹ thuật lên bảng, cùng nhau phân tích, đánh giá các sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.</p> <p>- Nêu cảm nhận của em về bài vẽ yêu thích.</p> <p>- Cách vẽ dáng người bắt đầu từ những hình tròn.</p> <p>- Sự sắp xếp nét, hình màu trong bài vẽ.</p> <p>- Cách sắp xếp vị trí, hình dáng các nhân vật tạo nhịp điệu trong bài vẽ.</p> <p>- Chúng ta cần làm gì để đảm bảo an toàn ở công trường.</p> <p><i>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện việc trưng bày sản phẩm và phân tích đánh giá của nhóm mình, nhóm bạn ở hoạt động 4.</i></p>	<p>- HS thực hiện theo nhóm.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	--

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

HOẠT ĐỘNG 5: Xem tranh dân gian.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <p>- Cách xem tranh dân gian Việt Nam để HS nhận biết vẻ đẹp trong tranh có gì giống và khác nhau với tranh thường.</p> <p>b. Câu hỏi gợi mở:</p> <p>- GV nêu câu hỏi gợi mở kích thích tính tò mò để HS tìm hiểu màu sắc, hình dáng và cách sắp xếp nhân vật trong bức tranh dân gian Trẻ con chơi rồng rắn.</p> <p>- Giới thiệu những thông tin về bức tranh để HS được biết.</p> <p>- Tác phẩm Trẻ con chơi rồng rắn hiện đang được lưu trữ tại Bảo tàng Mỹ Thuật</p>	<p>- HS chú ý, cảm nhận.</p> <p>- HS tìm hiểu màu sắc, hình dáng và cách sắp xếp nhân vật trong bức tranh dân gian.</p>

<p><i>Việt Nam và thuộc dòng tranh dân gian Hàng Trống.</i></p> <p>* Cách xem tranh dân gian:</p> <p>- HS tập trung nhìn vào bức tranh <i>Trẻ con chơi rồng rắn</i> (Trang 29) SGK và phân tích trả lời:</p> <p>* Tóm tắt:</p> <p>- HS nhận biết nhịp điệu trong tranh có thể được tạo nên từ sự sắp xếp của nhiều hình dáng người.</p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện việc xem tranh dân gian Hàng Trống có tên Trẻ con chơi rồng rắn. để biết thể loại tranh này có đặc điểm nổi bật gì so với các bức tranh thường ở hoạt động 5.</i></p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	--

I. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

PPCT: 58**Toán****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS kỹ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số.
- Ôn tập về tính nhẩm các số tròn chục. Tính toán với đơn vị đo khối lượng ki lô gam. Vận dụng vào giải toán vào thực tế.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm trong các hoạt động học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động *Trò chơi: Hồ Đô Ta?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn học sinh thể lệ và cách chơi: - Nội dung: Hồ theo quản trò và làm động tác chèo thuyền. - Hướng dẫn: - Quản trò hò: Đèo cao - Người chơi:Đô ta - Quản trò hò: Thì mặc đèo cao - Người chơi:Đô ta - Quản trò hò: Nhưng đèo quá cao - Người chơi:Thì ta đi vòng nào Người chơi:Đô hò là hò đô ta - Lưu ý: Thay lời ca của câu hò cho vui như: “Đường xa thì mặc đường xa, nhưng đường xa quá thì ta đi tàu hoặc bài khó quá thì ta hỏi thầy cô” - Gọi hs xung phong chơi. - Giáo viên và học sinh dưới lớp cổ vũ các nhóm chơi. - GV tổng kết trò chơi và dẫn dắt vào bài mới. <p>2. Luyện tập <i>Bài 1:</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giáo viên phổ biến luật chơi. - Hs xung phong chơi. - Hs chơi

<p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:</p> <p>63 - 8 38 - 9 40 - 2 92 - 4</p> <p>+ Bài tập gồm mấy yêu cầu ?</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở .</p> <p>+ 2 HS lên bảng làm bài và nêu cách thực hiện phép tính :</p> <p>63 - 8 38 - 9 40 - 2 92 - 4</p> <p>- GV hỏi : Khi đặt tính trừ theo cột dọc chú ý điều gì?</p> <p>- GV hỏi : Khi thực hiện phép tính trừ ta thực hiện như thế nào?</p> <p>→ Cách đặt tính và trừ dạng có nhớ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Yêu cầu HS trao đổi nhóm bàn .</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>=> GV chốt: Qua bài tập các em củng cố kiến thức về phép cộng và phép trừ có nhớ.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV hỏi : Con mèo nấp sau cánh cửa có phép tính như thế nào?</p> <p>- Yêu cầu HS làm việc cá nhân.</p> <p>- Gọi 2,3 HS báo cáo .</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p>	<p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>+ Bài tập gồm 2 yêu cầu: Đặt tính rồi tính.</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- Phép tính có kết quả lớn nhất.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS thực hiện .</p>
--	---

<p>- GV gọi HS báo cáo kết quả. - Bài tập giúp củng cố kiến thức nào? - Nhận xét, đánh giá bài HS. => GV chốt: <i>Qua bài tập các em củng cố kiến thức về phép trừ có nhớ và so sánh các số.</i></p> <p>Bài 4: - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài tập yêu cầu gì? - GV hướng dẫn. Có thể dựa vào số đã cho, thử chọn từng phép tính và nhân tính tìm ra mỗi số nấp sau chiếc ô tô. - Yêu cầu HS làm bài. - 1,2 HS lên bảng làm bài - GV chữa bài . => GV chốt: <i>Qua bài tập các em củng cố kiến thức về tính nhẩm phép trừ và rèn khả năng tư duy.</i></p> <p>Bài 5: - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Mi có số kilogam như thế nào với Mai? - Mi nhẹ hơn Mai bao nhiêu kg? - Muốn biết Mi nặng bao nhiêu ki lô gam ta làm như thế nào? - Yêu cầu HS làm bài giải vào vở . - 1,2 HS lên bảng làm bài - GV chữa bài . - GV hỏi : Bài toán thuộc dạng bài toán gì? - GV nhận xét tuyên dương. => GV chốt: <i>Qua bài tập các em củng cố kiến thức về phép trừ có nhớ</i></p>	<p>- Phép trừ có nhớ.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. + Mai nặng 23kg, Mi nặng hơn Mai 5kg. + Mi nặng bao nhiêu ki – lô – gam - Mi nhẹ cân hơn Mai. - Mi nhẹ hơn Mai 5 kg. -HS trả lời - HS làm bài. - Dạng bài toán ít hơn.</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	--

<p>vào bài toán giải thực tế.</p> <p>3. Cũng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. - Tuyên dương HS hăng hái phát biểu bài. 	
--	--

PPCT: 115+116

TIẾNG VIỆT

BÀI 22: TỚ LÀ LÊ-GÔ (6 tiết)

ĐỌC : TỚ LÀ LÊ-GÔ.(Tiết 1 +2)

I. Yêu cầu cần đạt:

- Đọc đúng, rõ ràng toàn bài; phát âm đúng các tiếng dễ đọc sai, dễ lẫn do ảnh hưởng của địa phương (*lấp rập, kì diệu, kiên nhẫn,...*). Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa ở câu dài.
- Hiểu nội dung bài đọc về một đồ chơi hiện đại được nhiều trẻ em yêu thích (đồ chơi lắp ráp lê-gô); nắm được cách sắp xếp, tổ chức thông tin trong VB.
- Phát triển phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ.

II. Đồ dung dạy học:

1. GV:

- Máy tính; máy chiếu; clip, slide tranh ảnh minh họa trong bài.
- Phiếu thảo luận nhóm.
- Suu tầm tranh ảnh, vật thật về trò chơi lê-gô.

2. HS:

- SGK, VBT.

III. Hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p style="text-align: center;">Tiết 1</p> <p>1.Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhắc lại tên bài học trước. - Gọi 2-3 HS nêu cảm nhận của mình khi học bài tập đọc đó. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu: + GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa bài đọc, hỏi: Tranh vẽ gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tên bài học trước (<i>Thả điều</i>). - 2 - 3HS chia sẻ cảm nhận của mình. - HS chú ý. <p>- HS hoạt động cả lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS quan sát, nêu nội dung tranh: <i>Tranh vẽ các bạn nhỏ đang chơi đồ chơi, bạn thì chăm chú xếp hình khối, bạn thì đang chơi ô tô, bạn thì vươn hai tay rất phấn khích như vừa làm</i>

<p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ nhóm đôi:</p> <p>+ <i>Nói tên một số đồ chơi của em.</i></p> <p>+ <i>Em thích đồ chơi nào nhất?</i></p> <p>+ <i>Đồ chơi đó có đặc điểm gì? (hình dạng, màu sắc, kích thước, chất liệu,...)</i></p> <p>+ <i>Em thường chơi đồ chơi đó với ai? Vào lúc nào?</i></p> <p>+ <i>Vì sao em thích đồ chơi đó?</i></p> <p>- Mời đại diện 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV cùng HS bình chọn đồ chơi được nhiều bạn lựa chọn nhất.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài: <i>Chúng ta có rất nhiều đồ chơi thú vị. Trong số đó, lê-gô là một loại đồ chơi hiện đại hiện nay được rất nhiều các bạn nhỏ yêu thích. Chúng ta cùng tìm hiểu về loại đồ chơi này qua bài đọc: Tớ là Lê-gô.</i></p> <p>- GV ghi đề bài.</p> <p><u>2. Khám phá kiến thức</u></p> <p>HD1: Đọc văn bản</p> <p>a. GV đọc mẫu.</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài đọc. Chú ý ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</p> <p>b. HS luyện đọc từng đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.</p> <p>- GV hỏi: Bài đọc gồm mấy đoạn? GV thống nhất cách chia đoạn.</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 1)</p> <p>+ GV mời HS nêu một số từ khó phát</p>	<p><i>thành công một trò chơi nào đó,... các bạn trông rất vui vẻ; các đồ chơi xuất hiện trong tranh là quả bóng, các khối xếp hình, con vịt, ô tô vận cốt.</i></p> <p>- HS chia sẻ theo nhóm:</p> <p>+ <i>Lần lượt từng HS kể tên các đồ chơi mà HS từng chơi.</i></p> <p>+ <i>HS chọn một đồ chơi mà mình yêu thích và nêu lí do.</i></p> <p>- 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS bình chọn đồ chơi được cả lớp lựa chọn nhất.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS mở vở ghi tên bài.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo.</p> <p>- HS thực hành chia đoạn.</p> <p>+ Đoạn 1: từ đầu đến tớ không?</p> <p>+ Đoạn 2: tiếp theo đến xinh xắn khác.</p> <p>+ Đoạn 3: tiếp theo đến những vật khác.</p> <p>+ Đoạn 4: còn lại.</p> <p>- 4 HS đọc nối tiếp đoạn (1 lượt).</p> <p>+ HS nêu như <i>lắp ráp, kì diệu, kiên nhẫn, ...</i></p>
--	---

<p>âm do ảnh hưởng của địa phương.</p> <p>+ GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.</p> <p>+ <i>GV hướng dẫn HS</i> cách đọc lời tự sự (tự kể chuyện mình) của lê-gô: <i>Đọc giọng chậm rãi, thể hiện giọng nói/ ngữ điệu của người kể chuyện.</i></p> <p>- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 2)</p> <p>+ GV hướng dẫn HS luyện đọc câu dài.</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 3)</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Trong bài đọc có từ ngữ nào em em chưa hiểu nghĩa?</p> <p>+ GV giải nghĩa thêm một số từ có thể coi là khó đối với HS: <i>kì diệu, ...</i></p> <p>❖ GV mở rộng: Em hãy đặt 1 câu có từ <i>lắp ráp</i>.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>c. HS luyện đọc trong nhóm</p> <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bốn.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm.</p> <p>- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p>- GV nhận xét phần thi đọc của các nhóm</p> <p>- GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>- GV đánh giá, biểu dương.</p> <p>d. Đọc toàn bài</p> <p>- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.</p> <p>- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc</p>	<p>+ HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh).</p> <p>+ HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- 4 HS đọc nối tiếp (lần 2). HS khác góp ý cách đọc.</p> <p>- <i>HS luyện đọc câu dài:</i> <i>Chúng tớ/giúp các bạn/ có trí tưởng tượng phong phú,/ khả năng sáng tạo/ và tính kiên nhẫn.</i></p> <p>- 4 HS đọc nối tiếp (lần 3). HS khác góp ý cách đọc.</p> <p>- HS nêu từ cần giải nghĩa.</p> <p>- HS khác giải nghĩa.</p> <p>+ <i>lắp ráp:</i> <i>lắp các bộ phận vào với nhau cho đúng vị trí để tạo nên một vật hoàn chỉnh.</i></p> <p>+ <i>kì diệu:</i> <i>có cái gì vừa rất lạ lùng như không cất nghĩa nổi, vừa làm cho người ta phải ca ngợi, phải khâm phục.</i></p> <p>- HS thực hành đặt câu.</p> <p>+ <i>VD: Các chú công nhân đang lắp ráp chiếc ô tô.</i></p> <p>- HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau.</p> <p>- 2 – 3 nhóm thi đọc.</p> <p>- HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm cả bài.</p> <p>- 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.</p>
---	--

<p>bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. Chuyên giao nhiệm vụ học tập sang tiết 2</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>HD2: Đọc hiểu * Câu 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đọc thầm đoạn thứ nhất và hỏi: <i>Đồ chơi lê – gô còn được các bạn nhỏ gọi là gì ?</i> + GV và HS thống nhất câu trả lời. * Câu 2, 3 : - Gọi HS đọc câu hỏi 2 và 3. - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại toàn bài . - GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và hoàn thành các câu trả lời vào phiếu thảo luận nhóm. - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. <p style="margin-top: 20px;">- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS làm việc chung cả lớp. - 2 – 3 HS trả lời câu hỏi: + <i>Đồ chơi lê-gô còn được các bạn nhỏ gọi là đồ chơi lắp ráp.</i> - HS tương tác cùng GV - 2 HS đọc nối tiếp 2 câu hỏi. - Cả lớp đọc thầm lại toàn bài. - HS làm việc nhóm, nhận phiếu, chia sẻ trong nhóm, viết kết quả vào phiếu nhóm: <p style="text-align: center;">PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM Nhóm số:...</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin: 10px 0;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Câu hỏi</th> <th style="text-align: center;">Trả lời</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;"><i>Câu 2. Nêu cách chơi lê – gô</i></td> <td style="padding: 5px;"><i>Các khối lê-gô được lắp ráp thành các đồ vật rồi lại được tháo rời ra để ghép thành các đồ vật khác</i></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"><i>Câu 3. Trò chơi lê – gô đem lại lợi ích gì?</i></td> <td style="padding: 5px;"><i>Trò chơi lê-gô giúp các bạn nhỏ có trí tưởng tượng phong phú, khả năng sáng tạo và tính kiên nhẫn.</i></td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện một số nhóm báo cáo từng câu. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung. - HS chú ý. - HS thực hành liên hệ: + VD: <i>Em đã thực hiện lắp ráp ngôi nhà, xe ô tô, ...</i> 	Câu hỏi	Trả lời	<i>Câu 2. Nêu cách chơi lê – gô</i>	<i>Các khối lê-gô được lắp ráp thành các đồ vật rồi lại được tháo rời ra để ghép thành các đồ vật khác</i>	<i>Câu 3. Trò chơi lê – gô đem lại lợi ích gì?</i>	<i>Trò chơi lê-gô giúp các bạn nhỏ có trí tưởng tượng phong phú, khả năng sáng tạo và tính kiên nhẫn.</i>
Câu hỏi	Trả lời						
<i>Câu 2. Nêu cách chơi lê – gô</i>	<i>Các khối lê-gô được lắp ráp thành các đồ vật rồi lại được tháo rời ra để ghép thành các đồ vật khác</i>						
<i>Câu 3. Trò chơi lê – gô đem lại lợi ích gì?</i>	<i>Trò chơi lê-gô giúp các bạn nhỏ có trí tưởng tượng phong phú, khả năng sáng tạo và tính kiên nhẫn.</i>						

<p>- GV chốt kết quả phiếu trên màn hình từng câu.</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương các nhóm.</p> <p>❖ GV liên hệ, mở rộng:</p> <p>+ <i>Em có thể lắp ráp những vật gì từ bộ đồ chơi lê-gô của mình?</i></p> <p>* Câu 4 :</p> <p>- GV chiếu câu hỏi 4.</p> <p>- GV hướng dẫn HS trao đổi nhóm đôi, tự đọc thầm lại VB để tìm các nội dung tương ứng với a, b, c, d, HS có thể dựa vào các câu trả lời trong câu hỏi 2 và 3 để có thêm gợi ý.</p> <p>- GV nhận xét, thống nhất câu trả lời.</p> <p>- GV chốt lại ND bài đọc: <i>Bài đọc đã giúp các em hiểu rõ hơn về một đồ chơi hiện đại được nhiều trẻ em yêu thích, đó là đồ chơi lắp ráp lê-gô. Qua bài đọc, các em đã nắm được tên gọi, đặc điểm, cách chơi và lợi ích của việc chơi lê-gô.</i></p> <p><i>- GV hỏi thêm: Em cần làm gì để bộ đồ chơi được bền, đẹp và sử dụng lâu dài?</i></p> <p>HĐ 3: Luyện đọc lại</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài.</p> <p>- GV mời 1 - 2 HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>HĐ 4: Luyện tập theo văn bản đọc</p> <p>Câu 1. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của những khối lê-gô.</p>	<p>- HS quan sát.</p> <p>- HS trao đổi nhóm đôi để chọn nội dung phù hợp với mỗi đoạn.</p> <p>- Đại diện 2-3 nhóm trả lời câu hỏi</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).</p> <p>- HS nhắc lại nội dung từng đoạn: <i>Đoạn 1: Giới thiệu tên gọi lê-gô.</i> <i>Đoạn 2: Tả đặc điểm lê-gô.</i> <i>Đoạn 3: Hướng dẫn cách chơi lê-gô.</i> <i>Đoạn 4: Nói về lợi ích của việc chơi lê-gô.</i></p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS liên hệ bản thân: chia sẻ cách giữ gìn đồ chơi.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- 1 – 2 HS đọc lại các đoạn dựa theo cách đọc của giáo viên. HS khác đọc thầm theo.</p> <p>- HS đọc lại</p>
---	---

<p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm bốn.</p> <p>- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nhận xét, tuyên dương ý thức hợp tác nhóm.</p> <p>❖ Liên hệ: Bộ đồ chơi lê-gô của em có đặc điểm nổi bật gì ?</p> <p>- GV nhấn mạnh: <i>Mỗi một đồ chơi đều có một đặc điểm nổi bật, hấp dẫn. Em cần ghi nhớ các từ ngữ chỉ đặc điểm của khối lê-gô để giới thiệu cho các bạn cùng biết nhé.</i></p> <p>Câu 2. Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn HS đặt câu theo yêu cầu của bài.</p> <p>Lưu ý: Giáo viên khuyến khích HS có thể đặt nhiều câu.</p> <p>- Mời HS trình bày trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, góp ý, sửa sai. - GV nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài. - HS thực hành trong nhóm. + Mỗi HS suy nghĩ, tìm từ ngữ <i>chỉ đặc điểm của những khối lê-gô</i>, nhóm thống nhất câu trả lời. VD: Từ ngữ <i>chỉ đặc điểm của những khối lê-gô</i>: khối nhỏ, đầy màu sắc, hình viên gạch, hình nhân vật tí hon, hình xinh xắn</p> <p>- Đại diện 2, 3 nhóm chia sẻ trước lớp. - Các nhóm khác quan sát và nhận xét. - HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS tự liên hệ rồi chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài. - HS đặt câu theo yêu cầu. + Mỗi HS chọn 1 từ ngữ tìm được trong phần 1 để đặt câu.</p> <p>- HS đọc câu mình đã đặt. VD: • <i>Em thích những quả bóng bay đầy màu sắc.</i> • <i>Hộp bút của em có nhiều hình nhân vật tí hon.</i> • <i>Bộ đồ xếp hình có nhiều hình xinh xắn.</i></p> <p>- HS tự sửa sai (nếu có).</p>
--	---

- Dẫn dò HS vận dụng nói lời cảm ơn trong cuộc sống hằng ngày và ĐỒ DÙNG dạy học bài sau.	- HS lắng nghe và ghi nhớ.
---	----------------------------

ÔN TOÁN
BÀI 23: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ
CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số; ôn tập về các thành phần của phép trừ; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài, 2 phiếu chơi trò chơi bài 1.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																				
<p>Bài 1/ : Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài có mấy yêu cầu? <p>Gv tổ chức chơi trò chơi: Tiếp sức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu tên trò chơi, phân đội, phổ biến luật chơi, thời gian chơi, tiến hành chơi. - Giáo viên gọi Hs nhận xét, tuyên bố đội thắng cuộc. <p>- GV củng cố cách đặt tính và cách trừ có nhớ cho hs.</p> <p>Bài 3/</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS trả lời: 2 yêu cầu + Đặt tính + Tính - HS nghe - HS chơi. Từng bạn lên làm 1 phép tính. <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;">51 -25</td> <td style="padding: 5px;">72-36</td> <td style="padding: 5px;">96 – 48</td> <td style="padding: 5px;">70 - 35</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px; text-align: center;">51</td> <td style="padding: 5px; text-align: center;">72</td> <td style="padding: 5px; text-align: center;">96</td> <td style="padding: 5px; text-align: center;">70</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px; text-align: center;">-</td> <td style="padding: 5px; text-align: center;">-</td> <td style="padding: 5px; text-align: center;">-</td> <td style="padding: 5px; text-align: center;">-</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px; text-align: center;"><u>25</u></td> <td style="padding: 5px; text-align: center;"><u>36</u></td> <td style="padding: 5px; text-align: center;"><u>48</u></td> <td style="padding: 5px; text-align: center;"><u>35</u></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px; text-align: center;">26</td> <td style="padding: 5px; text-align: center;">36</td> <td style="padding: 5px; text-align: center;">48</td> <td style="padding: 5px; text-align: center;">35</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe. - Hs đọc đề bài. 	51 -25	72-36	96 – 48	70 - 35	51	72	96	70	-	-	-	-	<u>25</u>	<u>36</u>	<u>48</u>	<u>35</u>	26	36	48	35
51 -25	72-36	96 – 48	70 - 35																		
51	72	96	70																		
-	-	-	-																		
<u>25</u>	<u>36</u>	<u>48</u>	<u>35</u>																		
26	36	48	35																		

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Muốn biết có bao nhiêu cửa sổ không mở ta làm như thế nào? - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT. - Cho Hs đổi chéo vở kiểm tra. - GV gọi HS nhận xét - GV đánh giá, nhận xét	+ Một toà nhà có 90 cửa sổ. Có 52 cửa sổ đang mở. + Hỏi có bao nhiêu cửa sổ không mở? + Ta lấy $90 - 52 = 38$ (cửa sổ) - HS làm bài: Có số cửa sổ không mở là: $90 - 52 = 38$ (cửa sổ) <i>Đáp số: 38 cửa sổ.</i>

ÔN TIẾNG VIỆT

Bài 21: THẢ ĐIỀU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:



- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Thả điều
- Nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện “ Chúng mình là bạn”
- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, yêu các trò chơi tuổi thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” Gv lấy bài 1 trang 48 VBT TV Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 bạn lên đại diện chơi Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu Bài 1: Những sự vật nào giống cánh diều	Lắng nghe - Học sinh đọc yêu cầu Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả - 1 HS đọc yêu cầu bài tập

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>được nhắc tới trong bài đọc? (đánh dấu ✓ vào ô trống dưới hình chỉ đáp án đúng)</p>  <p>- GV gọi HS đọc lại bài tập đọc: Thả điều - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày bài làm trước lớp. Gv chốt đáp án đúng . Tuyên dương đội thắng cuộc Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p> <p>Bài 5: Viết 1 - 2 câu về nhân vật em thích trong câu chuyện Chúng mình là bạn.</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV mời 2 – 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp. - GV nhận xét, hỏi: + Trong câu chuyện này, em thích nhân vật nào nhất? Vì sao? - GV đưa ra những câu hỏi, nhằm khai thác nội dung nhân vật mà HS yêu thích - GV hỏi HS : + Khi viết đoạn văn cần chú ý điều gì ?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào vở</p> <p>- GV mời 2 – 3 HS đọc bài trước lớp - Mời HS nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS đọc bài, cả lớp lắng nghe</p> <p>- Đại diện nhóm trả lời:</p>  <p>- HS nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài tập - HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp. - HS trả lời</p> <p>+Viết đoạn văn liền mạch, ngăn cách nhau bằng dấu chấm . - HS viết: VD: <i>Em thích nhất là bạn nai. Nai là động vật không có cánh. Ấy vậy mà bạn lại leo lên mỏm đá để tập bay giống bạn chim. Qua nhân vật nai em thấy được sự ngây thơ của các bạn.</i></p> <p>- HS đọc bài trước lớp - HS nhận xét - HS lắng nghe</p>

ÔN TIẾNG VIỆT

Bài 22: TỚ LÀ LÊ – GÔ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT


- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Tớ là Lê - Gô
- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc giới thiệu về một đồ chơi yêu thích, quen thuộc.
- Có nhận thức về một số đồ chơi hiện đại được nhiều trẻ em yêu thích; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” Gv lấy bài 4 trang 49 VBT TV Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 3 bạn lên đại diện chơi Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p><u>Bài 4:</u> Điền ng hoặc ngh vào ô trống - GV yêu cầu HS đọc đề bài Điền ng hoặc ngh vào chỗ trống. a. Dù ai nóiả nóiiêng Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân. b.ười không học nhưọc không mài. c. Máy cưa bạn đangóiêng tìm chỗ chơi đá cầu. Gv chốt đáp án đúng . Tuyên dương đội thắng cuộc</p> <p><u>Bài 6:</u> a. Khoanh vào tên gọi các đồ chơi có trong ô chữ.</p>	<p>Lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu - HS trả lời: Chúng ta sử dụng ng khi chữ sau nó là i, e, ê. + Các trường hợp còn lại dùng ng Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả</p> <p>a. Dù ai nói ngả nói nghiêng Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân. b. Người không học như ngọc không mài. c. Máy cưa bạn đang ngó nghiêng tìm chỗ chơi đá cầu. - HS lắng nghe - HS theo dõi</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- GV tổ chức trò chơi : “ Ai nhanh, ai đúng”</p> <p>- GV chia nhóm, cử các thành viên tham gia trò chơi tiếp sức</p> <p>- GV triển khai nhiệm vụ: Khoanh vào tên gọi các đồ chơi có trong ô chữ. Nhóm nào khoanh được nhiều tên trò chơi và nhanh nhất thì chiến thắng</p> <p>- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương đội thắng cuộc, khích lệ tinh thần tham gia của các HS khác.</p> <p>b. Viết lại các từ đã tìm được ở bài a</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc lại tên của các trò chơi vừa tìm được.</p> <p>- Mời HS nhận xét, bổ sung</p> <p>- GV chốt: Tên các trò chơi: siêu nhân, xúc xắc, đất nặn, cá ngựa, búp bê, đồ hàng, điều, lê gô, bập bênh, rô bốt, ve</p> <p>- Yêu cầu HS viết vào VBT</p>	<p>+ Bài tập yêu cầu: Điền uôn hoặc uông vào chỗ trống</p> <p>- HS hoàn thành bài vào vở</p> <p>- HS sửa bài: <i>chuông gió chuồn chuồn</i> <i>cuộn chỉ</i></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu của GV</p> <p>- Lắng nghe nhiệm vụ</p>  <p>- HS đọc</p>

Thứ năm, ngày 21 tháng 11 năm 2024

PPCT: 117

TIẾNG VIỆT

BÀI 22: TỚ LÀ LÊ-GÔ (6 tiết)

NGHE – VIẾT: ĐỒ CHƠI YÊU THÍCH (Tiết 3)

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nghe - viết đúng chính tả một đoạn văn ngắn “*Đồ chơi yêu thích*”; biết viết hoa các chữ cái đầu câu.
- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt *ng/ngh, ch/tr hoặc uôn/ uông*.
- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những từ ngữ, hình ảnh trong bài chính tả.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Laptop; máy chiếu. Phiếu học tập cho bài tập chính tả.
- HS: Vở ô ly, vở BTTV

III. Hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1. Khởi động</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Đếm ngược” + GV đưa ra các âm, vần được sắp xếp không theo thứ tự nhất định: Đ, th, ồ, oi, yêu, ích, ch. + GV hô bắt đầu và đếm ngược thời gian trong thời gian 30giây (hoặc 60 giây), yêu cầu HS sắp xếp lại trật tự của từ khóa mới. - GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới: <i>Từ khóa mà các em vừa sắp xếp được cũng chính là tên của bài chính tả hôm nay...</i> - GV ghi bảng tên bài. <p><u>2. Khám phá</u></p> <p>HĐ 1. HD nghe – viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn chính tả (Lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai). - Gọi HS đọc lại. - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: <p>+ <i>Đoạn chính tả nhắc đến những đồ chơi nào?</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi. - HS tích cực tham gia trò chơi. - HS nêu từ khóa: <i>Đồ chơi yêu thích</i> - HS lắng nghe. - HS mở vở ghi tên bài. - HS lắng nghe và quan sát đoạn viết trong SGK - 2, 3 HS đọc lại bài. - HS trả lời: + <i>Đoạn chính tả nhắc đến những đồ chơi: điều, chong chóng, lê-gô, ô tô</i>

<p>+ Trong các đồ chơi đó, hãy kể tên các đồ chơi truyền thống và tên các đồ chơi hiện đại.</p> <p>+ Em cần làm gì để giữ gìn đồ chơi được bền, đẹp?</p> <p>- GV hướng dẫn HS nhận biết các hiện tượng chính tả:</p> <p>+ Đoạn văn gồm những dấu câu nào?</p> <p>+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. VD: truyền thống, điều khiển, từ xa, siêu nhân, giữ gìn,...</p> <p>+ Yêu cầu HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc tên bài, đọc từng câu cho HS viết vào vở. Chú ý: Câu dài cần đọc theo từng cụm từ, mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần để HS nghe – viết.</p> <p>- GV đọc cho HS soát lỗi chính tả.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS.</p> <p><u>3. Thực hành</u></p> <p>HĐ 2. Làm bài tập chính tả</p> <p>*BT2. Chọn ng hoặc ngh thay cho ô vuông. (Bài 4-VBTTV/T49)</p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập.</p>	<p>điều khiển...</p> <p>+ Đồ chơi truyền thống: điều, chong chóng, đèn ông sao.</p> <p>+ Đồ chơi hiện đại: Lê-gô, ô tô điều khiển, siêu nhân.</p> <p>+ Em cần giữ gìn đồ chơi cẩn thận.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ Gồm: dấu chấm, dấu phẩy, dấu gạch ngang.</p> <p>+ Viết hoa những chữ cái đầu câu.</p> <p>+ HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai.</p> <p>+ HS viết nháp/bảng con một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ Cách trình bày đoạn văn: thụt đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu tiên.</p> <p>- HS nghe GV đọc, viết bài vào vở</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- Một HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc</p>
---	--

<p>- Yêu cầu HS trao đổi cặp đôi: Chọn <i>ng</i> hoặc <i>ngh</i> thay cho ô vuông và hoàn thành vào phiếu. GV quan sát, hướng dẫn HS còn lúng túng.</p> <p>- GV mời HS báo cáo kết quả.</p> <p>- GV nhận xét, trình chiếu kết quả đúng.</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Câu ca dao: “Dù ai nói ngả nói nghiêng/Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.” nói về đức tính gì của con người?</p> <p>+ Em hiểu câu nói “<i>Người không học như ngọc không mài.</i>” như thế nào?</p> <p>=> <i>GV nhấn mạnh: Câu tục ngữ giàu hình ảnh và thật thấm thía. Nó giúp ta hiểu được tầm quan trọng của việc học và nhắc nhở ta phải luôn duy trì, thực hiện tốt lời cha ông đã dạy</i></p> <p>a. Củng cố kiến thức: Hãy nhắc lại quy tắc chính tả để phân biệt <i>ng/ngh</i>.</p> <p>b. GV mở rộng: Em hãy tìm thêm một số từ ngữ khác chứa tiếng bắt đầu bằng <i>ng/ngh</i>.</p> <p>BT3. Chọn a hoặc b. (Bài 5-VBTTV/T50)</p> <p>a. <i>Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông.</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài</p> <p>- GV chiếu lên bảng các từ ngữ.</p> <p>- GV yêu cầu HS trao đổi cặp đôi về nghĩa của các từ trong bài để tìm cách điền <i>ch</i></p>	<p>thâm theo.</p> <p>- HS thảo luận cặp đôi.</p> <p>- 2 - 3 HS báo cáo. Dưới lớp theo dõi, góp ý.</p> <p>Đáp án:</p> <p>a. Dù ai nói ngả nói nghiêng/Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.</p> <p>b. Người không học như ngọc không mài.</p> <p>c. Mấy cậu bạn đang ngó nghiêng tìm chỗ chơi đá cầu.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ Tự chủ, quyết tâm,...</p> <p>+ HS chia sẻ theo ý hiểu cá nhân.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS nhắc lại:</p> <p>+ Khi đứng trước các âm “i, e, ê” thì viết “<i>ng</i>”.</p> <p>+ Khi đứng trước các âm còn lại “o, a, u, ...” thì viết “<i>ng</i>”.</p> <p>- HS tìm từ, viết bảng con</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS đọc thầm</p> <p>- HS trao đổi cặp đôi, chọn tiếng có âm đầu <i>tr</i> hoặc <i>ch</i> thay cho ô</p>
---	--

<p>hoặc <i>tr</i> phù hợp.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p><i>b. Chọn uôn hoặc uông thay cho ô vuông.</i> GV hướng dẫn tương tự phần a.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p> <p>- Hướng dẫn HS Đồ dùng dạy học bài sau.</p>	<p>vuông và hoàn thành VBT.</p> <p>- HS đọc kết quả trước lớp.</p> <p>- Dưới lớp nhận xét.</p> <p>Đáp án: <i>trung thu, chung sức, chong chóng, trong xanh</i></p> <p>- HS đọc đồng thanh các từ vừa điền.</p> <p>- Đáp án: <i>chuông gió, chuẩn chuẩn, cuộn chỉ</i></p> <p>- HS chú ý, tự hoàn thành vào VBT.</p> <p>- HS chia sẻ cảm nhận sau bài học</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</p>
--	--

PPCT: 118

TIẾNG VIỆT

BÀI 22: TỚ LÀ LÊ-GÔ (6 tiết)

LTVC :TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM. (Tiết 4)

I. Yêu cầu cần đạt

- Phát triển vốn từ về tên các đồ chơi.
- Đặt được câu nêu đặc điểm.
- HS nói được từ ngữ gọi tên các đồ chơi. Vận dụng viết 1 câu nêu đặc điểm của một đồ chơi.

II. Đồ dùng dạy học:

1. GV:

- Máy tính, máy chiếu; slide tranh minh họa (tranh minh họa nội dung bài tập).
- Phiếu học tập luyện tập về từ và câu.

2. HS

- SHS; VBTTV, nháp, vở ô ly.

III. Hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>- Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài</p>	<p>- HS hát và vận động theo bài hát.</p>

<p>hát: <i>Đồ chơi của em.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi: + Trong bài hát nhắc đến tên những đồ chơi nào? Chúng có đặc điểm gì? <p>- GV dẫn dắt vào bài mới: <i>Xung quanh em có rất nhiều đồ chơi với những đặc điểm khác nhau. Để giúp các em hiểu rõ hơn về tên gọi và đặc điểm của các đồ chơi, chúng mình cùng vào bài học hôm nay nhé!</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi tên bài. <p><u>2. Khám phá</u></p> <p>BT1. Tìm từ ngữ gọi tên các đồ chơi có trong bức tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập. - GV cho HS quan sát tranh và hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài. - GV tổ chức chơi trò chơi tung bóng và nói từ ngữ gọi tên đồ chơi. - GV ghi nhanh tên các đồ dùng mà HS nêu lên bảng. <p>- GV tổng kết trò chơi.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Liên hệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong các đồ chơi đó, thường chơi những đồ chơi nào? + <i>Em thích đồ chơi nào nhất? Vì sao em thích?</i> <p><u>3. Thực hành, vận dụng</u></p> <p>BT2. Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập. - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: <p>VD: <i>Trong bài hát nhắc đến tên những đồ chơi: hòn bi, lật đật, búp bê.... Hòn bi lấp lánh, ...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý. <p>- HS nhắc lại, mở vở ghi tên bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 -2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm. - HS quan sát tranh, chú ý lắng nghe. - HS tham gia trò chơi: Bạn quản trò hô “bắt đầu” và tung bóng đến một bạn bất kì. HS nào bắt được bóng thì HS đó nêu tên một đồ chơi có trong tranh. Cứ như vậy cho đến khi HS nêu tên hết các đồ chơi. - HS nhận xét. - HS cùng GV nêu đáp án đúng: <i>Từ ngữ gọi tên các đồ chơi trong tranh là: thú nhồi bông, búp bê, máy bay, rô-bốt (người máy), ô tô, siêu nhân, quả bóng, cờ cá ngựa, lê-gô, dây để nhảy.</i> - HS lắng nghe. <p>- HS thực hành liên hệ, chia sẻ trước lớp về đồ chơi mình thường chơi, đồ chơi yêu thích và giải thích lí do.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2, 3 HS đọc - HS chú ý lắng nghe.
---	--

<p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện yêu cầu của bài. GV quan sát, hướng dẫn một số nhóm gặp khó khăn.</p> <p>- GV mời đại diện một số nhóm lên trước lớp trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV và HS nhận xét đánh giá, thống nhất đáp án.</p> <p>- GV hỏi thêm: Hãy nêu từ ngữ chỉ đặc điểm của chú gấu bông/đồ chơi lê-gô/bạn búp bê trong các câu trên?</p> <p>- GV mời một HS đọc các câu văn đã hoàn thiện.</p> <p>BT3. Đặt một câu nêu đặc điểm của một đồ chơi.</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV nêu câu hỏi gợi ý: + Tên đồ chơi đó là gì ? + Đồ chơi đó có đặc điểm như thế nào? + <i>Em nghĩ gì về đồ chơi đó?...</i></p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hành đặt câu theo yêu cầu của bài.</p> <p>Lưu ý: Giáo viên khuyến khích HS có thể đặt nhiều câu.</p> <p>- Mời HS trình bày trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, góp ý, sửa sai.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- GV hỏi: Hôm nay, em đã được học những nội dung gì?</p>	<p>- HS thảo luận nhóm bốn. Ghi kết quả vào vở.</p> <p>- Đại diện một số nhóm lên trước lớp trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.</p> <p>Đáp án: <i>a. Chú gấu bông rất mềm mại. b. Đồ chơi lê-gô có nhiều màu sắc sặc sỡ. c. Bạn búp bê xinh xắn và dễ thương.</i></p> <p>- HS nêu từ ngữ chỉ đặc điểm: <i>mềm mại, nhiều màu sắc sặc sỡ, xinh xắn, dễ thương.</i></p> <p>- Một HS đọc các câu văn đã hoàn thiện, cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập 3 trong SHS.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS đặt câu theo yêu cầu. + Mỗi HS chọn 1 hoặc nhiều đồ chơi và đặt câu nêu đặc điểm của đồ chơi đó.</p> <p>- HS đọc câu mình đã đặt. VD: • Chiếc dây nhảy dây rất dài. • Bé búp bê thật ngộ nghĩnh. • <i>Bộ lê- gô của em có nhiều hình nhân vật tí hon.</i> • <i>Chiếc xe ô tô điều khiển có màu sắc bắt mắt.</i></p> <p>- Dưới lớp nhận xét, góp ý. - HS tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS chia sẻ về những nội dung đã học.</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS. - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Hướng dẫn HS Đồ dùng dạy học bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích). - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.
--	--

PPCT: 59

Toán
LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập củng cố cho HS kỹ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số.
- Ôn tập về thành phần phép trừ.
- Tính toán với đơn vị đo khối lượng ki lô gam.
- Vận dụng vào giải toán vào thực tế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																		
<p>1. Khởi động .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” + Bạn A viết một phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số lên bảng đố bạn B tìm kết quả và nói cách tính. Đổi vai cùng thực hiện. - GV nhận xét tuyên dương, và dẫn dắt vào bài mới. <p>2. Luyện tập</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: + Hàng thứ nhất là số bị trừ. + Hàng thứ hai là số trừ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi “Đố bạn” + 45 - 7; 26 - 8; 83 - 9... - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>SBT</td> <td>57</td> <td>70</td> <td>25</td> <td>53</td> <td>60</td> </tr> <tr> <td>ST</td> <td>8</td> <td>7</td> <td>9</td> <td>4</td> <td>30</td> </tr> <tr> <td>Hiệu</td> <td>49</td> <td>63</td> <td>16</td> <td>49</td> <td>30</td> </tr> </table>	SBT	57	70	25	53	60	ST	8	7	9	4	30	Hiệu	49	63	16	49	30
SBT	57	70	25	53	60														
ST	8	7	9	4	30														
Hiệu	49	63	16	49	30														

<p>+ Hàng thứ ba chưa biết là số nào trong thành phần phép trừ ?</p> <p>+ Muốn tìm hiệu ta làm như thế nào?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài, báo cáo kết quả.</p> <p>- Bài tập giúp củng cố kiến thức nào?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>=>GV chốt: Qua bài tập các em được củng cố cách gọi các số trong phép trừ.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV hướng dẫn:</p> <p>+ Có mấy cái ghế?</p> <p>+ Có mấy chú lùn?</p> <p>+ Đằng sau áo của chú lùn có gì?</p> <p>- Vậy làm thế nào để mỗi chú lùn ngồi lên đúng chiếc ghế có phép tính có kết quả ở áo chú lùn?</p> <p>- Yêu cầu HS trao đổi nhóm bàn .</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>=>GV chốt: Qua bài tập các em được củng cố phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 100</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV hỏi : Làm thế nào để tìm được kết quả đúng của dãy tính?</p> <p>- Yêu cầu HS làm việc cá nhân.</p> <p>- Gọi 2,3 HS báo cáo .</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV gọi HS báo cáo kết quả.</p> <p>- Bài tập giúp củng cố kiến thức nào?</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện .</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát hướng dẫn.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
--	---

<p>- Nhận xét, đánh giá bài HS. =>GV chốt: Qua bài tập các em được củng cố phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 100</p> <p>Bài 4:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài tập yêu cầu gì? - GV hướng dẫn. + Bạn Việt vẽ được bao nhiêu bông hoa? + Bạn Mèo đã làm gì với bức tranh của Việt? + Trên tranh lúc này chỉ còn mấy bông hoa? - Muốn biết có bao nhiêu bông hoa bị che khuất ta làm thế nào? - Yêu cầu HS làm bài. - GV chữa bài, nhận xét tuyên dương HS. =>GV chốt: Qua bài tập các em được củng cố phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 100 vào bài toán giải thực tế</p> <p>Bài 5:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài tập yêu cầu làm gì? - Để biết đường đi của Roboot đến phương tiện mà Roboot chọn ta làm như thế nào? - Yêu cầu HS làm bài. - 1,2 HS lên bảng làm bài - GV chữa bài . - GV hỏi : Qua bài tập trên giúp ôn lại kiến thức nào? - GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- Bài tập giúp củng cố kiến thức nào?</p>	<p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS trả lời và làm theo hướng dẫn. + Việt vẽ được 35 bông hoa + Bạn làm đổ mực vào bức tranh + Trên tranh còn 9 bông hoa - Lấy số hoa ban đầu trừ đi số hoa còn trên tranh - 1,2 HS lên bảng làm bài Bài giải Số bông hoa bị che khuất là : $35 - 9 = 26$(bông hoa) Đáp số: 26 bông hoa.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS trả lời.</p> <p>-HS làm bài</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

- Nhận xét giờ học. - Tuyên dương HS hăng hái phát biểu bài.	
---	--

ÔN TOÁN

BÀI 24: LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

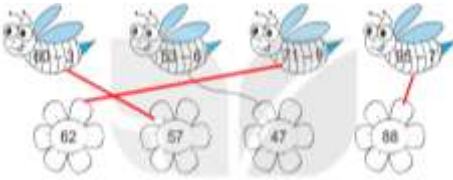
- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số; phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số. Ôn tập đặt tính, tính nhẩm. Vận dụng vào giải bài toán thực tế liên quan tới phép trừ.
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài, bảng nhỏ hũ nhóm 2.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ												
<p>Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” HS thực hiện bài 1 trang 91 VBT Toán. Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 4 bạn lên đại diện chơi Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p>Bài 1: Đặt tính rồi tính. 35 – 9 41 – 6 70 – 34 55 – 26</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm phần a Gọi hs nhận xét - Gv hỏi kết quả làm bài của hs, yêu cầu hs sửa nếu sai. - Em đặt tính sao cho các chữ số đặt thẳng cột với nhau, sau đó trừ lần lượt chữ số hàng đơn vị và chữ số hàng</p>	<p>Lắng nghe</p> <p>- Hs đọc yêu cầu</p> <p>- Hs lắng nghe</p> <p>- Hs tiến hành chơi</p> <p>- Hs trình bày kết quả</p> <p style="text-align: center;">35 – 9 41 – 6 70 – 34 55 – 26</p> <table style="width: 100%; text-align: center; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">35</td> <td style="border-right: 1px solid black;">41</td> <td style="border-right: 1px solid black;">70</td> <td>55</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">- 9</td> <td style="border-right: 1px solid black;">- 6</td> <td style="border-right: 1px solid black;">- 34</td> <td>- 26</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">26</td> <td style="border-right: 1px solid black;">35</td> <td style="border-right: 1px solid black;">36</td> <td>29</td> </tr> </table>	35	41	70	55	- 9	- 6	- 34	- 26	26	35	36	29
35	41	70	55										
- 9	- 6	- 34	- 26										
26	35	36	29										

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>chục.</p> <p>- Lưu ý hs cách đặt thẳng hàng đơn vị. Gv chốt đáp án đúng . Tuyên dương đội thắng cuộc.</p> <p>Bài 2:</p> <p>a) Nói mỗi con ong với bông hoa thích hợp (theo mẫu).</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Đề nối đúng mỗi con ong với bông hoa thích hợp ta làm như thế nào? GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. <u>Cách chơi:</u> GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng</p> <p>- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>b) Tô màu vàng vào bông hoa ghi số lớn nhất, màu xanh vào bông hoa ghi số bé nhất và màu đỏ vào các bông hoa còn lại.</p> <p>- Muốn tô đúng các em làm gì?</p> <p>-YC HS tự tô vào VBT</p>	<p>Hs nhận xét Hs lắng nghe</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- Phải tính phép tính trên mỗi con ong.</p> <p>- 2 đội lên tham gia trò chơi</p> <p>- HS đọc</p>  <p>-Tính kết quả sau đó so sánh tìm kết quả đúng rồi tô. -HS tô và nêu đáp án</p>

ÔN TIẾNG VIỆT

THẢ ĐIỀU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết chữ rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng.Rèn kỹ năng viết cho hs
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Giáo dục hs ý thức rèn chữ, giữ gìn sách vở.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ viết sẵn bài viết
- HS: Vở 5 ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho hs đọc lại bài Thả diều - Hai câu thơ “ Sao trời trôi qua/Điêu thành trăng vàng” tả cánh diều vào lúc nào? ? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Thả diều. <p>Gv gọi hs đọc Gv hướng dẫn hs viết Gv viết mẫu</p> <p>3. Thực hành :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS viết vào vở <p style="text-align: center;">Thả diều <i>(trích)</i></p> <p style="text-align: center;">Cánh diều no gió Sao nó thổi vang Sao trời trôi qua Điêu thành trăng vàng.</p> <p style="text-align: center;">Cánh diều no gió Tiếng nó trong ngần Điêu hay chiếc thuyền Trôi trên sông Ngân.</p> <p style="text-align: center;">Cánh diều no gió Tiếng nó chơi vui Điêu là hạt cau Phơi trên nong trời.</p> <p style="text-align: center;">Trời như cánh đồng Xong mùa gặt hái Điêu em - lười liềm Ai quên bỏ lại.</p> <p style="text-align: center;">Cánh diều no gió</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Hs đọc lại bài Thả diều . - Vào buổi chiều. <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs quan sát</p> <p>Hs viết vào vở 5 ô li</p> <p style="text-align: center;">Thả diều <i>(trích)</i></p> <p style="text-align: center;">Cánh diều no gió Sao nó thổi vang Sao trời trôi qua Điêu thành trăng vàng.</p> <p style="text-align: center;">Cánh diều no gió Tiếng nó trong ngần Điêu hay chiếc thuyền Trôi trên sông Ngân.</p> <p style="text-align: center;">Cánh diều no gió Tiếng nó chơi vui Điêu là hạt cau Phơi trên nong trời.</p> <p style="text-align: center;">Trời như cánh đồng Xong mùa gặt hái Điêu em - lười liềm Ai quên bỏ lại.</p> <p style="text-align: center;">Cánh diều no gió Nhạc trời réo vang</p>

**Nhạc trời réo vang
Tiếng diều xanh lúa
Uốn cong tre làng.**

Trần Đăng Khoa)

**Tiếng diều xanh lúa
Uốn cong tre làng.**

Trần Đăng Khoa

Lắng nghe

Gv thu vở nhận xét

4. Vận dụng:

Tuyên dương những hs viết chữ đẹp.

Động viên các em chưa viết đẹp

Nhận xét tiết học

Dặn dò: Các em về nhà luyện viết thêm.

Thứ sáu, ngày 22 tháng 11 năm 2024

PPCT: 60

Toán

PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số .
- Nhận biết được ý nghĩa thực hiện của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải quyết các bài tập có một bước tính trong phạm vi các số và phép tính đã học.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm trong các hoạt động học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi truyền bóng + Nêu một số phép trừ có nhớ trong phạm vi 100. - GV nhận xét tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới. - GV ghi bảng tên bài mới. <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh sgk/tr.89: + Nêu bài toán? <p>- Giới thiệu cái gùi</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu phép tính? - Con có NX gì về PT này ? - YC HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả của phép tính. <p>→Chốt cách làm hiệu quả nhất, ngắn gọn nhất (Đặt tính rồi tính) (Nếu HS không làm được, GV sẽ HD kĩ thuật trừ có nhớ như SGK)</p> <ul style="list-style-type: none"> - YCHS lấy thêm ví dụ về phép 1 phép 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp phó học tập lên điều hành cả lớp chơi trò chơi, HS tiến hành chơi. <p style="text-align: center;">$45 - 9 = \dots$</p> <p>$36 - 7 = \dots, \dots$</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời. + Hai anh em gùi ngô trên nương về nhà. Anh gùi được 42 bắp ngô, em gùi được 15 bắp ngô. Hỏi anh gùi nhiều hơn em bao nhiêu bắp ngô ? - HS quan sát, lắng nghe. <p>+ Phép tính: $42 - 15 = ?$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - Thảo luận nhóm (thao tác trên que tính, đặt tính rồi tính,...) - Đại diện các nhóm báo cáo, NX - Một số HS nêu lại kĩ thuật trừ có nhớ của PT (như SGK) <ul style="list-style-type: none"> - HS lấy ví dụ và đặt tính rồi tính sau

<p>trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS tính và viết kết quả vào SGK- Hợp tác nhóm đôi <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>-Gọi 1 HS nêu lại cách tính phép trừ của PT:60- 28</p> <p>=>GV chốt: Qua bài tập các em được củng cố cách đặt tính phép trừ có nhớ số có hai chữ số với số có hai chữ số.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p>? Khi thực hiện phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số cần lưu ý gì ?</p> <p>=>GV chốt: Qua bài tập các em được củng cố cách đặt tính phép trừ có nhớ số có hai chữ số với số có hai chữ số.</p> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể vắn tắt cho HS nghe câu chuyện “Cây khế” để dẫn dắt vào bài toán. - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ) - YC HS tự làm bài vào vở. 	<p>đó chia sẻ trong nhóm đôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS chia sẻ trước lớp, lớp NX - HS lắng nghe, nhắc lại. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài CN, 4 HS lên bảng chữa bài, chia sẻ cách làm. - Lớp nhận xét, bổ sung, sửa chữa (nếu có) - HS đổi vở KT chéo - 1 HS nêu - 2 HS đọc - 1-2 HS trả lời. - HS làm CN vào vở, 4 HS của 4 tổ lên chữa bài, chia sẻ cách làm. <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>63</td> <td>72</td> <td>54</td> <td>80</td> </tr> <tr> <td>- 36</td> <td>- 27</td> <td>- 16</td> <td>- 43</td> </tr> <tr> <td>27</td> <td>45</td> <td>38</td> <td>37</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS theo dõi - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS nêu tóm tắt - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm. - Lớp NX, chữa bài (nếu có) - HS đổi chéo kiểm tra <p>Đáp án: Bài giải:</p>	63	72	54	80	- 36	- 27	- 16	- 43	27	45	38	37
63	72	54	80										
- 36	- 27	- 16	- 43										
27	45	38	37										

<p>- GV nhận xét, khen ngợi HS. - Lưu ý câu lời giải và đơn vị =>GV chốt: Qua bài tập các em được củng cố phép trừ có nhớ số có hai chữ số với số có hai chữ số vào bài toán giải có lời văn. 4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Khi thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số cần lưu ý gì ? - Nhận xét giờ học.</p>	<p>Trên cây còn lại số quả khế là: $90 - 24 = 66$ (quả) Đáp số: 66 quả khế</p> <p>- HS nêu. - HS chia sẻ.</p>
---	---

PPCT: 119

TIẾNG VIỆT

BÀI 22: TỚ LÀ LÊ-GÔ (6 tiết)

LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT ĐỒ CHƠI (Tiết 5)

I. Yêu cầu cần đạt:

- Viết được đoạn văn (3 – 4 câu) giới thiệu đồ chơi yêu thích.
- Dựa theo ND đã học và vốn trải nghiệm của bản thân nói các đồ chơi mà trẻ em yêu thích. Từ đó hình thành ý tưởng viết.
 -Dựa vào ý tưởng đó, HS viết được đoạn văn giới thiệu một trò chơi mà trẻ em yêu thích.

II. Đồ dung dạy học:

1. Giáo viên:

- Máy tính, máy chiếu, slide minh họa. Tranh ảnh hoặc một số đồ chơi thật.

2. Học sinh: SHS; VBT; nháp, vở ô ly. Một số đồ chơi.

III. Hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																																																								
<p>1. Khởi động. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ghép ô chữ” (Khoanh vào tên gọi các đồ chơi có trong ô chữ).</p> <table border="1" data-bbox="288 1765 920 2022"> <tr><td>S</td><td>X</td><td>Ú</td><td>C</td><td>X</td><td>Á</td><td>C</td><td>N</td></tr> <tr><td>I</td><td>A</td><td>Đ</td><td>Ã</td><td>T</td><td>N</td><td>Ã</td><td>N</td></tr> <tr><td>Ê</td><td>C</td><td>Á</td><td>N</td><td>G</td><td>Û</td><td>A</td><td>R</td></tr> <tr><td>U</td><td>B</td><td>Ú</td><td>P</td><td>B</td><td>Ê</td><td>X</td><td>Ô</td></tr> <tr><td>N</td><td>Đ</td><td>Ô</td><td>H</td><td>À</td><td>N</td><td>G</td><td>B</td></tr> <tr><td>H</td><td>V</td><td>D</td><td>I</td><td>Ê</td><td>U</td><td>Ê</td><td>Ô</td></tr> <tr><td>Â</td><td>E</td><td>S</td><td>L</td><td>Ê</td><td>G</td><td>Ô</td><td>T</td></tr> </table>	S	X	Ú	C	X	Á	C	N	I	A	Đ	Ã	T	N	Ã	N	Ê	C	Á	N	G	Û	A	R	U	B	Ú	P	B	Ê	X	Ô	N	Đ	Ô	H	À	N	G	B	H	V	D	I	Ê	U	Ê	Ô	Â	E	S	L	Ê	G	Ô	T	<p>- HS tích cực tham gia trò chơi. VD: HS khoanh để được tên gọi các đồ chơi như: XÚC XẮC SIÊU NHÂN ĐẤT NẶN </p>
S	X	Ú	C	X	Á	C	N																																																		
I	A	Đ	Ã	T	N	Ã	N																																																		
Ê	C	Á	N	G	Û	A	R																																																		
U	B	Ú	P	B	Ê	X	Ô																																																		
N	Đ	Ô	H	À	N	G	B																																																		
H	V	D	I	Ê	U	Ê	Ô																																																		
Â	E	S	L	Ê	G	Ô	T																																																		

N	B	Â	P	B	Ê	N	H								
<p>- GV tổng kết trò chơi. - GV dẫn dắt vào bài mới: <i>Xung quanh em có rất nhiều đồ chơi với những đặc điểm khác nhau. Mỗi em đều lựa chọn cho mình một đồ chơi yêu thích. Trong tiết học hôm nay, chúng mình cùng nhau giới thiệu về một đồ chơi mà trẻ em yêu thích.</i> - GV ghi tên bài.</p> <p>2. Khám phá</p> <p>HĐ 1. Giới thiệu các đồ chơi mà trẻ em yêu thích.</p> <p>- GV tổ chức cho HS nêu yêu cầu của bài. - GV cho HS trao đổi nhóm. GV đưa ra các câu hỏi gợi ý: + Tên các đồ chơi mà trẻ em yêu thích là gì ? + Đồ chơi đó có đặc điểm gì? (hình dạng, màu sắc, chất liệu, kích thước,...) + Đồ chơi đó được chơi như thế nào? + Những đồ chơi đó mang lại những lợi ích gì ? - GV bao quát các nhóm làm việc, giúp đỡ nếu cần thiết. - GV tổ chức cho các nhóm thi giới thiệu các đồ chơi mà trẻ em yêu thích.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm. ❖ Mở rộng: GV trình chiếu video, tranh ảnh ; kết hợp giới thiệu để HS biết thêm một số đồ chơi mới mà HS chưa khám phá hết. ❖ Liên hệ:</p>								<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS mở vở ghi tên bài.</p> <p>- HS nêu yêu cầu. - HS thảo luận nhóm: + HS lần lượt kể tên các đồ chơi yêu thích. + HS giới thiệu về các đồ chơi đó dựa vào câu hỏi gợi ý. + Các HS khác trong nhóm nhận xét, góp ý cho bạn.</p> <p>- Đại diện 3 – 4 nhóm tham gia thi giới thiệu về một số đồ chơi (kết hợp sử dụng tranh ảnh hoặc đồ chơi thật) - Các nhóm khác nhận xét, bình chọn nhóm có phần giới thiệu hay và hấp dẫn. - HS chú ý. - HS chú ý quan sát và lắng nghe</p>							

<p>+ Trong những đồ chơi đó, em thích chơi những đồ chơi nào? Vì sao em thích?</p> <p>3. Thực hành</p> <p>HD 2. Viết 3 -4 câu giới thiệu một đồ chơi mà trẻ em yêu thích.</p> <p>GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc phần gợi ý tron SHS. - GV hướng dẫn HS thực hiện theo hai bước: <p>Bước 1: GV hướng dẫn HS tự chọn một trong số các đồ chơi đã trao đổi trong nhóm để giới thiệu theo các câu hỏi gợi ý:</p> <div data-bbox="331 763 866 1010" data-label="Diagram"> </div> <p>Bước 2: Luyện viết đoạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu viết đoạn: Đoạn văn viết viết từ 3 - 4 câu giới thiệu một đồ chơi mà trẻ em yêu thích. - GV yêu cầu HS nhắc lại cách trình bày đoạn văn và tư thế ngồi viết. - GV cho HS viết bài vào vở. GV quan sát, giúp đỡ những HS gặp khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS liên hệ, chia sẻ trước lớp. - HS nêu yêu cầu của bài. - 2, 3 HS đọc phần gợi ý. Cả lớp đọc thầm. - Mỗi HS tự chọn một đồ chơi để thực hành giới thiệu. - HS nhắc lại: Đầu câu viết hoa, cuối câu sử dụng dấu câu phù hợp. Câu đầu tiên viết lùi vào 1 ô... - HS viết bài vào vở. (HS có thể viết nhiều hơn 3-4 câu tùy theo khả năng): <p><i>VD: Vào dịp nghỉ hè, bố đã tự tay làm một chiếc điều cho em. Chiếc điều được làm từ những thanh tre uốn cong, dán giấy mỏng rực rỡ màu sắc. Điều hình cánh bướm. Phần đuôi điều có hai sợi dây dài. Khi bay lên, cánh điều chao liệng, đuôi điều phấp phới tung bay. Em yêu chiếc điều nhỏ xinh này lắm.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đổi vở cho nhau, cùng soát lỗi. - 3-4 HS đọc bài viết. Cả lớp
---	---

<p>- GV mời 3-4 HS đọc bài viết. + GV phân tích bài hay bằng hỏi: Sau khi đọc bài của bạn, em thấy bài của bạn có gì hay? + GV mời 2-3 HS chỉ ra lỗi sai trong bài của bạn. - GV sửa lỗi sai cho HS, nếu có. - GV thu vở, đánh giá bài làm của HS.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- GV hỏi: Hôm nay, em đã được học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS. - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Hướng dẫn HS Đồ dùng dạy học bài sau.</p>	<p>theo dõi, nhận xét, phân tích cái hay chỉ ra lỗi sai trong bài của bạn (nếu có).</p> <p>- HS tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS chia sẻ về những nội dung đã học. - HS lắng nghe. - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</p>
--	--

PPCT: 11

Đạo đức

BÀI 6: BIẾT NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết được ý nghĩa của việc nhận lỗi và sửa lỗi.
- Nêu được vì sao phải nhận lỗi và sửa lỗi.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu những việc e đã làm để sử dụng thời gian hợp lí? - Nhận xét, tuyên dương HS. 	<p>- 2-3 HS nêu.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em đã bao giờ mắc lỗi chưa? Lần mắc lỗi nào mà em nhớ nhất? 	<p>- HS chia sẻ.</p>

<p>- Em đã làm gì khi mắc lỗi đó? - Nhận xét, dẫn dắt vào bài. *Hoạt động 1: Khám phá biểu hiện của biết nhận lỗi và sửa lỗi - GV cho HS quan sát tranh sgk tr.29 - YC HS kể nội dung các bức tranh. - GV hỏi: + Các bạn trong tranh đã mắc lỗi gì? + Các bạn đã nhận lỗi và sửa lỗi như thế nào? - GV tổ chức thảo luận nhóm 4, mời đại diện các nhóm lên trình bày theo thứ tự từng bức tranh. - GV mời HS chia sẻ: Theo em, cần làm gì khi mắc lỗi? - GV chốt: Các bạn trong tranh khi mắc lỗi đã biết nhận lỗi, xin lỗi và đã có hành động kịp thời để sửa lỗi của mình. Chúng ta nên học tập những việc làm của các bạn. 3.Thực hành: *Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của việc biết nhận lỗi và sửa lỗi. - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.30, kể lại câu chuyện “Làm thế nào là đúng” - GV cho HS đóng vai theo nội dung của từng bức tranh. + Tổ 1: Tranh 1 + Tổ 2: Tranh 2 + Tổ 3: Tranh 3</p>	<p>- HS chia sẻ. - HS kể nội dung tranh. - HS thảo luận nhóm 4, 2-3 HS chia sẻ. - 2-3 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS quan sát. - Tranh 1: Tan học đã lâu, Huy và Nam vẫn mãi mê chơi, bác bảo vệ thấy vậy đến nhắc nhở. Muộn rồi các cháu về đi. - Tranh 2: Nam nói: Tớ sẽ nói thật với mẹ. Còn Huy nói: Tớ sẽ nói là ở lại làm bài tập cùng các bạn. - Tranh 3: Về nhà Nam nói: Con xin lỗi mẹ, lần sau tan học con sẽ về ngay ạ! Mẹ Nam vui vẻ vỗ vai con, nói: Lần sau con không được về nhà muộn nữa nhé! Trong khi đấy bố Huy rất tức giận khi bạn hàng xóm cùng lớp nói: Cô giáo có giao bài đâu mà cậu nói lại vậy?</p>
---	---

<p>- Tổ chức cho HS chia sẻ các câu hỏi: + Vì sao mẹ của Nam vui vẻ tha lỗi, còn bố của của Huy lại tức giận? + Biết nhận lỗi và sửa lỗi sẽ mang lại điều gì? + Nếu không biết nhận lỗi và sửa lỗi, điều gì sẽ xảy ra? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV chốt: Mẹ Nam vui vẻ tha lỗi vì Nam đã nhận lỗi và hứa sẽ không mắc lỗi. Còn bố Huy rất tức giận khi biết Huy đã nói dối. Biết nhận lỗi và sửa lỗi là việc làm cần thiết vì mình sẽ được tha thứ và được mọi người tin tưởng. Không biết nhận lỗi và sửa lỗi sẽ thấy lo lắng sợ bị người khác phát hiện, mọi người xung quanh sẽ không tin tưởng mình.</p> <p>4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS chia sẻ. 3 - 4 HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
--	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

TUẦN 12 – TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

+Chơi trò chơi “Kết bạn”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Em nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn.
- Em chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong môi quan hệ với bạn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Giấy A4, giấy A0, giấy màu, bút màu, keo/ hồ dán,

- Phiếu thảo luận, các bộ thẻ tranh, chữ về kĩ năng giải quyết mâu thuẫn với bạn, câu hỏi hái hoa dân chủ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Kết bạn”</p> <p>Mục tiêu: Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phổ biến luật chơi: Chọn một HS làm quản trò, các HS khác đứng thành vòng tròn và vừa đi chuyển vừa hát. Khi quản trò hô: “Kết bạn! Kết bạn!” thì tất cả HS đồng thanh hỏi: “Kết mấy? Kết mấy?”. Khi quản trò hô “Kết đôi! Kết đôi!” thì tất cả nhanh chóng tạo thành từng nhóm 2 người. Nếu bạn nào một mình hoặc nhóm nhiều hơn 2 người là phạm luật và phải chịu phạt một hình phạt nào đó. Quản trò yêu cầu các bạn tiếp tục di chuyển và hát. Sau đó quản trò có - thẻ hô “Kết... ba! (hoặc bốn, năm, sáu,...)” để HS kết thành nhóm ba hoặc bốn, năm, sáu,... - GV yêu cầu cả lớp chọn ra một quản trò và cùng chơi theo hướng dẫn. GV kết hợp với HS quan sát để tìm ra những HS vi phạm luật chơi. - GV tổ chức cho những HS vi phạm luật chơi phải làm theo những yêu cầu để cả lớp cảm thấy vui vẻ, hào hứng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe GV phổ biến luật chơi. - HS tham gia trò chơi theo hiệu lệnh người quản trò. - HS vi phạm luật chơi thực hiện yêu cầu của đội thắng. - HS trả lời câu hỏi.

- GV tổ chức cho HS trao đổi sau khi chơi:

- Trò chơi vừa rồi nhắc đến điều gì?
- Những điều đó liên quan gì đến chủ đề chúng ta học hôm nay?

- GV mời một số HS trả lời câu hỏi và giới thiệu vào hoạt động sau.

Hoạt động 2: Thực hành tìm kiếm sự hỗ trợ khi hoà giải với bạn

Mục tiêu: HS biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi hoà giải với bạn.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 6 em, chọn một tình huống và thảo luận, sắm vai xử lí tình huống tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô và bạn bè khi cần thiết.



- GV gợi ý:

+ Chuyện gì đã xảy ra với các bạn trong tình huống?

+ Nếu là bạn, em sẽ làm gì?

- GV quan sát HS thảo luận và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết. GV lưu ý các nhóm việc phân vai thể hiện tình huống: *Có những vai*

- HS trình bày kết quả.

- HS chia nhóm thảo luận và đóng vai để giải quyết tình huống.

- Hs đóng vai và tìm cách giải quyết tình huống.

- HS biểu diễn tình huống.

- HS trình bày kết quả.

<p><i>nào cần thể hiện? Phân cho ai? Cần dụng cụ, đồ dùng gì?</i></p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm thể hiện phần sắm vai của mình, các nhóm khác chia sẻ thêm về cách xử lí tình huống của mình.</p>	
--	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

PPCT: 36

TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

Tham gia “Hái hoa dân chủ”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Em nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn.
- Em chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Giấy A4, giấy A0, giấy màu, bút màu, keo/ hồ dán,
- Phiếu thảo luận, các bộ thẻ tranh, chữ về kĩ năng giải quyết mâu thuẫn với bạn, câu hỏi hái hoa dân chủ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p>
<p>- GV tổ chức cho HS chơi “Hái hoa dân</p>	<p>- Nghe GV phổ biến trò chơi</p>

<p>chủ”</p> <p>+ Chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none">• Các câu hỏi hái hoa dân chủ về chủ đề các thầy, cô giáo và bạn bè (GV và HS cùng chuẩn bị);• Cây để treo/gài các câu hỏi;• Một hộp đựng các phiếu ghi tên những phần quà (ví dụ: mảnh giấy ghi “một tràng pháo tay”, mảnh giấy ghi “một cái bút chì”,...).• Một hộp đựng các phiếu ghi cách phạt (ví dụ: “nhảy lò cò một vòng”, “hát một bài hát”,...);• Phần quà dành cho người chơi. <p>+ Cách chơi: HS lên lựa chọn một câu hỏi bất kì, đọc và trả lời câu hỏi của mình. Nếu trả lời đúng thì sẽ được một phần quà, nếu trả lời chưa đúng thì sẽ chịu phạt. HS tự lựa chọn phần quà hoặc phần “phạt” ở chiếc hộp bí ẩn mà GV đã chuẩn bị.</p> <p>- GV tổ chức trao đổi sau trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none">• Qua trò chơi, em biết thêm được điều gì?• Cảm nhận của em sau khi chơi như thế nào?	<p>“Hái hoa dân chủ”</p> <p>- HS tích cực tham gia trò chơi. HS khác cổ vũ, động viên.</p> <p>- HS trao đổi và trả lời câu hỏi sau trò chơi.</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. - GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được để thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè; nêu những điều em sẽ thay đổi để thực hiện tốt hơn việc kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè. - GV phát Phiếu đánh giá và yêu cầu HS làm việc cá nhân. - GV đề nghị HS vẽ biểu tượng cảm xúc của bản thân và mọi người khi em thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè. - GV yêu cầu HS tự đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm, hoàn thành phiếu đánh giá sau (phụ lục) 	
---	--

SỨC KHOE RĂNG MIỆNG

Bài 3 THỨC ĂN TỐT KHÔNG TỐT CHO RĂNG VÀ NƯỚC

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp cho HS hiểu và biết cách lựa chọn:
 - + Thức ăn tốt cho răng và nước.
 - + Thức ăn không tốt cho răng và nước.

II / CHUẨN BỊ :

- Tranh, ảnh các loại thức ăn tốt (trái cây); thức ăn không tốt (bánh, kẹo,...) cho răng và nước.
- Các loại trái cây và bánh, kẹo thật.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2- KTBC:</p> <p>Gọi 3, 4 HS TL các CH:</p> <p>+ Bàn chải tốt là bàn chải như thế nào?</p> <p>+ Bàn chải thích hợp là bàn chải như thế nào?</p> <p>+ Khi nào thì em thay bàn chải mới?</p> <p>+ Em giữ gìn bàn chải của em như thế nào?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>Hoạt động 1: Kể tên các loại thức ăn thường dùng:</p> <p>- Gọi HS lần lượt đứng lên kể tên các loại thức ăn thường dùng trong 1 ngày.</p> <p>- Nhận xét, kết luận.</p> <p>- Treo tranh có các loại thức ăn mà HS vừa kể và y/c HS quan sát rồi sắp xếp các loại thức ăn đó theo 2 nhóm:</p> <p>+ Thức ăn tốt cho răng và nướu.</p> <p>+ Thức ăn không tốt cho răng và nướu.</p> <p>- Quan sát, nhận xét.</p> <p>- Hỏi: Vì sao em lại chọn nhóm thức ăn này hay nhóm thức ăn kia?</p> <p>- Nhận xét, kết luận.</p> <p>Hoạt động 2: Thảo luận nhóm:</p> <p>- Chia 3 nhóm</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận câu hỏi sau:</p> <p>Nếu có ăn bánh, kẹo em sẽ làm gì ngay sau đó?</p> <p>- Quan sát, nhận xét, kết luận.</p>	<p>Hát</p> <p>- Trả lời:</p> <p>+ Cán bàn chải thẳng, lông có độ cao bằng nhau và có độ mềm vừa phải.</p> <p>+ Cán bàn chải vừa với tay cầm, đầu bàn chải vừa với miệng để có thể chải được răng ở phía trong.</p> <p>+ Khi bàn chải bị mòn, bị te tua (3 tháng nên thay 1 lần).</p> <p>+ Sau khi chải răng xong, rửa sạch bàn chải, giữ cho bàn chải khô ráo, để bàn chải trong kệ đầu bàn chải ở trên,....</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Lắng nghe, nhắc lại tên bài.</p> <p>- Quan sát.</p> <p>- Kể: thịt, cá, trứng, sữa, kẹo, bánh, nho, nhãn, đường, chôm chôm, kem,...</p> <p>- Bổ sung.</p> <p>- Quan sát.</p> <p>- Thảo luận cặp đôi và ghi lại kết quả.</p> <p>- Trả lời:</p> <p>+ Nho, nhãn, xoài, chôm chôm, đu đủ,...</p> <p>+ Bánh, kẹo, đường, sữa,...</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Giải thích lí do.</p> <p>- Lắng nghe, nhận biết.</p> <p>- Chia 3 nhóm.</p> <p>- Thảo luận, ghi lại kết quả và trình bày trước lớp:</p> <p>Nên chải răng ngay sau khi ăn.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p>

<p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Dẫn HS cần chọn thức ăn tốt cho răng và nướu.- Khuyến mỗi HS phải cần chải răng ngay sau khi ăn thức ăn ngọt.	<p>- Lắng nghe và ghi nhớ.</p>
---	--------------------------------

Ngày 5 tháng 11 năm 2024
Phó hiệu trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 13
Từ ngày 25/11 đến ngày 29/11/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 25/11	1	37	HĐTN	SHDC:Hưởng ứng hoạt động giữ " Truyền thống quê em "	
	2	61	Toán	Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số	
	3	121	Tiếng Việt	Đọc : Rồng rắn lên mây (tiết 1)	
	4	25	Tiếng Anh	Lesson 1 (Student Book and Workbook)	
	5	122	Tiếng Việt	Đọc : Rồng rắn lên mây (tiết 2)	
	6	25	TNXH	Thực hành mua bán hàng hóa(tiết 1)	An ninh quốc phòng, TLDP
	7	13	Rèn chữ		
BA 26/11	1	123	Tiếng Việt	Chữ hoa M	
	2	124	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Búp bê biết khóc	
	3	26	Tiếng Anh	Lesson 2 (Student Book and Workbook)	
	4	25	GĐTC	Kiểm tra ĐHDN và Kiến thức chung	
	5	62	Toán	Luyện tập	
	6	26	TNXH	Thực hành mua bán hàng hóa(tiết 2)	
	7	13	Năng khiếu		
TU 27/11	1	13	Mĩ thuật	Con mèo tinh nghịch (tiết 1)	
	2	63	Toán	Luyện tập	
	3	125	Tiếng Việt	Đọc: Nặn đồ chơi (tiết 1)	
	4	126	Tiếng Việt	Đọc: Nặn đồ chơi (tiết 2)	
	5	25	Ôn Toán	Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong...	
	6	25	Ôn TV	Rồng rắn lên mây	
	7	26	Ôn TV	Nặn đồ chơi	
NĂM 28/11	1	13	Âm nhạc	Hát: Mùa xuân tươi xanh	
	2	26	GĐTC	TT&KNVĐCB: Đi thường theo đường kẻ thẳng	
	3	127	Tiếng Việt	Nghe viết :Nặn đồ chơi	
	4	128	Tiếng Việt	MRVT về đồ chơi; dấu phẩy	
	5	64	Toán	Luyện tập	

	6	26	Ôn Toán	Đường gấp khúc.Hình tứ giác	
	7	13	Ôn TV	Rồng rắn lên mây	
	8	13	KNS	Sống ngăn nắp	
SÁU 29/11	1	65	Toán	Luyện tập	
	2	129	Tiếng Việt	Viết đoạn văn tả đồ chơi	
	3	130	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	4	13	Tin học		
	5	13	Đạo đức	Nhận lỗi và sửa lỗi (tiết 2)	Giáo dục đạo đức
	6	38	HĐTN	HĐGD theo chủ đề	
	7	39	HĐTN	SHL: Xây dựng kế hoạch giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn	Lồng ghép SKRM, QCN

Thứ hai, ngày 25 tháng 11 năm 2024

PPCT: 61

TOÁN

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số; đồng thời ôn tập về so sánh và tính toán với đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam; vận dụng vào giải các bài toán thực tế. Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải quyết các bài tập có một bước tính trong phạm vi các số và phép tính đã học.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>-Yêu cầu HS đặt tính rồi tính.</p> <p style="text-align: center;">74 - 37 73 - 38 65 - 27</p> <p>3.Luyện tập</p> <p>Bài 1: Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p>? <i>Nêu cách đặt tính và thứ tự tính của phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi trừ có nhớ, con cần lưu ý gì ? - YC HS làm vào vở . <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2: Bọn rô bốt nào cầm bảng ghi phép tính đúng ?</p>	<p>-Hát.</p> <p>-HS làm bảng con .</p> <p style="text-align: center;">74 73 65 - 37 - 38 - 27 --- 37 35 38</p> <p>- 2 HS đọc</p> <p>- HS nêu.</p> <p>-HS làm vào vở .</p> <p style="text-align: center;">35 53 80 90 - 28 - 34 - 27 - 52 --- 07 19 53 38</p>

<p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. (Đáp án đúng: rô-bốt A và C)</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Rô -bốt A cân nặng 33 kg. Rô -bốt D nhẹ hơn Rô -bốt A 16kg. Hỏi rô -bốt D cân nặng bao nhiêu ki -lô -gam ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ)</p> <p>- GV cho HS làm bài vào vở ô li.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>Đáp án : Bài giải: Rô-bốt D cân nặng số ki-lô-gam là: $33 - 16 = 17(\text{kg})$ Đáp số: 17kg</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>- Lưu ý câu lời giải và đơn vị</p> <p>Bài 4: >, <, = ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- YC HS làm bài vào vở</p> <p>- Tổ chức cho HS chữa bài trên lớp</p> <p>- Để điền được dấu đúng, ta cần làm thế nào ?</p> <p>Củng cố: a) Phải tính kết quả PT bên trái trước rồi so sánh b) Điền dấu luôn (không cần tính) vì 2 PT có cùng số trừ, PT nào có số bị trừ nhỏ hơn thì PT đó nhỏ hơn và ngược lại.</p> <p>Bài 5: Tại mỗi ngã rẽ, bạn nhím sẽ đi theo con đường ghi phép tính có kết quả lớn hơn. Bạn nhím sẽ đến chỗ món ăn nào ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>- Chốt: + 2 PT có cùng số bị trừ, PT nào có số trừ bé hơn thì hiệu (kết quả) sẽ lớn hơn. + 2 PT có cùng số trừ, PT nào có số bị trừ lớn hơn thì hiệu (kết quả) sẽ lớn hơn.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Khi thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai</p>	<p>- 1,2 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp và giải thích tại sao đúng, tại sao không đúng ?</p> <p>- 2 HS đọc đề</p> <p>- HS nêu tóm tắt</p> <p>- HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm.</p> <p>- Lớp NX, chữa bài (nếu có)</p> <p>- HS đổi chéo kiểm tra</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- HS tự làm bài CN vào vở</p> <table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 50%; border-right: 1px solid black;">a/ $42-13 < 30$</td> <td>b/ $52-15 > 60=15$</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">$70-25 = 45$</td> <td>$54-17 > 45-17$</td> </tr> </table> <p>- 4 HS báo cáo cách làm trước lớp.</p> <p>- HS nêu, NX</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện làm trong nhóm đôi, chia sẻ trước lớp</p> <p style="padding-left: 20px;">- HS lắng nghe</p>	a/ $42-13 < 30$	b/ $52-15 > 60=15$	$70-25 = 45$	$54-17 > 45-17$
a/ $42-13 < 30$	b/ $52-15 > 60=15$				
$70-25 = 45$	$54-17 > 45-17$				

chữ số cho số có hai chữ số cần lưu ý gì ? - Nhận xét giờ học.	- HS chia sẻ .
---	----------------

PPCT: 121+122

TIẾNG VIỆT

Bài 23: RỒNG RẮN LÊN MÂY (4 tiết)

ĐỌC : RỒNG RẮN LÊN MÂY. (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng Rồng rắn lên mây. Hiểu cách chơi trò chơi Rồng rắn lên mây.
- Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.
- Ý thức tập thể trách nhiệm cao .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài Tớ là lê- gô . - Đồ chơi lê -gô còn được các bạn nhỏ gọi là gì ? -Trò chơi lê - gô đem lại lợi ích gì ? - Nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Em biết gì về trò chơi Rồng rắn lên mây? + Em chơi trò chơi này vào lúc nào? Em có thích chơi trò chơi này không? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.
<p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: giọng nhanh, thể hiện sự phấn khích. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS đọc thầm.

<ul style="list-style-type: none"> - HDHS chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>rồng rắn</i>. + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>khúc đuôi</i>. + Đoạn 3: Còn lại. - Luyện đọc câu dài: Nếu thầy nói “có”/ thì rồng rắn/ hỏi xin/ thuốc cho con/ cho thầy/ bắt khúc đuôi. - GV mời HS đọc nối tiếp. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm luyện đọc. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm . - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách. - HS đọc nối tiếp lần 1. - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: vòng vèo, núc nắc, khúc đầu, khúc giữa, khúc đuôi. - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm. - HS cùng GV nhận xét và đánh giá. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
--	--

TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI

<p>* Hoạt động 2 : Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại toàn bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi. + Câu 1 : Những người chơi làm thành rồng rắn bằng cách nào ? - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm: + GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc lại bài. - HS trao đổi nhóm 2.
--	--

<p>+ GV mời đại diện một số nhóm trả lời.</p> <p>- GV cùng HS thống nhất câu trả lời: Túm áo nhau làm rỗng rần.</p> <p>+ Câu 2 : Ròng rần đến gặp thầy thuốc để làm gì ?</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu và suy nghĩ trả lời .</p> <p>- GV cùng HS thống nhất câu trả : Đến gặp thầy để xin thuốc cho con</p> <p>- Câu 3 : Chuyện gì xảy ra nếu khúc đuôi bị thầy bắt ?</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm:</p> <p>+ GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.</p> <p>+ GV mời đại diện một số nhóm trả lời.</p> <p>- GV cùng HS thống nhất câu trả lời:Khúc đuôi bị bắt thì đổi vai làm thầy thuốc</p> <p>- Câu 4 : Nếu bạn khúc giữa bị đứt thì bạn đó phải làm gì ?</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm:</p> <p>+ GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.</p> <p>+ GV mời đại diện một số nhóm trả lời.</p> <p>- GV cùng HS thống nhất câu trả lời:Nếu khúc giữa bị đứt thì bạn phải làm đuôi.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ mà HS thích</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p>Bài 1: Nói tiếp để hoàn thành câu.</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.102.</p> <p>- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.52.</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p>Bài 2: Đặt 1 câu nói về trò chơi mà em thích.</p>	<p>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ. HS NX .</p> <p>- HS lên chia sẻ. HS NX .</p> <p>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ.HSNX.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ.HSNX.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS đọc toàn bài.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS đứng dậy đặt câu theo yêu cầu</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.102. - HS viết câu về điều em thích trong trò chơi Rồng rắn lên mây. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS nêu câu em viết. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc. - 2-3 hoàn thiện câu trả lời. - 1-2 HS đọc. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
--	--

PPCT: 25

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 12: THỰC HÀNH MUA BÁN HÀNG HÓA (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học, học sinh sẽ:

- Biết cách lựa chọn những hàng hóa cần thiết trong cuộc sống hằng ngày.
- Biết cách mua bán hàng hóa ở những địa điểm khác nhau.
- Thực hành lựa chọn hàng hóa phù hợp với giá cả và chất lượng theo tình huống giả định.
- Học sinh biết chi tiêu (mua sắm) hợp lý, phù hợp với nhu cầu của bản thân và điều kiện của gia đình.
- Có ý thức tiết kiệm khi sử dụng hàng hóa và tuyên truyền cho mọi người cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV:
 - + Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.
 - + Một số hàng hóa cho hoạt động thực hành của học sinh: bộ đồ chơi hoặc tranh ảnh, vật thật, thẻ mệnh giá tiền.
- HS:
 - + SGK
 - + Một số đồ dùng học tập như: sách, vở, bút chì, bút màu; một số đồ chơi; bộ đồ dùng gia đình như nồi, xoong, chảo, bát, đĩa, thìa, máy xay; trang phục trang phục như: áo, mũ, giày, dép; Thực phẩm như: rau, củ, cà chua, táo, ôi,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
-------------------------	-------------------------

<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>* Hoạt động 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phân chia địa điểm trưng bày hàng hóa cho từng nhóm. - Hướng dẫn các nhóm trưng bày hàng hóa đã chuẩn bị, phân công người mua, người bán. - Giáo viên phát mệnh giá tiền, các nhóm nhận được những mệnh giá bằng nhau. - Tổ chức cho học sinh thực hành mua bán hàng hóa theo tình huống giả định. - Lưu ý học sinh khi thực hành mua bán cần: <ul style="list-style-type: none"> + Lựa chọn hàng hóa thiết yếu cho cuộc sống hằng ngày. + Chú ý giá cả và chất lượng của mỗi loại hàng hóa. + Các nhóm tập kết hàng hóa mua được, so sánh với nhóm bạn các loại hàng hóa đã mua về số lượng, loại hàng, mệnh giá tiền,... <p>3. Luyện tập :</p> <p>* Hoạt động 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi thực hành mua bán, giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận và trả lời các câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Em đã mua được những hàng hóa nào? Mua ở đâu? + Khi mua hàng hóa em cần lưu ý điều gì? Vì sao? - Thông qua hoạt động thực hành mua bán và thảo luận, học sinh hiểu rõ hơn vai trò của mỗi hàng hóa thiết yếu trong cuộc sống hằng ngày; biết cách lựa chọn hàng hóa và giải thích được vì sao cần lựa chọn khi mua bán hàng hóa. <p>* Tổng kết:</p> <p>Yêu cầu học sinh đọc và chia sẻ với bạn lời chốt của Mặt Trời.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận địa điểm trưng bày của nhóm mình. - HS trưng bày hàng, thực hiện phân công vai trò của từng thành viên trong nhóm. - HS nhận mệnh giá tiền. - HS thực hành mua bán theo từng tình huống. + Các nhóm tập kết hàng, so sánh,... - HS biết cách lựa chọn, mua bán những hàng hóa thiết yếu trong cuộc sống hằng ngày theo tình huống giả định. - HS đọc lời chốt
---	---

<p>Quan sát hình chót và nói những nhận xét về hình chót:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hình chót vẽ ai?- Hoa đã nói gì với mẹ?- Lời nói của Hoa thể hiện điều gì?- Em đã bao giờ tự mình mua hàng hóa chưa?- Khi mua hàng hóa, em đã lựa chọn như thế nào?- Tại sao phải lựa chọn trước khi mua? <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?- Dặn dò: HS về chia sẻ với người thân về cách mua bán hàng hóa được học.	<p>- Nêu nhận xét về hình chót</p>
---	------------------------------------

Thứ ba, ngày 26 tháng 11 năm 2024

PPCT: 123

TIẾNG VIỆT

Bài 23: RỒNG RẦN LÊN MÂY (4 tiết)

VIẾT : LUYỆN VIẾT HOA M. (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

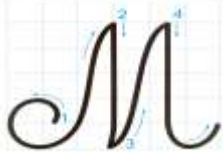
- Biết viết chữ viết hoa M cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa M.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa M và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa L.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa M và hướng dẫn HS: + Quan sát mẫu chữ M: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa M . + GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu. + GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ M hoa. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lấy vở TV2/T1. - HS quan sát chữ viết mẫu: + Quan sát chữ viết hoa : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa M. • Độ cao: 5 li, độ rộng 6 li . • Chữ M gồm 4 nét cơ bản : nét móc ngược trái, thẳng đứng, thẳng xiên và móc ngược phải.

 <p>- GV cho HS tập viết chữ hoa M trên bảng con</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn .</p> <p>* Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ .</p> <p>- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:</p> <p>+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?</p> <p>+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?.</p> <p>+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</p> <p>+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p>	<p>- HS quan sát và lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu.</p> <p>- Chữ M gồm 4 nét cơ bản : nét móc ngược trái, thẳng đứng, thẳng xiên và móc ngược phải.</p> <p>✎ Nét 1 :Đặt bút trên đường kẻ 1, viết nét móc từ dưới lên, lượn sang phải, DB ở ĐK 3.</p> <p>✎ Nét 2 : từ điểm DB của nét 1, đổi chiều bút, viết 1 nét thẳng đứng xuống ĐK 1.</p> <p>✎ Nét 3 : từ điểm DB của nét 2, đổi chiều bút, viết một nét thẳng xiên (hơi lượn ở hai đầu) lên ĐK 3.</p> <p>✎ Nét 4 : từ điểm dừng bút của nét 3, đổi chiều bút, viết nét móc ngược phải, DB trên ĐK 1.</p> <p>- HS tập viết chữ viết hoa M trên bảng con.</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng: Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ .</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp .</p> <p>+ Viết chữ viết hoa M đầu câu.</p> <p>+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.</p> <p>+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa C, y, g cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu nặng đặt dưới chữ ô (Một) và dấu nặng đặt dưới chữ chữ (ngựa)...</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay</p>
---	---

<p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p> <p>* Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết .</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa L và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu lại ND đã học. <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tóm tắt nội dung chính. <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<p>sau chữ cái o trong tiếng cỏ .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một. - HS đôi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm. <p>- HS nêu ND đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

PPCT: 124

TIẾNG VIỆT

Bài 23: RỒNG RẦN LÊN MÂY (4 tiết)

NÓI VÀ NGHE : :BÚP BÊ BIẾT KHÓC (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa Búp bê biết khóc. Dựa vào tranh có thể kể lại câu chuyện.
- Phát triển kỹ năng kể chuyện, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: Dựa vào câu hỏi gợi ý</p>	<p>- 1-2 HS chia sẻ.</p>

<p>đoán nội dung tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi: + Khi được 6 tuổi Hoa được quà gì ? Hoa yêu thích quà đó như thế nào? + Khi được 7 tuổi Hoa được quà tặng quà gì? Hoa làm gì với món quà cũ? + Hoa nằm mơ thấy gì? + Hoa làm gì với hai món đồ chơi? - Theo em, các tranh muốn nói điều gì? - Tổ chức cho HS kể về Búp bê biết khóc, lưu ý chọn những điều nổi bật, đáng nhớ nhất. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Nghe kể chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV nêu nội dung câu chuyện. + GV kể chuyện lần 1 và kết hợp với các hình ảnh trong 4 bức tranh. - YC chú ý nhắc lại những câu nói của búp bê trong đoạn 3. GV kể lần 2 kết hợp vừa kể vừa hỏi để học sinh nhớ các chi tiết trong câu chuyện. <p>* Hoạt động 3: Chọn 1- 2 đoạn của câu chuyện theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bước 1: HS quan sát tranh đọc và nhớ nội dung . - YC HS dựa vào tranh và kể theo đoạn + Bước 2: Tập kể theo cặp - Kể một đoạn em nhớ - 2 HS lên bảng kể nối tiếp - GV sửa cách diễn đạt cho các em - Nhận xét, khen ngợi HS. + Em học được gì qua câu chuyện này? + Đồ chơi cũ của em vẫn giữ hay cho các em nhỏ khác? - GV nhận xét. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy kể lại câu chuyện Búp bê biết khóc cho người thân nghe. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ. - 1-2 HS trả lời. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp. - HS lắng nghe, nhận xét. - HS lắng nghe. - HS thực hiện. - 1-2 HS kể. - 2 HS kể nối tiếp - HS trả lời - HS thực hiện . - HS lắng nghe .
--	---

- GV nhận xét giờ học.	
------------------------	--

PPCT: 62**TOÁN****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số. Ôn tập về so sánh số, hình khối và đơn vị đo dung tích lít; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS điền dấu. <p>43 - 14 ... 30 65 - 18 ... 56 - 18</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Nêu cách trừ nhẩm hai số tròn chục - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Bài 2: Bình xăng của một ô tô có 42 l xăng. Ô tô đã đi một quãng đường hết 15 l xăng. Hỏi bình xăng của ô tô còn lại bao nhiêu lít xăng ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ) - GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. <p>Đáp án : Bài giải:</p> <p style="padding-left: 40px;">Bình xăng của ô tô còn lại số lít xăng là:</p> <p style="padding-left: 80px;">$42 - 15 = 27(l)$</p> <p style="padding-left: 80px;">Đáp số: 27l xăng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, khen ngợi HS. - Lưu ý câu lời giải và đơn vị 	<p>-Hát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bảng con . <p>43 - 14 < 30 65 - 18 > 56 - 18</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 - 3 HS đọc. - HS tính nhẩm và điền kết quả vào SGK. - Một số HS nêu cách trừ nhẩm - HS nêu <p style="padding-left: 40px;">100-40=60 100-70=30 100-90=10</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc đề - HS nêu tóm tắt - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm. - Lớp NX, chữa bài (nếu có) - HS đối chéo kiểm tra

<p>Bài 3:a/Rô-bốt có thân dạng khối lập phương ghi phép tính có kết quả bằng bao nhiêu ?</p> <p>b/ Rô- bốt nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - HDHS thực hiện từng yêu cầu - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đáp án: a) Rô-bốt có thân dạng khối lập phương có kết quả bằng 18 ($46 - 28 = 18$) b) Rô-bốt có thân dạng khối hộp chữ nhật có kết quả lớn nhất (37) - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 4: Tìm quần phù hợp với áo .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. <p>- GV có thể tổ chức chữa bài bằng trò chơi: Ai nhanh</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số cần lưu ý gì ? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS làm việc cá nhân, hợp tác nhóm đôi thống nhất kết quả. - HS chia sẻ trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc YC - HS làm bài cá nhân vào sách, nối áo với quần cho phù hợp - Báo cáo: 2 HS lên bảng nối, NX HS đối chéo vở kiểm tra. <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 51-36 \qquad 40-27 \qquad 32-18 \\ \hline 13 \qquad 14 \qquad 14 \end{array}$ </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS chia sẻ .
--	--

PPCT: 26**Tự nhiên và Xã hội****BÀI 12: THỰC HÀNH MUA BÁN HÀNG HÓA (1 tiết)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, học sinh sẽ:

- Biết cách lựa chọn những hàng hóa cần thiết trong cuộc sống hằng ngày.
- Biết cách mua bán hàng hóa ở những địa điểm khác nhau.
- Thực hành lựa chọn hàng hóa phù hợp với giá cả và chất lượng theo tình huống giả định.
- Học sinh biết chi tiêu (mua sắm) hợp lý, phù hợp với nhu cầu của bản thân và điều kiện của gia đình.
- Có ý thức tiết kiệm khi sử dụng hàng hóa và tuyên truyền cho mọi người cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV:

+ Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.

+ Một số hàng hóa cho hoạt động thực hành của học sinh: bộ đồ chơi hoặc tranh ảnh, vật thật, thẻ mệnh giá tiền.

- HS:

+ SGK

+ Một số đồ dùng học tập như: sách, vở, bút chì, bút màu; một số đồ chơi; bộ đồ dùng gia đình như nồi, xoong, chảo, bát, đĩa, thìa, máy xay; trang phục như: áo, mũ, giày, dép; Thực phẩm như: rau, củ, cà chua, táo, ổi,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>* Hoạt động 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phân chia địa điểm trưng bày hàng hóa cho từng nhóm. - Hướng dẫn các nhóm trưng bày hàng hóa đã chuẩn bị, phân công người mua, người bán. - Giáo viên phát mệnh giá tiền, các nhóm nhận được những mệnh giá bằng nhau. - Tổ chức cho học sinh thực hành mua bán hàng hóa theo tình huống giả định. - Lưu ý học sinh khi thực hành mua bán cần: <ul style="list-style-type: none"> + Lựa chọn hàng hóa thiết yếu cho cuộc sống hằng ngày. + Chú ý giá cả và chất lượng của mỗi loại hàng hóa. + Các nhóm tập kết hàng hóa mua được, so sánh với nhóm bạn các loại hàng hóa đã mua về số lượng, loại hàng, mệnh giá tiền,... <p>3. Luyện tập :</p> <p>* Hoạt động 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi thực hành mua bán, giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận và trả lời các câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Em đã mua được những hàng hóa nào? Mua ở đâu? + Khi mua hàng hóa em cần lưu ý 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận địa điểm trưng bày của nhóm mình. - HS trưng bày hàng, thực hiện phân công vai trò của từng thành viên trong nhóm. - HS nhận mệnh giá tiền. - HS thực hành mua bán theo từng tình huống. + Các nhóm tập kết hàng, so sánh,... - HS biết cách lựa chọn, mua bán những hàng hóa thiết yếu trong cuộc sống hằng ngày theo tình huống giả định.

<p>điều gì? Vì sao?</p> <p>- Thông qua hoạt động thực hành mua bán và thảo luận, học sinh hiểu rõ hơn vai trò của mỗi hàng hóa thiết yếu trong cuộc sống hằng ngày; biết cách lựa chọn hàng hóa và giải thích được vì sao cần lựa chọn khi mua bán hàng hóa.</p> <p>* Tổng kết:</p> <p>Yêu cầu học sinh đọc và chia sẻ với bạn lời chót của Mặt Trời.</p> <p>Quan sát hình chót và nói những nhận xét về hình chót:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình chót vẽ ai? - Hoa đã nói gì với mẹ? - Lời nói của Hoa thể hiện điều gì? - Em đã bao giờ tự mình mua hàng hóa chưa? - Khi mua hàng hóa, em đã lựa chọn như thế nào? - Tại sao phải lựa chọn trước khi mua? <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Dặn dò: HS về chia sẻ với người thân về cách mua bán hàng hóa được học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lời chót - Nêu nhận xét về hình chót
--	--

Thứ tư, ngày 27 tháng 11 năm 2024

TOÁN
LUYỆN TẬP.

PPCT: 63

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Ôn Tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số; đồng thời ôn tập về thực hiện tính toán trường hợp có hai dấu phép tính. vận dụng vào giải các bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>-GV đọc phép tính . $100-50=$ $100- 80=$ $100- 60=$</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Đặt tính rồi tính</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Nêu lại cách đặt tính phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số - YC HS tự làm bài vào vở</p> <p>- Tổ chức cho HS chữa bài - Nhận xét, tuyên dương HS. - <i>Củng cố: Khi nào 1 phép trừ sẽ được gọi là trừ có nhớ ?</i></p> <p>Bài 2: Tìm chữ số thích hợp</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p>	<p>-Hát</p> <p>- HS nêu ngay kết quả . $100-50=50$ $100- 80=20$ $100- 60=40$</p> <p>- 2 HS đọc. - HS nêu, NX</p> <p>- HS làm bài cá nhân,</p> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 54 \\ - 27 \\ \hline 27 \end{array}$ $\begin{array}{r} 72 \\ - 36 \\ \hline 36 \end{array}$ $\begin{array}{r} 50 \\ - 25 \\ \hline 25 \end{array}$ $\begin{array}{r} 95 \\ - 48 \\ \hline 47 \end{array}$ </div> <p>- 4 HS chữa bài trước lớp, chia sẻ bài, NX</p> <p>- HS nêu</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p>

<p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Tòa nhà có 60 căn phòng. Có 35 căn phòng đã bật đèn. Hỏi còn bao nhiêu căn phòng chưa bật đèn ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ) - GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>Đáp án : Bài giải: Số căn phòng chưa bật đèn là: $60 - 35 = 25$ (căn phòng) Đáp số: 25 căn phòng</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS. - Lưu ý câu lời giải và đơn vị</p> <p>Bài 4: Chọn kết quả đúng a/32+48-16 = ? A.54 B.64 C.74 b/33- 16 + 53 = ? A.70 B.60 C.50</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - YC HS tự làm bài vào SGK</p> <p>- Nêu thứ tự thực hiện các PT trong bài ?</p> <p>Bài 5: Tìm cá cho mỗi con mèo (nói)</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - YC HS tự làm bài vào SGK - Tổ chức cho HS chữa bài (Có thể tổ chức cho HS chữa bằng trò chơi: Nói tiếp sức) - Khen ngợi những HS tìm cá cho mèo đúng.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Khi thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số cần lưu ý gì ? - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS tự làm bài bằng bút chì vào sách. - HS chia sẻ cách tính để điền số</p> <p>- 2 HS đọc đề - HS nêu tóm tắt - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm. - Lớp NX, chữa bài (nếu có) - HS đổi chéo kiểm tra</p> <p>- 2 HS đọc đề - HS khoanh vào sách, 2 HS báo cáo, chia sẻ cách làm. - Đổi sách KT chéo. - HS nêu, NX</p> <p>- 2 HS đọc. - HS làm bài cá nhân. - HS báo cáo (HS chơi) - HS đổi chéo SGK kiểm tra. - HS lắng nghe.</p> <p style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 45 \quad \text{-----} \quad 72 - 27 \\ 55 \quad \text{-----} \quad 81 - 16 \\ 65 \quad \text{-----} \quad 90 - 35 \end{array}$ </p> <p>- HS chia sẻ .</p>
---	---

ĐỌC : NẶN ĐỒ CHƠI.(Tiết 1 +2)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ ràng bài thơ, biết cách ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp. Hiểu nội dung bài: (Về một trò chơi quen thuộc của trẻ thơ: nặn đồ chơi)
- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.
- Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu nội dung của bài; Ròng rần lên mây. - Gọi HS đọc bài và TLCH : +Ròng rần đến gặp thầy thuốc để làm gì ? +Chuyện gì xảy ra nếu khúc đuôi bị thầy bắt ? <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Các bạn trong tranh đang chơi trò chơi gì? + Em biết gì về trò chơi này? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài và TLCH - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.
<p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GVHDHS quan sát tranh minh hoạ bài đọc, nêu nội dung tranh. - GV đọc mẫu: đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi khổ thơ... HDHS chia đoạn: 5 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ. - Hướng dẫn HS ngắt nhịp thơ: <i>Trời/ như cánh đồng; Xong mùa gặt hái;</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và trả lời: <i>Tranh vẽ các bạn đang thả diều .</i> - HS lắng nghe. - HS đọc thầm. - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách.

<p><i>Điều em/ - lười liềm; Ai quên/ bỏ lại.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc nối tiếp. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm luyện đọc. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp lần 1. - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>no gió, lười liềm, nông trời,...</i> - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT). - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
--	--

TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI

<p>* Hoạt động 2 : Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại toàn bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi. + Câu 1 : Kể tên những sự vật giống cánh điều được nhắc tới trong bài thơ ? - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm: + GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm. + GV mời đại diện một số nhóm trả lời. - GV cùng HS thống nhất câu trả lời: Những sự vật giống cánh điều được nhắc tới trong bài thơ: thuyền, trăng, hạt cau, liềm, sáo. + Câu 2 : Hai câu thơ “Sao trời trôi qua / Điều thành trăng vàng” tả cánh 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc lại bài. - HS trao đổi nhóm 2. - Đại diện các nhóm lên chia sẻ. - <i>HS nhận xét .</i>
---	--

<p>điều vào lúc nào ?</p> <p>a. Vào buổi sáng.</p> <p>b. Vào buổi chiều</p> <p>c. Vào buổi đêm</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, chốt lại : Đáp án đúng c.</p> <p>- Câu 3 : Khổ thơ cuối bài muốn nói điều gì ?</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm: + GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm. + GV mời đại diện một số nhóm trả lời. - GV cùng HS thống nhất câu trả lời:Đáp án đúng: c.</p> <p>- Câu 4 : Em thích khổ thơ nào trong bài ? Vì sao ?</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ mà HS thích - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p>- Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.98. - YC HS trả lời câu hỏi 1 đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr. - Tuyên dương, nhận xét. - Yêu cầu 2: HDHS đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được ở BT1 - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi các nhóm lên thực hiện. - Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p>	<p>- HS trả lời, HS NX.</p> <p>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ. - HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu HS trả lời và giải thích.</p> <p>- 2-3 HS đọc. - HS đọc toàn bài.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS đứng dậy đặt câu theo yêu cầu</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p>
---	---

- GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS lắng nghe.
---	-----------------

ÔN TOÁN
BÀI 23: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ
CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- củng cố kỹ năng đặt tính rồi tính phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số, áp dụng thực hiện phép cộng (có nhớ) với bài giải toán có lời văn.
- Ôn về hình học phẳng.
- Biết về thức ăn yêu thích của loài khi là chuối.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

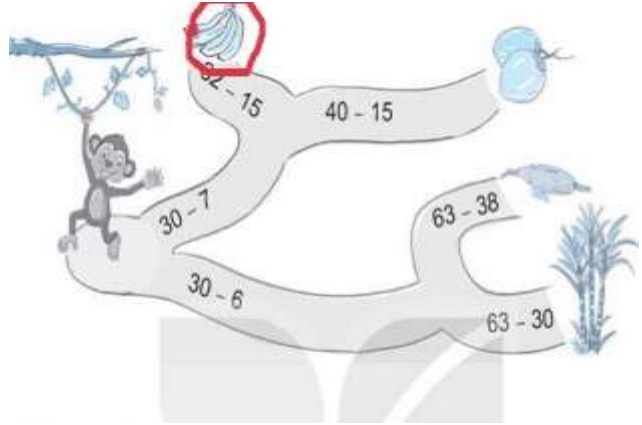
- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: VBT, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Bài 4 /..... > ; < ; = ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi Hs đọc yêu cầu - HS thảo luận nhóm đôi tìm kết quả đúng như các bạn - Yêu cầu HS làm bài vào vở Bt <p>(Nhắc Hs cần tính kĩ ra nháp và ghi kết quả xuống dưới rồi so sánh và điền dấu cho chính xác hơn)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấm, chữa bài Hs. - Khen ngợi Hs làm đúng. <p>Bài 5/.....</p> <p>* Trò chơi: Tiếp sức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu Hs đọc đề và quan sát tranh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu. - HS thảo luận - Hs làm bài: <p>a) $\frac{42-15}{27} < \frac{20+10}{30}$ $\frac{70-26}{44} < \frac{20+30}{50}$</p> <p>b) $\frac{62-25}{37} > \frac{50-25}{25}$ $\frac{51-16}{35} > \frac{44-16}{28}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc đề: Tại mỗi ngã rẽ, bạn khi sẽ đi theo con đường ghi phép tính có kết quả nhỏ hơn. Khoanh vào món ăn mà bạn khi sẽ đến.

- HS chơi trò chơi Tiếp sức
- Gọi Hs đọc kết quả phép tính và chọn đường đi của khí rồi khoanh vào thức ăn nào của khí?
- Gv nói thêm về sở thích khí là ăn chuối.
- Khen Hs làm đúng.

- Hs tính, so sánh và khoanh:



ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 23: RỒNG RẮN LÊN MÂY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng rõ ràng bài tập đọc “Rồng rắn lên mây”. HS hiểu được cách chơi trò chơi “Rồng rắn lên mây”. HS viết được một câu về bạn Hoa trong câu chuyện Búp bê biết khóc.
- Phát triển giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Phát triển ngôn ngữ bản thân, phát triển được vốn từ.

II. CHUẨN BỊ

1. GV: Tranh vẽ trò chơi “Rồng rắn lên mây” Máy tính, máy chiếu,... (nếu có).
2. HS: SGK, vở bài tập TV2.

III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p>Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” Gv lấy bài 2 trang 52 VBT TV Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 3 bạn lên đại diện chơi Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu * Bài 2: Viết tiếp vào chỗ trống để hoàn</p>	<p>Lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu Hs lắng nghe Hs tiến hành chơi</p>

<p>thành câu. Viết tiếp vào chỗ trống để hoàn thành câu.</p> <p>a. Nếu thầy thuốc nói “không” thì</p> <p>b. Nếu thầy thuốc nói “có” thì</p> <p>c. Nếu bạn khúc đuôi để thầy bắt được thì</p> <p>d. Nếu bạn khúc giữa để đứt thì</p> <p>Gv chốt đáp án đúng . Tuyên dương đội thắng cuộc</p> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p> <p>Bài 3: Viết tiếp vào chỗ trống để hoàn thành câu.</p> <p><i>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</i></p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án <p>Nhận xét.</p>	<p>Hs trình bày kết quả</p> <p>a. Nếu thầy thuốc nói “không” thì rông rần đi tiếp.</p> <p>b. Nếu thầy thuốc nói “có” thì rông rần hỏi xin thuốc cho con và đồng ý cho thầy bắt khúc đuôi.</p> <p>c. Nếu bạn khúc đuôi để thầy bắt được thì đổi vai làm thầy thuốc.</p> <p>d. Nếu bạn khúc giữa để đứt thì đổi vai làm đuôi.</p> <p>Lắng nghe luật chơi Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>a. Nếu thầy thuốc nói "không" thì “rông rần đi tiếp”</p> <p>b. Nếu thầy thuốc nói "có" thì rông rần hỏi xin thuốc cho con và đồng ý cho</p>
---	---

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI




I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu nội dung bài: (Về một trò chơi quen thuộc của trẻ thơ: nặn đồ chơi)
- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt da/gia, s/x hoặc uon/uong. Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm của đồ chơi, luyện tập cách sử dụng dấu phẩy. Viết được một đoạn văn tả đồ chơi.
- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ .
- Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>GV tổ chức cho HS thi nói nhanh, nói đúng.</p> <p>+ Chia lớp thành 2 đội mỗi đội 5 HS lên tham gia thi, HS dưới lớp cổ vũ các bạn.</p> <p>GV lấy bài 4 tr. 53 VBT TV</p> <p>* Bài 4 . Nói da hoặc gia với các tiếng để tạo từ ngữ. Viết lại 3 từ ngữ vừa tạo được.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  </div> <div style="text-align: center;">  </div> </div> <p>- Gọi HS viết lại 3 từ ngữ vừa tạo được.</p> <p>Gọi hs nhận xét</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương các đội tham gia thi.</p> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p> <p>Bài 6 . Điền thông tin về từng đồ chơi</p>	<p>Lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu</p> <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>- 3HS lên bảng viết 3 từ ngữ vừa tạo được: Gia cắm, da dễ, gia đình.</p> <p>HS nhận xét</p>

trong hình (theo mẫu).

Đồ chơi	Đặc điểm
M: Quả bóng	màu xanh pha trắng

-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài

Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.

Cho hs tiến hành chơi

- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp

Lắng nghe luật chơi

Hs tiến hành chơi

Hs trình bày kết quả

Đồ chơi	Đặc điểm
M: Quả bóng	màu xanh pha trắng
Điền	màu đỏ, vàng, trắng xen lẫn .
Đèn lồng	đỏ pha xanh ,pha viền hồng.
chong chóng	xanh dương, xanh lá, hồng vàng xen lẫn.
Búp bê	mặc áo trắng kèm yếm hồng.
xe tải	vàng pha xanh
máy bay	xanh lá. xanh dương, vàng hòa lẫn
mặt nạ	màu xanh pha màu đỏ

Thứ năm, ngày 28 tháng 11 năm 2024

PPCT: 127

TIẾNG VIỆT

BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI (6 tiết)
NGHE - VIẾT: NẶN ĐỒ CHƠI.(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe – viết đúng chính tả bài thơ (3 khổ thơ đầu); Trình bày đúng khổ thơ, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt da/gia, s/x hoặc ươn/ương.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.
- Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học, Phiếu bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá</p> <p>*Hoạt động 1. Nghe - viết</p> <p>- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai).</p> <p>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</p> <p>+ Bé nặn đồ chơi để tặng cho những ai ?</p> <p>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</p> <p>+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần.</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS - hai khổ cuối bài thơ.</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</p> <p>+... <i>tặng mẹ, cha, bà .</i></p> <p>+ <i>Những chữ đầu câu viết hoa.</i></p> <p>- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: <i>tròn xoe, giã trâu, thích chí, vẩy đuôi, vênh râu, ...)</i></p> <p>- HS bảng con một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p> <p>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</p>

<p>- GV đọc soát lỗi chính tả.</p> <p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p>3. Thực hành :</p> <p>*Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</p> <p>Bài 2 : Ghép da hoặc gia với các tiếng sau để tạo thành từ ngữ đúng. Viết 3 từ ngữ vào vở .</p> <p>-HDHS làm bài .</p> <p>- GV nhận xét và chốt:cặp da, da dẻ, , gia cầm, gia vị, gia đình .</p> <p>Bài 3: Chọn a hoặc b .</p> <p>- HDHS làm bài .</p> <p>- GV chốt :</p> <p>a. Chọn từ ngữ thích hợp thay cho ô vuông.</p> <p>Kéo cưa lừa xẻ . Múa sạp</p> <p>b. Chọn uơn hoặc ương thay cho ô vuông.</p> <p>Con đường uốn lượn quanh sườn núi .</p> <p>Hoa hướng dương vươn mình đón ánh mặt trời .</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm vào SGK và đọc kết quả .</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS nêu nội dung .</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

PPCT: 128

TIẾNG VIỆT

BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI (6 tiết)

LTVC : TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG. CÂU GIỚI THIỆU.(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm của đồ chơi, luyện tập cách sử dụng dấu phẩy. Viết được một đoạn văn tả đồ chơi.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.
- Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1: Bài 1 : Giới thiệu về một đồ chơi có trong hình theo mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HS làm việc theo nhóm. + Quan sát tranh. + Mỗi HS chọn một đồ chơi trong tranh. + GV HDHS: Với mỗi đồ chơi được chọn, HS quan sát thật kỹ để tìm từ chỉ đặc điểm tương ứng. - Từng HS nói trong nhóm. - Mời đại diện 3-4 nhóm chia sẻ trước lớp. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Hoạt động 2: Bài 2 : Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - Cả lớp: 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm việc nhóm. - Đại diện nhóm trả lời. - HS đọc. - HS nêu.

<p>+ GV mời HS đọc câu mẫu. + GV HDHS chú ý công dụng của dấu phẩy trong câu mẫu. - Cặp/nhóm.</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp. - GV thống nhất đáp án. - Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>3. Thực hành :</p> <p><i>Bài 3:Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong câu in nghiêng.</i></p> <p>- Tổ chức tương tự bài 2. - GV và HS thống nhất câu trả lời. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS đọc. - Chú ý. - HS thực hiện theo cặp/nhóm. + HS đọc thành tiếng từng câu trong bài tập. + HS xác định danh giới giữa các từ/cụm từ trong câu. + HS xác định từ/cụm từ cùng chức năng nhưng chưa được ngăn cách bởi dấu phẩy. + HS thử đặt lại dấu phẩy và đọc lại thành tiếng 2-3 lần trong nhóm. - HS chia sẻ.</p> <p>- HS thực hiện. - Chú ý. - HS chia sẻ.</p> <p>- HS nêu nội dung . - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.</p>
--	--

TOÁN

PPCT: 64

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn Tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số. Ôn tập về các thành phần của phép trừ và so sánh số; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.

- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.

- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài

- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																											
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>-Yêu cầu HS đặt tính rồi tính.</p> <p style="text-align: center;">65 - 38 83 - 47 95 - 59</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Số ?</p> <p>- (Đưa bảng)Bảng có mấy hàng ? Mỗi hàng chỉ gì ?</p> <p>- (Đưa YC) Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS. + Muốn tìm hiệu khi biết số bị trừ và số trừ ta làm thế nào?</p> <p>Bài 2:Biết :</p> <p>- Hộp quà đựng vở là hộp quà ghi phép tính có kết quả lớn nhất . -Hộp quà đựng bút là hộp quà ghi phép tính có kết quả bé nhất. -Hỏi hộp quà nào đựng vở, hộp quà nào đựng viết ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Cho HS dự đoán kết quả - YC HS tự tính và trả lời vào vở - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. <i>Đáp án: Hộp quà C đựng vở, hộp quà A đựng bút</i></p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>-Hát.</p> <p>-HS làm bảng con .</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">65</td> <td style="text-align: center;">83</td> <td style="text-align: center;">95</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">- 38</td> <td style="text-align: center;">- 47</td> <td style="text-align: center;">- 59</td> </tr> <tr style="border-top: 1px solid black;"> <td style="text-align: center;">27</td> <td style="text-align: center;">36</td> <td style="text-align: center;">36</td> </tr> </table> <p>- HS quan sát và TL : có 3 hàng, Mỗi hàng chỉ từng thành phần .</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- HS tự làm bài vào SGK, 4 HS lên bảng chữa và chia sẻ bài .</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>Số bị trừ</td> <td>83</td> <td>70</td> <td>47</td> <td>80</td> <td>50</td> </tr> <tr> <td>Số trừ</td> <td>38</td> <td>25</td> <td>28</td> <td>52</td> <td>30</td> </tr> <tr> <td>Hiệu</td> <td>45</td> <td>45</td> <td>19</td> <td>28</td> <td>20</td> </tr> </table> <p>- Đổi sách KT chéo.</p> <p>- ta lấy số bị trừ trừ đi số trừ .</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- Vài HS nêu dự đoán của mình</p> <p>- HS làm bài cá nhân, hợp tác nhóm 2.</p> <p>- HS báo cáo trước lớp</p> <p>- HS đổi vở KT chéo.</p>	65	83	95	- 38	- 47	- 59	27	36	36	Số bị trừ	83	70	47	80	50	Số trừ	38	25	28	52	30	Hiệu	45	45	19	28	20
65	83	95																										
- 38	- 47	- 59																										
27	36	36																										
Số bị trừ	83	70	47	80	50																							
Số trừ	38	25	28	52	30																							
Hiệu	45	45	19	28	20																							

<p>Bài 3: Chìa khóa mở được chiếc hòm ghi phép tính đúng nhưng không mở được chiếc hòm màu xanh. Chìa khóa mở được chiếc hòm nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Cho HS dự đoán kết quả - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. - Nêu cách thực hiện nhanh. (Loại trừ chiếc hòm màu xanh, chỉ KT kết quả PT trên 2 chiếc hòm còn lại) - Đáp án: chìa khóa mở được chiếc hòm màu đỏ - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>Bài 4: Một đàn gà có 32 con gồm gà trống và gà mái, trong đó có 26 con gà mái. Hỏi đàn gà có bao nhiêu con gà trống ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài. - HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ) - GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. <p>Đáp án : Bài giải: Đàn gà có số con gà trống là: $32 - 26 = 6$ (con) Đáp số: 6 con gà trống</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, khen ngợi HS. - Lưu ý câu lời giải và đơn vị <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu các bước thực hiện trừ có nhớ số có hai chữ số cho số có hai chữ số. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc. - Vài HS nêu dự đoán của mình - HS làm bài cá nhân, hợp tác nhóm 2. - HS báo cáo trước lớp - HS nêu <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc đề - HS nêu tóm tắt - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm. - Lớp NX, chữa bài (nếu có) - HS đổi chéo kiểm tra <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu
---	--

ÔN TOÁN

BÀI 23: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số;
- Ôn tập về so sánh số và hình khối.
- Vận dụng vào giải bài toán thực tế liên quan tới phép trừ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:


- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Bài 4/</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Muốn biết trong vườn nhà bác Mạnh có bao nhiêu cây cam ta làm như thế nào? - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT. - Cho Hs đổi chéo vở kiểm tra. - GV gọi HS nhận xét - GV đánh giá, nhận xét <p>Bài 5/</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi Hs đọc yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc đề bài. + Vườn nhà bác Mạnh trồng 28 cây cam và quýt, trong đó có 19 cây quýt. + Hỏi trong vườn nhà bác Mạnh có bao nhiêu cây cam? + Ta lấy $28 - 19 = 9$ (cây) - HS làm bài: Trong vườn nhà bác Mạnh có số cây cam là: <p style="text-align: center;">$28 - 19 = 9$ (cây)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 9 cây.</i></p> Hs đọc: Hãy giúp gà con tìm mẹ, biết rằng gà mẹ đang đứng ở ô ghi phép tính có kết quả lớn nhất. Tô màu vàng cho gà mẹ và gà con. Hs tính và so sánh rồi sau đó tô màu:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi Ai nhanh hơn.</p> <p>Luật chơi: Lớp chia thành 2 đội, mỗi đội 4 bạn. Trong thời gian 1 phút, 2 đội tính toán và lên tô màu vào con gà mẹ có kết quả lớn nhất. Đội nào nhanh và đúng sẽ giành chiến thắng.</p> <p>- Nhận xét</p>	<p>- HS chơi trò chơi</p> <p>- HS lắng nghe</p> 

ÔN TIẾNG VIỆT

RÒNG RẢN LÊN MÂY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết chữ rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng.Rèn kĩ năng viết cho hs
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Giáo dục hs ý thức rèn chữ, giữ gìn sách vở.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ viết sẵn bài viết
- HS: Vở 5 ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho hs đọc lại bài Ròng rản lên mây - Những người chơi la2m thành ròng rản bằng cách nào ? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Khám phá :</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Hs đọc lại bài Ròng rản lên mây . - Năm sáu bạn túm áo nhau làm ròng rản. Một bạn làm thầy thuốc đứng đối diện với ròng rản.

<p>- GV đọc mẫu: Ròng rã lên mây Gv gọi hs đọc Gv hướng dẫn hs viết Gv viết mẫu 3. Thực hành : - Yêu cầu HS viết vào vở RÒNG RÃ LÊN MÂY Ròng rã lên mây là một trò chơi vui nhộn. Năm, sáu bạn túm áo nhau làm ròng rã. Một bạn làm thầy thuốc, đứng đối diện với ròng rã. Ròng rã vừa đi vòng vèo vừa hát: <p style="text-align: center;">Ròng rã lên mây Thấy cây núc nác Hỏi thăm thầy thuốc Có nhà hay không?</p> Nếu thầy nói “không” thì ròng rã đi tiếp. Nếu thầy nói “có” thì ròng rã hỏi xin thuốc cho con và đồng ý cho thầy bắt khúc đuôi) Gv thu vở nhận xét 4. Vận dụng: Tuyên dương những hs viết chữ đẹp. Động viên các em chưa viết đẹp Nhận xét tiết học Dặn dò: Các em về nhà luyện viết thêm.</p>	<p>Hs lắng nghe Hs quan sát Hs viết vào vở 5 ô li RÒNG RÃ LÊN MÂY Ròng rã lên mây là một trò chơi vui nhộn. Năm, sáu bạn túm áo nhau làm ròng rã. Một bạn làm thầy thuốc, đứng đối diện với ròng rã. Ròng rã vừa đi vòng vèo vừa hát: <p style="text-align: center;">Ròng rã lên mây Thấy cây núc nác Hỏi thăm thầy thuốc Có nhà hay không?</p> Nếu thầy nói “không” thì ròng rã đi tiếp. Nếu thầy nói “có” thì ròng rã hỏi xin thuốc cho con và đồng ý cho thầy bắt khúc đuôi) Lắng nghe</p>
--	--

Thứ sáu, ngày 29 tháng 11 năm 2024

PPCT: 65

**TOÁN
LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số; ôn tập về so sánh số; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.
- Hình thành và phát triển các năng lực: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, sử dụng phương tiện và công cụ học toán, tính toán.
- Hình thành và phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu nội dung bài; các thẻ chữ số 3, 3, 8; bảng nhóm.
- HS: Bộ đồ dùng học toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối</p> <p>Cho HS chơi TC “Ai nhanh hơn” GV đưa ra 2 phép tính trừ (có nhớ) các số có hai chữ số, YC HS thi tính nhanh kết quả của 2 phép tính đó. HS nào tính nhanh, chính xác là người chiến thắng.</p> <p>- Dẫn dắt, giới thiệu vào bài.</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- YC HS làm bài vào vở - Mời 2 HS lên bảng làm. - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS. - YC HS đổi vở kiểm tra chéo bài của nhau.</p> <p><i>Bài 2:</i></p>	<p>- Hát</p> <p>- Tham gia trò chơi.</p> <p>- HS đọc. - Đặt tính rồi tính.</p> <p style="text-align: center;"> $34 - 7$ $45 - 8$ $60 - 12$ $51 - 19$ </p> <p>- HS làm bài. - 2HS lên bảng làm bài và nói lại cách đặt tính, cách tính. Lớp NX, góp ý.</p>

<p>- Gọi HS nêu YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Để điền được số vào ô trống, con cần làm gì? - YC HS làm bài vào VBT Toán.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc bài toán. - HDHS phân tích bài toán. - YC HS giải bài toán vào vở. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><i>Bài 4:</i> - Gọi HS đọc YC bài tập. - Mời 3 HS đóng đọc lời của Mai, Nam và Rô-bốt. - Đưa ra câu hỏi: Kết quả của phép tính nào sau đây là số nhân vở của Rô-bốt? a. $32 - 17$ b. $62 - 42$ c. $51 - 33$ - YC HS thảo luận nhóm theo bàn để tìm câu TL. - Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp. - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 5:</i> - Gọi HS đọc YC bài tập. - YC HS làm việc theo nhóm bàn: Dùng các thẻ ghi số 3, 3, 8 để ghép thành các số có hai chữ số và trả lời các câu hỏi của bài. - Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp. - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</p>	<p>- Kiểm tra bài của bạn và nêu ý kiến đánh giá. - 2 -3 HS nêu. - HS trả lời. - HS làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng nhóm. - Gắn bài làm lên bảng, chia sẻ về cách làm của mình. Lớp NX, góp ý. - 2 HS đọc. - Làm bài vào vở, 1HS làm bài trên bảng. - Lớp NX, góp ý. - 2 HS đọc. - 3 HS thực hiện. - HS thảo luận, tìm câu trả lời. - Lớp NX, góp ý. - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện ghép số và trả lời câu hỏi theo nhóm bàn. - HS chia sẻ.</p>
---	---

4. Vận dụng: - Qua bài học, em học được điều gì? - Nhận xét giờ học.	
---	--

PPCT: 129+130

TIẾNG VIỆT

BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI (6 tiết)

LUYỆN VIẾT ĐOẠN : VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ ĐỒ CHƠI EM THÍCH. (Tiết 5+6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về đồ chơi em thích.
- HS sử dụng được ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.
- Biết chia sẻ khi chơi, quan tâm đến người khác bằng hành động đơn giản

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK, VBTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Khám phá : * Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn. Bài 1: Kể tên những đồ chơi của em. Em thích đồ chơi nào nhất ? Vì sao? - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS trao đổi nhóm về các nội dung: +HS lần lượt kể về những đồ chơi của mình? + HS kể về đồ chơi mình thích nhất? + Nêu lí do vì sao em thích đồ chơi đó? - Đại diện nhóm trình bày trước lớp - HDHS nói về đồ chơi em thích nhất - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS. Bài 2:Viết 3-4 câu tả tả một đồ chơi	- Hát - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS trả lời: - HS thực hiện thảo luận - 2-3 nhóm trình bày

<p>của em .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - YC HS trao đổi nhóm: + Mỗi HS chọn một đồ chơi + Từng HS trong nhóm nói về đồ chơi mà mình đã lựa chọn theo gợi ý + HS khác nhận xét và góp ý - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - YC HS thực hành viết vào VBT tr.7. - HS trao đổi bài trong nhóm để sửa bài cho nhau - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 1, - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, một bài đồng ca về một đồ chơi, trò chơi - Tổ chức cho HS chia sẻ tìm đọc một bài thơ, một bài đồng ca về một đồ chơi, trò chơi - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. - HS trao đổi <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - HS thực hiện. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện <ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc <p>HS nêu nội dung .</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cảm nhận của mình. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
---	--

PPCT: 12

ĐẠO ĐỨC

BÀI 6: BIẾT NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu không biết nhận lỗi và sửa lỗi, điều gì sẽ xảy ra? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>2. Khám phá::</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>*Bài 1: Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.31, YC thảo luận nhóm đôi, lựa chọn Đồng tình với việc làm nào? Không đồng tình với việc làm nào? giải thích Vì sao. - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh. - GV chốt câu trả lời. - Nhận xét, tuyên dương. <p>*Bài 2: Thực hành nói lời xin lỗi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát tranh sgk/tr.31, đồng thời gọi HS đọc tình huống của bài. - YCHS thảo luận nhóm 2 đưa ra cách xử lí tình huống và phân công đóng vai trong nhóm. - Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai. - Nhận xét, tuyên dương HS. - GV chốt: Khi mắc lỗi chúng ta cần dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi. <p>*Bài 3: Xử lí tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát tranh sgk/tr.32, đọc tình huống ở mỗi tranh. - YCHS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lí tình huống và phân công đóng vai trong nhóm. - Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai. - Nhận xét, tuyên dương HS. - GV chốt: Chúng ta cần biết nhận lỗi và sửa lỗi. Nếu không biết nhận lỗi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS quan sát. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS quan sát. - HS thực hiện theo nhóm 2. - HS thực hiện. - HS lắng nghe. - HS quan sát - HS thực hiện theo nhóm 4. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe

<p>mà đổ lỗi cho người khác là hành động đáng bị phê phán.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>*Yêu cầu 1: Chia sẻ với bạn về những lần em đã mắc lỗi và sửa lỗi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV YC thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những lần em đã mắc lỗi và sửa lỗi. - Tổ chức cho HS chia sẻ. - Nhận xét, tuyên dương. <p>*Yêu cầu 2: Chia sẻ về một lần em chưa biết nhận lỗi? Nếu gặp lại tình huống đó em sẽ làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV YC thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những lần em đã mắc lỗi và sửa lỗi. - Tổ chức cho HS chia sẻ. <p>*Thông điệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.32. - Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo cặp. - 3-5 HS chia sẻ. - HS đọc. - HS thực hiện theo nhóm 2. - HS thực hiện. - HS đọc. - HS chia sẻ.
---	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

TUẦN 13 – TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

+ *Hát bài “Bầu và bí”*

+ *Nhận biết những người gặp hoàn cảnh khó khăn.*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được những nét truyền thống quê em.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được các trường hợp khó khăn trong cuộc sống và có ứng xử phù hợp

- Nhân dù, trách nhiệm: Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;
- Clip bài hát “Bầu và bí” - Nhạc: Phạm Tuyên, Lời: Ca dao cổ
- Các tờ giấy màu xanh, đỏ, vàng,
- Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ (keo dán);
- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, sách, truyện, quần áo cũ –
- Trang phục biểu diễn (nếu có điều kiện).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Hát bài “Bầu và bí</p> <p>Mục tiêu: Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV bật nhạc, cho HS nghe và múa, hát bài Bầu và bí (nhạc: Phạm Tuyên, lời: Ca dao cổ). Nếu được, GV có thể cho một số HS lên biểu diễn. - GV tổ chức cho HS trao đổi sau bài hát: <ul style="list-style-type: none"> + Tác giả bài hát khuyên bầu và bí điều gì? + Theo em, tác giả gửi gắm lời khuyên gì cho chúng ta? + Hãy nêu ý nghĩa của bài hát. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cả lớp cùng hát bài ‘Bầu và bí’ - HS thảo luận và trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Tác giả khuyên: Bầu ơi thương lấy bí cùng. Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn – tuy khác giống nhưng chung một giàn nên cần thương yêu nhau. + Chúng ta cần biết yêu

<p>- GV đặt thêm câu hỏi cho HS: <i>Em có biết câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát,... nào khác nói về truyền thống tương thân tương ái của nhân dân ta không?</i></p> <p>- GV nhận xét và tổng kết: <i>Mỗi chúng ta có một cuộc sống riêng, gia đình riêng. Nhưng cùng là người dân Việt Nam, chúng ta cần biết yêu thương, đoàn kết với nhau. Yêu thương giống nòi, yêu thương con người là truyền thống tốt đẹp của cha ông ta từ ngàn đời. Chính vì có tình yêu thương nhau, đoàn kết nên dân tộc Việt Nam ta mới giữ nước, dựng nước to đẹp như ngày nay.</i></p> <p>Hoạt động 2: Nhận biết những người gặp hoàn cảnh khó khăn</p> <p>Mục tiêu: HS nhận biết được những người có hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV yêu cầu HS mở SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 37, đọc thầm yêu cầu hoạt động 2, sau đó trao đổi xem HS đã hiểu yêu cầu của hoạt động 2 chưa.</p> <p>- GV chiếu 4 bức tranh 1, 2, 3, 4 trang 37 lên bảng và đặt câu hỏi: <i>Nêu những khó khăn mà các nhân vật trong tranh gặp phải.</i></p>	<p>thương nhau.</p> <p>+ Bài hát nói về tình yêu thương, đoàn kết với nhau.</p> <p>- HS có thể trả lời theo kinh nghiệm của các em:</p> <p>+ Lá lành đùm lá rách</p> <p>+ Thương người như thể thương thân</p> <p>- HS đọc hiểu yêu cầu hoạt động 2.</p> <p>- HS quan sát tranh và phát biểu ý kiến:</p> <p>+ Tranh 1: Ông cụ không có con cháu; Ông cụ sống một mình; Ông cụ thật buồn. Ông cụ rất cô đơn; ông có thể đang</p>
---	---

<div data-bbox="263 190 874 616" data-label="Image"> </div> <p>- GV tổ chức cho HS phát biểu ý kiến. Một bức tranh nên yêu cầu nhiều HS nói, điều quan trọng là kích hoạt được HS đưa ra ý kiến của mình, nói bằng ngôn ngữ của mình.</p> <p>- GV khen ngợi tất cả các ý kiến HS đưa ra và tổng kết: <i>Trong cuộc sống, chúng ta có thể gặp rất nhiều trường hợp khó khăn như những cụ già sống neo đơn, một mình; những người mắc bệnh, ốm đau; những người vừa trải qua thiên tai, bão, lụt, đói rét; ...</i></p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, chia sẻ về một người có hoàn cảnh khó khăn mà em biết theo gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tên người đó. • Nơi họ đang sinh sống. • Những khó khăn mà họ đang gặp phải. <p>- GV cho HS chia sẻ trong nhóm, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.</p>	<p>ốm.</p> <p>+ Tranh 2: Bạn nhỏ đang bị ốm; Bạn nhỏ ốm nặng quá; Bạn nhỏ bị rụng hết tóc; Bạn nhỏ bị đau do tiêm, truyền; ...</p> <p>+ Tranh 3: Nhà các bác nông dân bị đổ; Các bác nông dân vừa trải qua cơn - bão lớn; Vùng biển vừa bị bão tàn phá; Các bác nông dân bị mất của cải; ...</p> <p>+ Tranh 4: Bạn nữ chân bị đau, hoặc khuyết tật, phải ngồi xe lăn.</p> <p>- HS thảo luận về những hoàn cảnh khó khăn mà em biết.</p> <p>- HS chia sẻ trong nhóm, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.</p>
--	--

<p>- GV tổng kết hoạt động.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng</p> <p>Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV tổ chức cho HS kể về một số trường hợp khó khăn trước lớp, nên chọn trường hợp khó khăn ở gần các em nhất để thuận tiện cho việc thăm hỏi, có thể xây dựng được kế hoạch giúp đỡ trường hợp đó.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p>	<p>- HS kể chuyện về một số trường hợp khó khăn.</p>
---	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

PPCT: 39

TUẦN 13 – TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

Xây dựng kế hoạch giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được những nét truyền thống quê em.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được các trường hợp khó khăn trong cuộc sống và có ứng xử phù hợp
- Nhân dù, trách nhiệm: Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;
- Clip bài hát “Bầu và bí” - Nhạc: Phạm Tuyên, Lời: Ca dao cổ
- Các tờ giấy màu xanh, đỏ, vàng,

GV : Phan Nguyễn Trúc Linh

- Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ (keo dán);
- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, sách, truyện, quần áo cũ –
- Trang phục biểu diễn (nếu có điều kiện).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả rèn luyện của tuần học trước, khen ngợi các em đã tiến bộ, làm tốt, động viên các em cần cố gắng hơn trong tuần tới về các mặt học tập, tham gia sinh hoạt chung, giữ gìn nề nếp.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận để xây dựng kế hoạch giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>– GV gọi lại cho HS nhớ về các trường hợp gặp khó khăn mà các em đã chia sẻ từ tiết học trước (phần hoạt động giáo dục theo chủ đề), đề nghị các HS trong nhóm chọn một bạn, một người có hoàn cảnh khó khăn gần các em nhất để lên kế hoạch giúp đỡ. GV chú ý xác minh lại các trường hợp khó khăn này để định hướng cho các em lựa chọn.</p>	<p>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>- HS báo cáo kết quả rèn luyện của tuần học trước.</p> <p>- HS thảo luận để xây dựng kế hoạch giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>- HS chọn 1 trường hợp có hoàn cảnh khó khăn và lập kế hoạch giúp đỡ.</p> <p>- Lập kế hoạch theo gợi ý của GV.</p>

<p>- GV tổ chức cho các nhóm lập kế hoạch giúp đỡ. Hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi sau khi làm kế hoạch:</p> <p>+ Các em định giúp đỡ ai?</p> <p>+ Người đó gặp khó khăn gì?</p> <p>+ Các em định làm gì để giúp đỡ người đó?</p> <p>+ Thời gian thực hiện việc giúp đỡ như thế nào?</p> <p>+ Phân công nhiệm vụ của từng người trong nhóm?</p> <p>+ Các em cần chú ý gì trong quá trình giúp đỡ người đó?</p> <p>– GV hướng dẫn HS viết kế hoạch, sau đó tổ chức cho các em chia sẻ kế hoạch trước lớp và góp ý điều chỉnh cho HS.</p> <p>- GV tổng kết thi đua tuần học và phổ biến kế hoạch tuần mới.</p>	<p>- HS viết kế hoạch, sau đó tổ chức cho các em chia sẻ kế hoạch trước lớp.</p>
---	--

SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG

Bài 4 PHƯƠNG PHÁP CHẢI RĂNG

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp cho HS hiểu và biết cách nắm vững rồi từng bước thực hành chải răng đúng phương pháp để phòng bệnh viêm nướu và sâu răng.

II / CHUẨN BỊ :

- Tranh, ảnh về phương pháp chải răng.
- Mẫu hàm răng và bàn chải.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1.Khởi động:</p> <p>2.Khám phá: Gọi 3, 4 HS TL các CH: + Em hãy kể những thức ăn tốt cho răng và nướu? + Em hãy kể những thức ăn không tốt cho răng và nướu? + Sau khi ăn bánh, kẹo em sẽ làm gì ngay sau đó? - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3.Thực hành: Hoạt động 1: HD HS cách chải răng. - Gọi HS lần lượt đứng lên kể tên các loại thức ăn thường dùng trong 1 ngày. - Nhận xét, kết luận. - Treo tranh có các bước chải răng cho HS quan sát, nhận xét. - Nhận xét, kết luận. - Chia 3 nhóm - Giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận câu hỏi sau: + Chải răng như thế nào là đúng cách? + Chải răng đúng cách đề phòng được những bệnh gì? + Chải răng 1 lần trong thời gian bao lâu? - Quan sát, nhận xét, kết luận. - GT mô hình hàm răng: trên và dưới; mặt ngoài, mặt trong; ... - HD HS các chải răng: làm mẫu trên mô hình răng. Hoạt động 2: Thực hành. - Tổ chức cho HS thực hành chải răng đúng cách như đã HD. - Quan sát, theo dõi HS thực hành.</p>	<p>Hát</p> <p>- Trả lời: + Thịt, cá, lòng đỏ trứng, cam, quýt, mè,đu đủ,.... + Bánh, kẹo, kem, nước ngọt, đường,...</p> <p>+ Đánh răng thật kĩ ngay sau đó.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe, nhắc lại tên bài. - Quan sát. - Kể: thịt, cá, trứng, sữa, kẹo, bánh, nho, nhãn, đường, chôm chôm, kem,...</p> <p>- Bổ sung. - Quan sát, nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe, nhận biết. - Chia 3 nhóm. - Thảo luận, ghi lại kết quả và trình bày trước lớp: + Chải hàm trên trước, hàm dưới sau; từ phải sang trái; mặt ngoài, mặt trong,...: 6 đến 10 lần ở mỗi đoạn răng..... + Chải răng đúng cách đề phòng được những bệnh viêm nướu, sâu răng. + Khoảng từ 10 đến 15 phút. - Nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe và ghi nhớ. - Quan sát, nhận biết.</p> <p>- Chuẩn bị bàn chải, kem đánh răng. - Thực hành chải răng. - Nêu cảm tưởng ngay sau khi chải răng</p>

<p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Dẫn HS cần ghi nhớ phương pháp chải răng đã học.</p> <p>- Khuyến mỗi HS phải cần chải răng thường xuyên mỗi ngày và chải răng đúng cách.</p>	<p>xong.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	---

Ngày 5 tháng 11 năm 2024
Phó hiệu trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hải